



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 65/2024/MIC-HĐQT

V/v Công bố thông tin Báo cáo thường niên 2023

Ref on Disclosure of Annual Report 2023

Hà Nội, Ngày 27 Tháng 3 Năm 2024

Ha Noi, Day 27 Month 3 Year 2024

Kính gửi/ *To:* - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ *Organization name:* Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội/ *Military Insurance Corporation*

- Mã chứng khoán/ *Security Symbol:* MIG

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* 21 Cát Linh- Quận Đống Đa - TP Hà Nội/ *No 21 Cat Linh - Dong Da District - Ha Noi City*

- Điện thoại/ *Telephone:* 024 62853388 Fax: 024 38526666

- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by:* Ngô Bích Ngọc

Chức vụ/ *Position:* Thành viên HĐQT (*Member of the Board of Directors*)

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*): / **Content of Information disclosure (*):**

Báo cáo thường niên năm 2023

Annual report 2023

Quý cổ đông truy cập website của MIC tại địa chỉ www.mic.vn mục: Nhà đầu tư/Báo cáo thường niên để xem chi tiết tài liệu.

Shareholders can visit MIC's website at www.mic.vn under: Investors/Annual Report to view details of the document.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/03/2024 tại đường dẫn: <https://www.mic.vn/bao-cao-thuong-nien/>

This information was disclosed on Company Portal on date 27/03/2024 Available at: <https://www.mic.vn/bao-cao-thuong-nien/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided above is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.



Ngô Bích Ngọc



CÔNG NGHỆ DẪN LỐI CHẠM ĐÍCH TƯƠNG LAI



2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG NGHỆ DẪN LỐI CHẠM ĐÍCH TƯƠNG LAI



CÔNG NGHỆ DẪN LỐI
CHẠM ĐÍCH TƯƠNG LAI

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI 10

Thông tin khái quát	12
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	14
Lịch sử hình thành và phát triển	16
Nghành nghề và địa bàn kinh doanh	20
Dấu ấn MIC năm 2023	22
Danh hiệu và giải thưởng	26
Chiến lược & phát triển	28
Định hướng 2024	30

04 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP 76

Hội đồng quản trị	78
Các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị	81
Ban kiểm soát	84
Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan	88
Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích của HĐQT, BKS	89
Quản trị rủi ro	90
Định hướng Phát triển Quản trị rủi ro	93
Đánh giá tình hình thực hiện quản trị Công ty dựa trên thẻ điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN	94

02 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ 32

Sơ đồ tổ chức	34
Báo cáo nhân sự năm 2023	36
Giới thiệu Hội đồng quản trị	40
Giới thiệu Ban kiểm soát	42
Giới thiệu Ban điều hành	43
Nhân sự - Sức mạnh nội lực của MIC	44
Số hóa hoạt động Quản trị nguồn nhân lực tại MIC	46

05 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 116

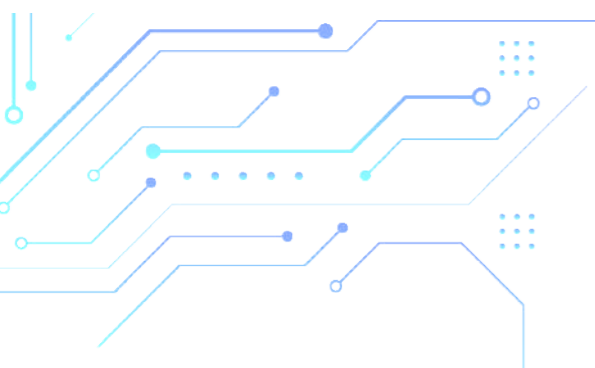
Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững	118
Chiến lược phát triển bền vững	120
Những giá trị bền vững nổi bật năm 2023	122
Quản trị Phát triển bền vững	124
Mối liên hệ gắn kết với các bên liên quan	126
Các vấn đề trọng yếu	132
Bảo vệ môi trường	135
Tiêu chuẩn xã hội	138
Trách nhiệm xã hội	144

03 BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 48

Tổng quan thị trường Bảo hiểm năm 2023	50
Những chỉ số tài chính nổi bật năm 2023	54
Báo cáo của Ban điều hành	56
Đánh giá của Hội đồng quản trị	64
Những thành tựu chuyển đổi số nổi bật	74
Định hướng chuyển đổi số giai đoạn 2024-2026	75

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC 31/12/2023 148

Thông tin về Tổng công ty	150
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	151
Báo cáo kiểm toán độc lập	152
Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2023	154
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	158
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31/12/2023	160
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2023	162



CÔNG NGHỆ DẪN LỐI CHẠM ĐÍCH TƯƠNG LAI

Năm 2023, tình hình kinh tế vĩ mô nói chung và ngành bảo hiểm nói riêng diễn biến còn nhiều khó khăn, thách thức. MIC vẫn luôn vững vàng ứng phó kịp thời với biến động thị trường và kiên định với các mục tiêu đề ra. Dưới sự chỉ đạo xuyên suốt của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; sự thực thi linh hoạt, sáng tạo và đầy trách nhiệm của Ban điều hành cùng sự đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ nhân viên, MIC đã hoàn thành ấn tượng những mục tiêu kinh doanh năm 2023, tạo được nền tảng vững chắc để bước vào hành trình tuổi 17 với một tinh thần hứng khởi.

Báo cáo thường niên năm 2023 của MIC chọn chủ đề "Công nghệ dẫn lối – Chạm đích tương lai" nhằm truyền tải thông điệp về khát vọng chinh phục và dẫn dắt thị trường bảo hiểm số của MIC. Hướng tới việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới mang tính đột phá, ứng dụng công nghệ số nâng cao năng lực cạnh tranh, triển khai nghiên cứu ra mắt chuỗi sản phẩm tích hợp đa dạng và ưu đãi vượt trội cho khách hàng.

MIC xác định lấy công nghệ, đổi mới sáng tạo làm đòn bẩy cho sự vươn tầm. Đặt nhiệm vụ chuyển đổi số lên toàn bộ chu trình hoạt động, không ngừng tiếp cận các tinh hoa, giá trị công nghệ. Tất cả nhằm mang lại những sản phẩm, dịch vụ giá trị, góp phần kiến tạo cuộc sống tốt đẹp hơn.



THÔNG ĐIệp

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý Cổ đông, đối tác,
khách hàng và cùng toàn thể CBNV MIC

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng. Tại Việt Nam, tăng trưởng GDP cả năm 2023 khoảng 5,05% thấp hơn so với mục tiêu đặt ra từ đầu năm khoảng 6,5%.

Năm 2023 được đánh giá là năm khó khăn đối với ngành bảo hiểm. Tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường đạt 227.596 tỷ đồng, trong đó thị trường bảo hiểm phi nhân thọ chỉ tăng trưởng 3%, còn thị trường bảo hiểm nhân thọ giảm khoảng 12,5% so với năm 2022.

Năm 2023 HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị trong hệ thống tích cực triển khai các sáng kiến chiến lược với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ vào toàn diện hoạt động kinh doanh, từ việc xây dựng sản phẩm số chuyên biệt cho từng kênh, từng đối tượng khách hàng, chuyển đổi số mạnh mẽ trong toàn bộ các quy trình bao gồm quy trình khách hàng, quy trình nội bộ để việc cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng được thực hiện một cách nhanh nhất và chất lượng nhất. Kết thúc năm 2023, MIC giữ vững vị trí TOP 5 thị phần, lợi nhuận trước thuế đạt 352 tỷ đồng, tăng trưởng 76%, hoàn thành 101% kế hoạch, tổng tài sản đạt 8.819 tỷ đồng tăng trưởng 3%, MIC tiếp tục sử dụng hiệu quả vốn chủ sở hữu với ROE đạt 14,1%, kiểm soát tốt các tỷ lệ quản trị chi phí như: tỷ lệ combine đạt 96,6%, giảm 1% so với cùng kỳ. Tỷ lệ bồi thường thuộc mức trách nhiệm giữ lại đạt ~35%, giảm 1,2% so với năm 2022.

Bên cạnh kết quả kinh doanh tích cực, trong năm 2023 MIC đã tăng tốc chuyển đổi số đưa công nghệ vào trong hoạt động kinh doanh, ứng dụng insurtech nâng cao trải nghiệm khách hàng. App MIC tích hợp các công nghệ hiện đại như AI, OCR (nhận diện ký tự quang học), chụp ảnh realtime. MIC cũng ra mắt tính năng khai báo bồi thường bảo hiểm sức khỏe MIC Care và Health Care doanh nghiệp trên App MIC. Theo đó, khách hàng có thể dễ dàng khai báo bồi thường viện phí online ngay trên App MIC mà không cần tốn kém thời gian đi lại và xử lý thủ tục giấy tờ phức tạp như hình thức khai báo bồi thường truyền thống.

Năm 2024, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục gặp thuận lợi và khó khăn song hành. Rào cản lớn nhất là tác động tiêu cực từ bên ngoài (nhất là đà tăng trưởng chậm lại của Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản). Thị trường chứng khoán năm 2024 được dự báo còn nhiều biến số quan tâm gồm vĩ mô và chứng khoán thế giới, các sự kiện chính trị ở khu vực Trung Đông, ở trong nước thì trái phiếu là rủi ro cần theo dõi, ngược lại, động lực cho thị trường tăng trưởng là lãi suất tiếp tục ở mức thấp và sự tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp dựa trên nền so sánh thấp của năm 2023.

Trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, Theo Cục Quản lý và giám sát bảo hiểm dự kiến tổng doanh thu phí bảo hiểm của các DNBH ước đạt 243.472 tỷ đồng, tăng 7,19% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 79.687 tỷ đồng (tăng 12,0% so với cùng kỳ năm trước).

Trong năm 2024, HĐQT MIC đặt mục tiêu lọt vào TOP 4 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, Doanh thu bảo hiểm tăng trưởng khoảng 33%, Lợi nhuận tăng trưởng 25%, tỷ lệ cổ tức tối thiểu 10%, hoạt động đầu tư theo hướng an toàn và hiệu quả.

Tiếp tục triển khai chiến lược kinh doanh 2022-2026:

- Tập trung phát triển các mô hình kinh doanh mới theo hướng đưa sản phẩm của MIC vào các hệ sinh thái có tệp khách hàng lớn, thiết kế các sản phẩm số đơn giản và mang tính gia tăng trải nghiệm của khách hàng không chỉ khi sử dụng dịch vụ của MIC mà còn gia tăng trải nghiệm ở kênh chính của khách hàng.
- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm chuyên biệt theo Kênh, các sản phẩm sáng tạo theo xu hướng (Bảo hiểm vi mô, bảo hiểm dựa trên định mức sử dụng).
- Xây dựng, phát triển công cụ kỹ thuật số kết nối cho các kênh Bancas, Đại lý, mở rộng hợp tác với các Tổ chức tín dụng, mở rộng phát triển các Đại lý tổ chức, xây dựng các công cụ, chính sách để nâng cao năng lực bán hàng tại các công ty thành viên.
- Đẩy mạnh đầu tư và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin. Tăng cường nền tảng tương tác Kỹ thuật số, đẩy nhanh chuyển đổi số để mang lại cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất.

//

Với MIC chuyển đổi số đã trở thành tiền đề bứt phá nội lực, nội tại của MIC cần có tư duy số hóa, từ thị trường đến cách thức kinh doanh, vận hành, hiện hữu mọi lúc, mọi nơi, trong suy nghĩ, hành động, đến tác phong của mỗi MICers.

//

Thưa quý vị!

Với những nỗ lực không ngừng, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội đã chứng tỏ là người bạn tận tâm, đáng tin cậy của khách hàng trong suốt thời gian qua. Trong thời gian tới, dựa trên nền tảng vốn có, chúng tôi đang hướng đến sự phát triển bền vững, trở thành công ty bảo hiểm phi nhân thọ đem đến sự hài lòng, an tâm tin tưởng với khách hàng, đối tác và nhà đầu tư, trở thành một nhà bảo hiểm có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Chúng tôi tin tưởng rằng với nỗ lực của mình, cùng với sự ủng hộ tin tưởng và đồng hành của các Quý vị, chúng tôi sẽ hoàn thành tốt sứ mệnh cùng đưa MIC phát triển hiệu quả hiện thực hóa tầm nhìn năm 2026 trở thành Top 3 Doanh nghiệp bảo hiểm hàng đầu của Việt Nam.

Trân trọng!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Uông Đông Hưng



01

CHƯƠNG

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ
BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

1. Thông tin khái quát	12
2. Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi	14
3. Lịch sử hình thành và phát triển	16
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	20
5. Dấu ấn MIC năm 2023	22
6. Danh hiệu và giải thưởng	26
7. Chiến lược & phát triển	28
8. Định hướng 2024	30



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội (viết tắt là "MIC"), là thương hiệu bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam. Xuyên suốt chặng đường phát triển, Bảo hiểm Quân đội xác định rõ sứ mệnh tiên phong bảo vệ và trở thành "điểm tựa vững chắc" cho khách hàng bằng chính sản phẩm dịch vụ tốt nhất. Trên tinh thần phát triển bền vững và chuyên nghiệp, MIC hiện đang hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- 01 CÁC LOẠI HÌNH BẢO HIỂM CHÍNH**
 Xe cơ giới, xây dựng lắp đặt, tài sản, con người, hàng hải, hàng không, năng lượng.
- 02 HOẠT ĐỘNG TÁI BẢO HIỂM**
 Bao gồm cả thị trường trong nước và quốc tế
- 03 HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**
 Đầu tư tài chính.



Tên giao dịch: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Tên tiếng Anh: Military Insurance Corporation

Tên viết tắt: MIC

Mã chứng khoán: MIG (Niêm yết tại SGDCK Hồ Chí Minh - HOSE)

Vốn điều lệ: 1.762,72 tỷ đồng

Mã số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp & mã số thuế: 0102385623

Trụ sở chính: Tầng 5-6, Số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Liên hệ:

Điện thoại: (024) 62.85.33.88

Fax: (024) 62.85.33.66

E-mail: info@mic.vn

Website: www.mic.vn

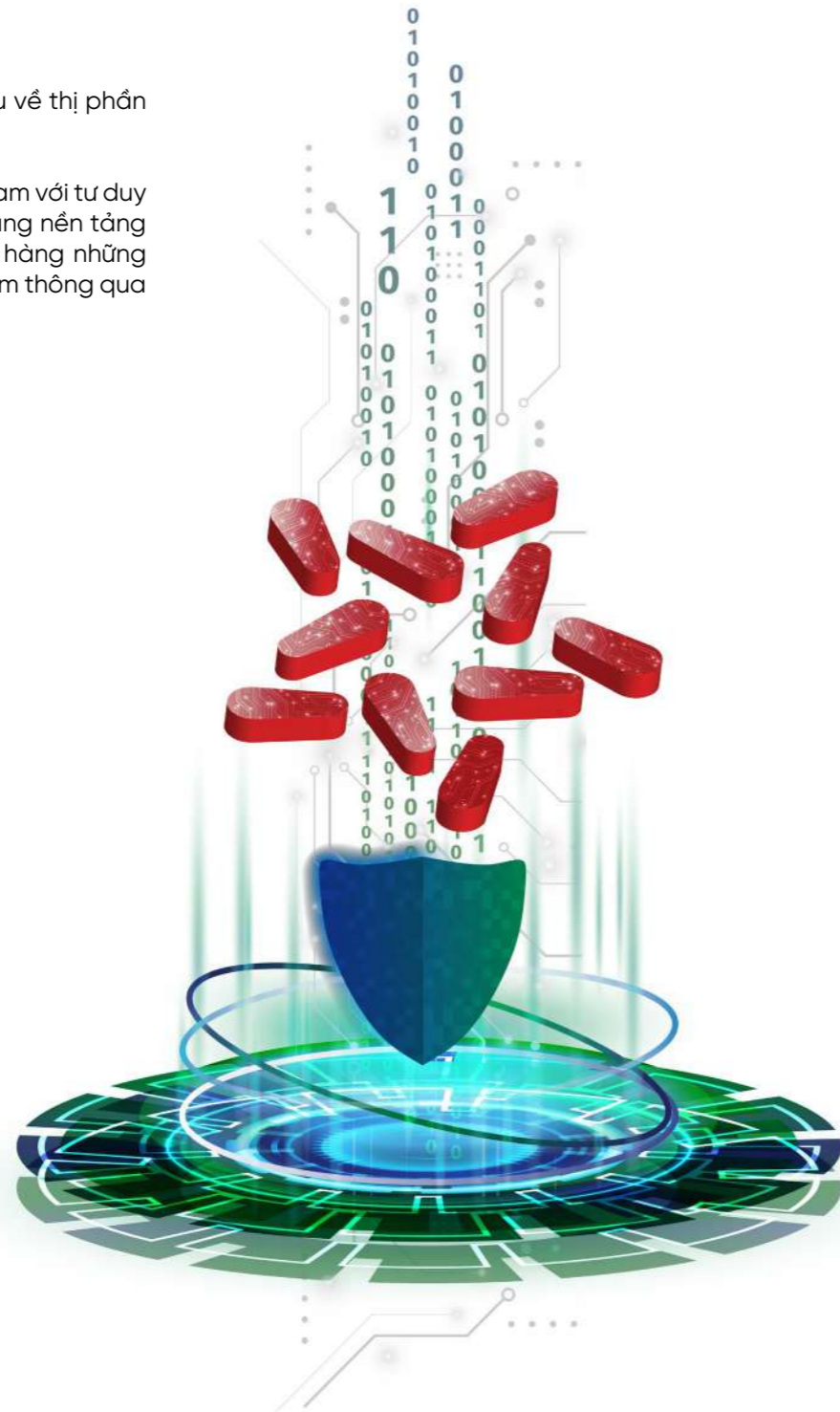
TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TÂM NHÌN

Nằm trong **TOP 3** doanh nghiệp dẫn đầu về thị phần (doanh thu) vào năm 2026.

Kiến tạo tương lai ngành bảo hiểm Việt Nam với tư duy lấy khách hàng làm trọng tâm và ứng dụng nền tảng số hàng đầu nhằm mang lại cho khách hàng những trải nghiệm được tư vấn và bảo vệ tận tâm thông qua hệ thống dịch vụ đa kênh tích hợp.

TOP3
VỀ THỊ PHẦN NĂM 2026



SỨ MỆNH

Kiến tạo cuộc sống tốt đẹp là sứ mệnh và mục tiêu của MIC. Chúng tôi luôn sát cánh, đồng hành cùng Quý khách hàng để xây dựng một cuộc sống hạnh phúc trọn vẹn thông qua những giải pháp tư vấn, bảo vệ tận tâm và mang đến những trải nghiệm trên cả tuyệt vời.

Chúng tôi cam kết nâng tầm giá trị cho khách hàng, đối tác, cổ đông và tích cực đóng góp vì sự phát triển tốt đẹp của cộng đồng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Giá trị cốt lõi của MIC đều xuất phát từ sự **TẬN TÂM** hướng đến khách hàng. MIC luôn lấy **TINH NHUỆ** làm sức mạnh nội lực, để cao tinh thần dám nghĩ, dám làm trong cả tư duy và hành động. Bằng khát khao và đam mê **SÁNG TẠO** không ngừng nghỉ quyết tâm vươn tới **TỐC ĐỘ** phát triển nhanh nhất để truyền cảm hứng và thực hiện tốt những **CAM KẾT** của mình.

Giá trị cốt lõi của MIC đều xuất phát từ sự **TẬN TÂM** hướng đến khách hàng. MIC luôn lấy **TINH NHUỆ** làm sức mạnh nội lực, để cao tinh thần dám nghĩ, dám làm trong cả tư duy và hành động. Bằng khát khao và đam mê **SÁNG TẠO** không ngừng nghỉ quyết tâm vươn tới **TỐC ĐỘ** phát triển nhanh nhất để truyền cảm hứng và thực hiện tốt những **CAM KẾT** của mình.

SÁNG TẠO LÀ ĐAM MÊ

Người MIC quan niệm rằng, **SÁNG TẠO** là chấp nhận sự khác biệt, là khát khao thay đổi và sẵn sàng thử nghiệm những ý tưởng mới. MIC luôn để cao tinh thần dám nghĩ, dám làm, học hỏi không ngừng, nâng cao kiến thức và hoàn thiện kỹ năng trong thời đại công nghệ số để mang lại những giá trị bảo vệ hoàn hảo cho khách hàng.

TỐC ĐỘ LÀ BẢN SẮC

MIC lấy **TỐC ĐỘ** trong từng hiệu quả hành động là bản sắc của người MIC. Quyết định nhanh, cải tiến nhanh, linh hoạt, thích ứng nhanh để thể hiện một tinh thần tiên phong công nghệ, nâng tầm vị thế.

TINH NHUỆ LÀ NỘI LỰC

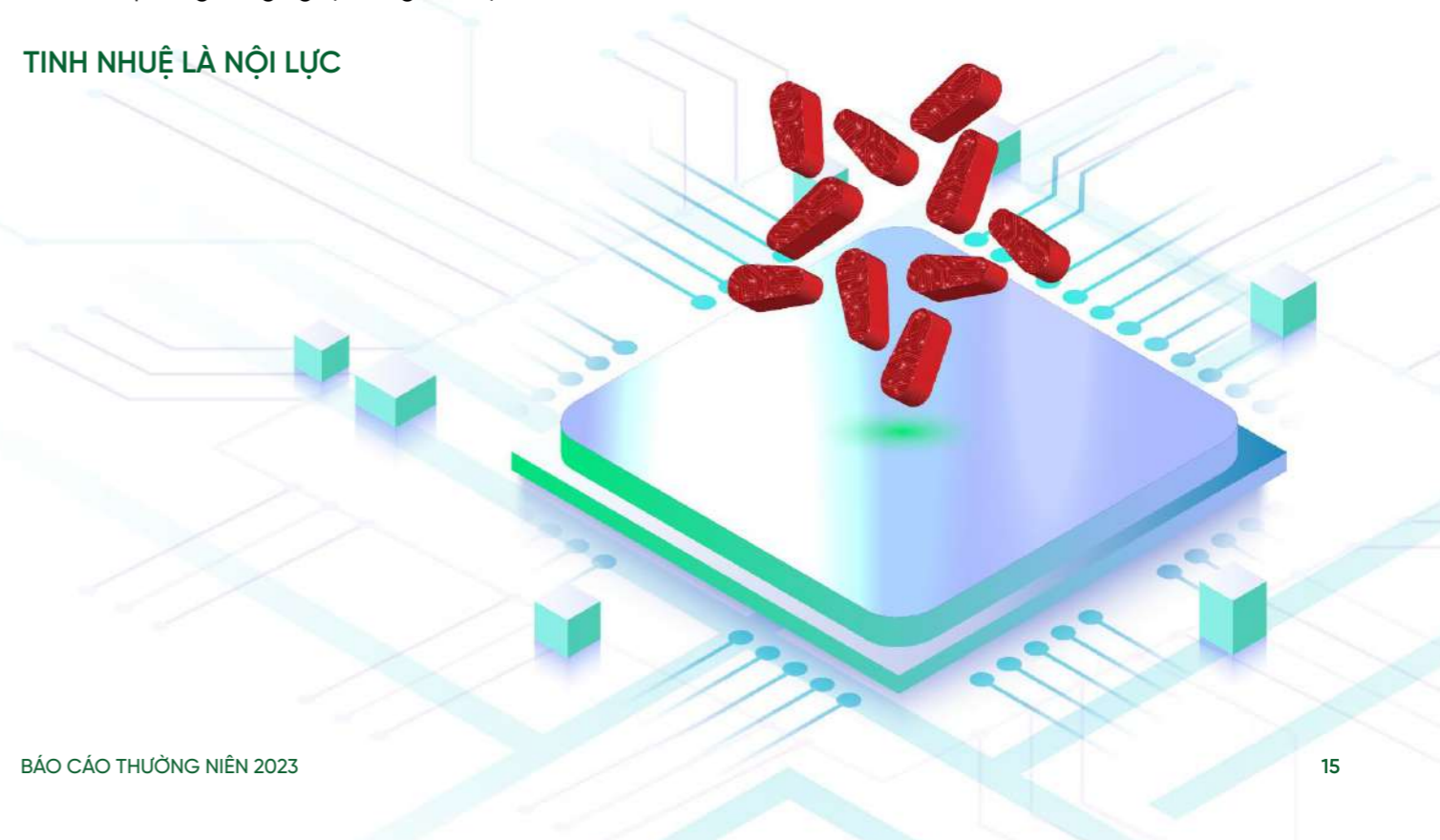
CAM KẾT LÀ TRÁCH NHIỆM

Với MIC **CAM KẾT** sự tôn trọng trong hợp tác, là việc biến những thỏa thuận, mục tiêu thành hiện thực. MIC cam kết luôn chính trực trong mọi hoạt động, nỗ lực hết mình để bảo vệ quyền lợi tối ưu cho khách hàng & đối tác.

TÂM HƯỚNG TỚI KHÁCH HÀNG LÀ TÔN CHỈ

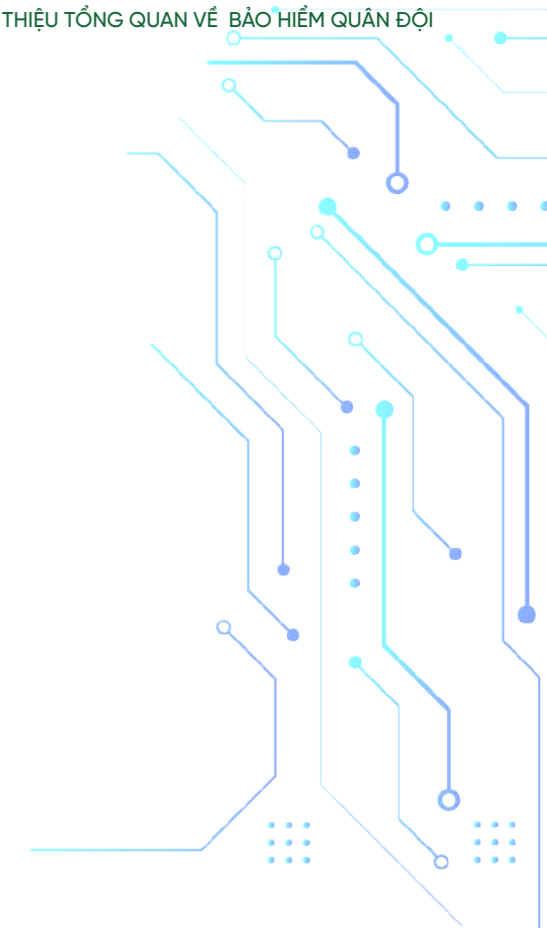
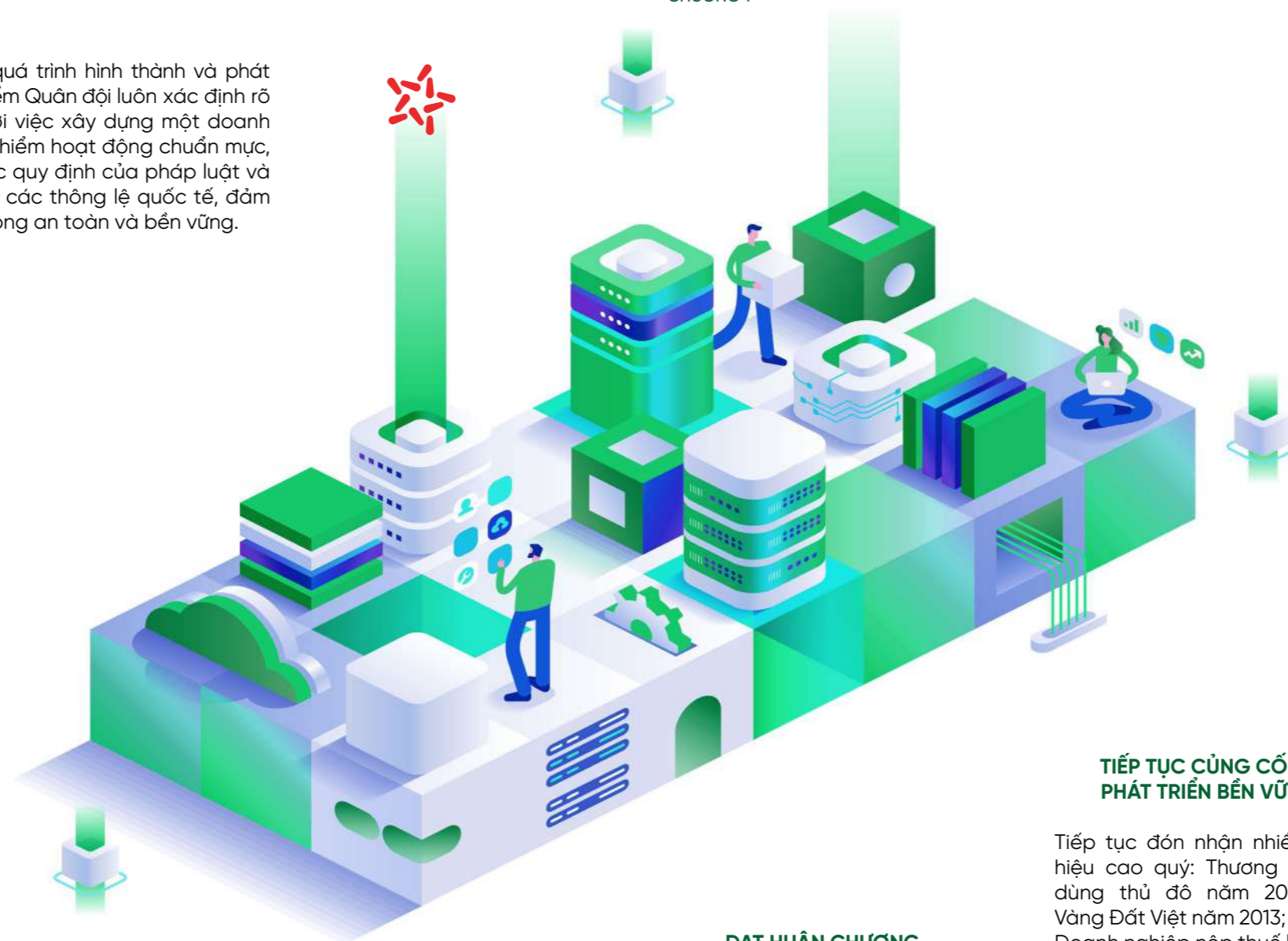
Mọi giá trị cốt lõi của MIC đều hướng tới mục tiêu khách hàng. MIC luôn đặt mình vào vị trí của khách hàng, thấu hiểu và nỗ lực nâng tầm giá trị cho khách hàng, đưa ra những giải pháp tư vấn và bảo vệ tận tâm, cụ thể hóa đến từng khách hàng, mang đến cho khách hàng những trải nghiệm trên cả tuyệt vời.

MIC lấy tinh nhuệ làm sức mạnh nội lực, là lợi thế cạnh tranh. MIC xem đây là kim chỉ nam để thực hiện hóa tầm nhìn thay đổi cảm nhận của mọi người về bảo hiểm, đóng góp những giá trị tích cực cho cộng đồng.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Bảo hiểm Quân đội luôn xác định rõ và hướng tới việc xây dựng một doanh nghiệp Bảo hiểm hoạt động chuẩn mực, tuân thủ các quy định của pháp luật và bắt nhịp với các thông lệ quốc tế, đảm bảo hoạt động an toàn và bền vững.



THÀNH LẬP

Thành lập theo Quyết định số 871/BQP ngày 22/2/2007 của Quân ủy Trung Ương và Giấy phép số 43GP/KDBH ngày 08/10/2007 của Bộ Tài chính, với số vốn điều lệ 300 tỷ đồng.

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ, CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TỔ CHỨC THÀNH TỔNG CÔNG TY

MIC đã thực hiện thành công tăng vốn điều lệ lên 400 tỷ đồng, chuyển đổi mô hình tổ chức thành Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội và thành lập thêm 5 Công ty Bảo hiểm thành viên nâng số Công ty Bảo hiểm thành viên trực thuộc Tổng công ty lên 24 đơn vị.

ĐẠT HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG 3

Lần đầu tiên doanh thu đạt mốc vượt 500 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu bảo hiểm. Cũng trong năm 2012, MIC đã được chủ tịch nước tặng Huân chương lao động Hạng 3 vì "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2007 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc".

TIẾP TỤC CÙNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tiếp tục đón nhận nhiều danh hiệu cao quý: Thương hiệu tin dùng thủ đô năm 2013; Sao Vàng Đất Việt năm 2013; Top 100 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2013; Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tài chính dành tặng giai đoạn 2010 - 2012 vì đã có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của thị trường Bảo hiểm Việt Nam; Bằng khen của Bộ Quốc phòng tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện bảo hiểm tai nạn trong Quân đội từ 2009 - 2013; Bằng khen Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội vì có thành tích xuất sắc năm 2013.

VƯƠN TỚI TẦM CAO

Lần đầu tiên doanh thu vượt mốc 1.000 tỷ đồng. MIC lọt vào Top 7 Doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ mạnh nhất thị trường.

2007



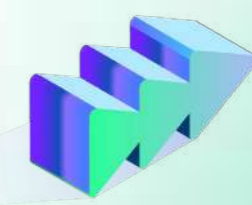
2011



2012



2013



2014

**TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC
2015 - 2017 VÀ TẦM NHÌN
ĐẾN NĂM 2020**

**PHÁT TRIỂN NHANH,
BỀN VỮNG, SÁT TOP 5
THỊ TRƯỜNG**

**CHÍNH THỨC NIÊM YẾT
CỔ PHIẾU TRÊN
SÀN UPCOM**

**TĂNG TRƯỞNG BỀN
VỮNG, HOẠT ĐỘNG
HIỆU QUẢ**

**KINH DOANH HIỆU QUẢ
- GIỮ VỮNG THỊ PHẦN**

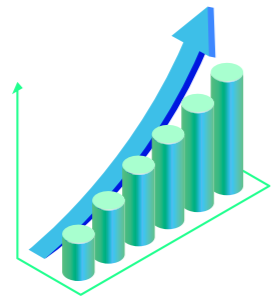
**VỮNG ĐIỂM TỰA
- CÙNG VƯƠN XA**

MIC tiếp tục duy trì vững chắc vị trí Top 6 thị trường bảo hiểm.

Top 5 Doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ. Triển khai các thông lệ quản trị tiên tiến, áp dụng công nghệ thông tin trong mọi quy trình chuỗi sản phẩm.

Đạt mốc son doanh thu hơn 3.000 tỷ đồng.

2015



2016



2017

2018



2019



2020



2023

VỮNG TIN TIẾN BƯỚC

Khẳng định vị thế của thương hiệu bảo hiểm phi nhân thọ dẫn đầu về chuyển đổi số, thông qua các giải pháp công nghệ số vào hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành. Năm 2023 đánh dấu sự tăng trưởng ổn định về thị phần của MIC, phát huy tối đa lợi thế mạng lưới, đầu tư nền tảng công nghệ, hiện đại hóa sản phẩm dịch vụ, nâng cao năng suất lao động cùng tư duy làm việc tích cực.

2022

**DỰNG XÂY GIÁ TRỊ
- KIẾN TẠO TƯƠNG LAI**

Đánh dấu chặng đường 15 năm hình thành & phát triển của MIC ra mắt công nghệ Bảo hiểm số, nâng tổng số Công ty thành viên lên 70 đơn vị trên toàn hệ thống Tiếp tục giữ vững vị trí TOP 5 về thị phần.

2021

**TIÊN PHONG CÔNG NGHỆ
- NÂNG TẦM VỊ THẾ**

Cổ phiếu MIG chính thức niêm yết trên sàn Hose. MIC đứng thứ 5 thị phần Bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm các nghiệp vụ về bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm:



BẢO HIỂM XE CƠ GIỚI

Bảo hiểm ô tô, bảo hiểm xe máy.



BẢO HIỂM TÀI SẢN - KỸ THUẬT

Bảo hiểm xây dựng - lắp đặt; bảo hiểm cháy, nổ công trình; bảo hiểm cháy nổ nhà tư nhân.



BẢO HIỂM HÀNG HẢI

Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông; Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu; Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu...



BẢO HIỂM CON NGƯỜI

Bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp; bảo hiểm du lịch, bảo hiểm học sinh - sinh viên; bảo hiểm tai nạn hộ sử dụng điện, bảo hiểm tai nạn quân nhân; bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp luật sư, bác sỹ, kỹ sư; bảo hiểm tín dụng cá nhân...



BẢO HIỂM NĂNG LƯỢNG, HÀNG KHÔNG



CÁC SẢN PHẨM BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ KHÁC



ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hoạt động trên toàn quốc và các thị trường quốc tế.



63/63
TỈNH THÀNH

70 CTTV
TRÊN TOÀN QUỐC

DẤU ẤN MIC 2023



1
Ổn định tài chính và
nâng tầm vị thế

2
Tiên phong và dẫn đầu
trong chuyển đổi số

3
Nâng cao chất lượng
nhân sự trong làn sóng
chuyển đổi số

4
Nâng tầm
trải nghiệm
khách hàng

5
Đột phá
thương hiệu

6
Vững vàng
& Lan tỏa

DẤU ẤN MIC 2023

NĂM 2023 ĐÁNH DẤU HÀNH TRÌNH 16 NĂM HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN CỦA MIC TRONG HÌNH ẢNH MỘT THƯƠNG HIỆU BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ TRẺ TRUNG, NĂNG ĐỘNG, KHÔNG NGẠI ĐƯƠNG ĐẦU VỚI KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC ĐỂ VƯƠN ĐẾN THÀNH CÔNG

1

ỔN ĐỊNH TÀI CHÍNH VÀ NÂNG TẦM VỊ THẾ

Năm 2023 có thể nói là một năm hết sức khó khăn đối với thị trường bảo hiểm Việt Nam. Song lợi nhuận trước thuế của MIC đạt **352 tỷ đồng, tăng trưởng 76%, hoàn thành 101%** kế hoạch và giữ vững vị trí **TOP 5 về thị phần**.

Quy mô tổng tài sản đạt 8.819 tỷ đồng, tăng trưởng 3%

MIC tiếp tục sử dụng hiệu quả vốn chủ sở hữu với **ROE đạt 14.1%**, kiểm soát tốt các tỷ lệ quản trị chi phí như: **tỷ lệ combine đạt 96.6%, giảm 1%** so với cùng kỳ

Tỷ lệ bồi thường thuộc mức **trách nhiệm giữ lại đạt ~35%, giảm 1.2%** so với năm 2022, năng suất lao động **tăng 15%** so với năm 2022.

2

TIÊN PHONG VÀ DẪN ĐẦU TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tiên phong trên thị trường cho ra mắt công nghệ bồi thường Bảo hiểm xe Online không giám định viên và bảo hiểm sức khỏe ngay tại ứng dụng (APP) MIC.

Ứng dụng công nghệ tiên tiến ECM, BPM, Microservices làm nền tảng chuyển đổi hoạt động phục vụ kinh doanh.

OCR - nhận diện quang học cho các giải pháp cấp đơn, giám định bồi thường.

RPA tự động hóa bằng Robots với 20 quy trình nội bộ giảm thiểu thời gian và tăng năng suất lao động.

Xây dựng, phát triển và vận hành hệ thống core bảo hiểm với khả năng kết nối không giới hạn đến các hệ sinh thái.

3

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NHÂN SỰ TRONG LÀN SÓNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thương hiệu bảo hiểm được vinh danh ở giải thưởng **TOP 3 nơi làm việc tốt nhất ngành bảo hiểm** do Anphabe công bố.

Chuyển đổi số trong quản trị nguồn nhân lực, tạo đà số hóa hoàn toàn các quy trình nhân sự, công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực.

Ứng dụng môi trường làm việc số (Microsoft teams).

4

NÂNG TẦM TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG

Bắt kịp những xu hướng trải nghiệm mới của khách hàng hiện nay, MIC đã phát triển, cải tiến các ứng dụng số, chú trọng triển khai nhiều tính năng mới, giúp khách hàng (KH) nâng tầm trải nghiệm, tận hưởng các tiện ích tiêu dùng thông minh...Mở rộng quan hệ hợp tác với các thương hiệu lớn mạnh trong nước, đặc biệt trên nền tảng số. Nhờ đó khách hàng của MIC tăng trưởng nhanh với số lượng **3 triệu khách hàng**, trong đó khách hàng trên kênh số **chiếm 25%**.

Thông qua chương trình khảo sát có đến 80% khách hàng hài lòng với trải nghiệm dịch vụ bồi thường Online xe cơ giới qua APP MIC.

5

ĐỘT PHÁ THƯƠNG HIỆU

TOP 5 thương hiệu uy tín ngành bảo hiểm tại Việt Nam (VietNam Report công bố).

TOP 2 thương hiệu bảo hiểm phi nhân thọ nổi bật nhất trên kênh truyền thông Online (VietNam Report xếp hạng).

Công tác truyền thông, Marketing triển khai linh hoạt trên nhiều nền tảng khác nhau.

6

VỮNG VÀNG & LAN TỎA

100.000 ngôi nhà Việt được bảo vệ thông qua chiến dịch "MIC chung tay vì cộng đồng bảo vệ ngôi nhà Việt" – tặng miễn phí Bảo hiểm nhà tư nhân quyền lợi đến 1,32 tỷ đồng, nhằm giúp nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trong công tác phòng ngừa rủi ro, tuân thủ các quy định phòng cháy chữa cháy.

1000 cây xanh được trồng tại rừng ngập mặn tại xã ven biển Kim Đông – Kim Sơn – Ninh Bình **Khánh thành công trình lớp học Mầm non Biên Cương tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La chấp cánh ước mơ đến trường cho trẻ em vùng cao.**

Cùng rất nhiều chương trình an sinh xã hội có ý nghĩa khác đã được diễn ra tại các tỉnh thành trên toàn quốc

TOP 3

Nơi làm việc tốt nhất ngành bảo hiểm do Anphabe công bố.



TOP10

Doanh nghiệp sáng tạo và kinh doanh hiệu quả Việt Nam 2023 ngành Bảo hiểm do Báo đầu tư phối hợp cùng Vietresearch công bố.



TOP5

Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ uy tín do Vietnam Report công bố.



TOP50

Doanh nghiệp xuất sắc Việt Nam do VNR công bố.



DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG MIC 2023



CHIẾN LƯỢC & PHÁT TRIỂN

TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ VIỆT NAM

1

Bảo hiểm sức khỏe là sản phẩm có mức tăng trưởng nhanh nhất và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ tại thị trường Việt Nam. Sản phẩm này được dự báo sẽ tiếp tục là phân khúc sôi động nhất trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ năm 2023 do sự phát triển nhanh chóng của tầng lớp trung lưu và xu hướng già hóa dân số tại Việt Nam, cũng như sự phục hồi của nền kinh tế sau Covid-19.



2

Bảo hiểm xe cơ giới còn nhiều dư địa tăng trưởng tại thị trường Việt Nam do tỷ lệ sở hữu xe ô tô ở Việt Nam còn thấp (trung bình cả nước chỉ có 5,7% tổng số hộ gia đình có xe hơi) trong khi tầng lớp trung lưu ngày càng gia tăng sẽ thúc đẩy nhu cầu mua xe ô tô trong tương lai của người dân.

3

Việt Nam được hưởng lợi từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc khi nhiều doanh nghiệp tìm cách giảm thiểu rủi ro chuỗi cung ứng bằng cách đa dạng hóa một phần nguồn cung nguyên liệu thô, các năng lực sản xuất và logistic từ Trung Quốc sang Việt Nam. Xu hướng này cùng với chính sách thúc đẩy kinh tế của chính phủ và khả năng phục hồi của đất nước sau đại dịch sẽ là tiềm năng tăng trưởng cho các nghiệp vụ bảo hiểm thương mại như bảo hiểm tài sản, bảo hiểm hàng hóa.



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2024 – 2026

TOP3

THỊ PHẦN BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ TẠI VIỆT NAM

TOP1

VỀ BẢO HIỂM SỐ ĐẾN NĂM 2026

1. KIẾN TẠO MÔ HÌNH KINH DOANH MỚI

Kiến tạo các mô hình kinh doanh mới (chú trọng hệ sinh thái số) với các **sản phẩm sáng tạo, chuyên biệt** theo kênh/phân khúc khách hàng.

2. KHÁCH HÀNG LÀ TRUNG TÂM

Gia tăng các trải nghiệm khách hàng (dựa trên hiểu biết sâu sắc về khách hàng trên cơ sở **dữ liệu hành vi**), gia tăng năng lực giữ chân và phục vụ khách hàng.

3. DỮ LIỆU LÀ CHÌA KHÓA

Năng lực phân tích dữ liệu sẽ cho phép **MIC cung cấp các dịch vụ và trải nghiệm may đo, đúng lúc, đúng chỗ** trong hành trình trải nghiệm khách hàng.

4. PHÁT TRIỂN NỀN TẢNG SỐ

Tăng cường năng lực, nền tảng công nghệ, **nền tảng tương tác kỹ thuật số**; tăng cường ứng dụng công nghệ vào trong các quy trình kinh doanh, vận hành của MIC.



ĐỊNH HƯỚNG 2024

TOP4

THỊ PHẦN DOANH THU
NĂM 2024

1. TĂNG TRƯỞNG DOANH THU, NÂNG TẦM VỊ THẾ

Triển khai mạnh mẽ các sản phẩm chiến lược, thiết kế các gói/ combo sản phẩm khai thác toàn diện nhu cầu bảo vệ của khách hàng; các sản phẩm chuyên biệt theo kênh.

Đa dạng hóa, tối ưu hóa các kênh bán hàng dựa trên khai thác tối đa hệ sinh thái của MB Group, các ngân hàng, các tập đoàn lớn; các đối tác, khách hàng chiến lược,...

2. QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Định hướng khai thác các sản phẩm có hiệu quả; triển khai các chương trình thúc đẩy kinh doanh đối với mảng tài sản kỹ thuật, hàng hải.

Kiên toàn công tác quản trị, giám sát tài chính kinh doanh, đánh giá hiệu quả theo sản phẩm, kênh.

3. CHUYỂN DỊCH KÊNH BÁN SỐ

Đẩy mạnh triển khai bán hàng qua kênh số thông qua:

- Phát triển các sản phẩm hàm lượng công nghệ cao.
- Số hóa toàn trình kênh bán số từ khâu tìm kiếm khách hàng, sàng lọc khách hàng, tiếp cận bán thành công, bồi thường online, tái tục tự động,...
- Triển khai các mô hình kinh doanh số, telesale tự động, kết nối với các hệ sinh thái số, nền tảng thương mại điện tử,...

4. NÂNG CAO NĂNG LỰC BÁN HÀNG

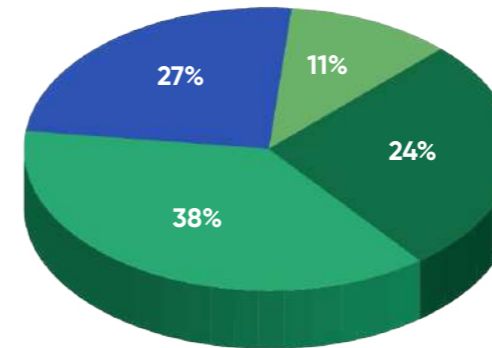
Tối ưu hóa hoạt động công ty thành viên, chuyển dịch mô hình bán và phát triển công cụ bán hàng.

Chú trọng công tác đào tạo; triển khai linh hoạt cơ chế lương, đãi ngộ theo hiệu quả kinh doanh nhằm gia tăng động lực và tăng năng suất lao động.

5. HOÀN THIÊN CẤU TRÚC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Vận hành toàn bộ hệ thống core bảo hiểm phục vụ hoạt động kinh doanh, đảm bảo khả năng tích hợp, kết nối liền mạch giữa các phần mềm vệ tinh với hệ thống core. Xây dựng giải pháp bảo mật, an toàn an ninh thông tin khi kết nối đa hệ thống.

ĐỊNH HƯỚNG NGHIỆP VỤ



XE CƠ GIỚI



Quản trị hiệu quả nghiệp vụ cơ giới, điều chỉnh linh hoạt biểu phí, mở rộng khai thác bảo hiểm trách nhiệm dân sự và các sản phẩm mới ứng dụng công nghệ cao.

Thu thập thông tin khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ giám định bồi thường, triển khai bồi thường online, AI trong khâu giám định nhằm gia tăng sự hài lòng và tỷ lệ giữ chân khách hàng.

CON NGƯỜI



Định hướng bán đa kênh, đẩy mạnh qua kênh môi giới, đại lý tổ chức, bancas, kết nối số,...

Triển khai gói, combo sản phẩm phục vụ các nhu cầu khách hàng. Chú trọng chất lượng dịch vụ, 100% khách hàng khai báo bồi thường qua App, theo dõi tiến trình chi trả và thực hiện chi trả qua App.

TÀI SẢN KỸ THUẬT – HÀNG HẢI



Kiên toàn mô hình bán, lực lượng bán chuyên trách có chuyên môn cao.

Nâng cao năng lực và chất lượng đấu thầu; tập trung nguồn lực triển khai qua các kênh môi giới, bancas,...

KÊNH TRUYỀN THỐNG



Nâng cao năng lực bán hàng kênh truyền thống tại các công ty thành viên thông qua việc tối ưu lực lượng kinh doanh, quy hoạch các đơn vị hoạt động hiệu quả và triển khai công cụ hỗ trợ và quản lý bán hàng.

KÊNH BANCAS



Tối ưu hóa kênh bancas, số hóa quy trình bán, hợp tác kết nối với các ngân hàng trọng điểm.

Đa dạng hóa, đẩy mạnh các sản phẩm, cơ chế chính sách theo từng line khách hàng.

KÊNH SỐ



Chuyển dịch kênh bán số thông qua việc số hóa toàn trình kênh bán số và triển khai các mô hình kinh doanh, các hệ sinh thái số.

02

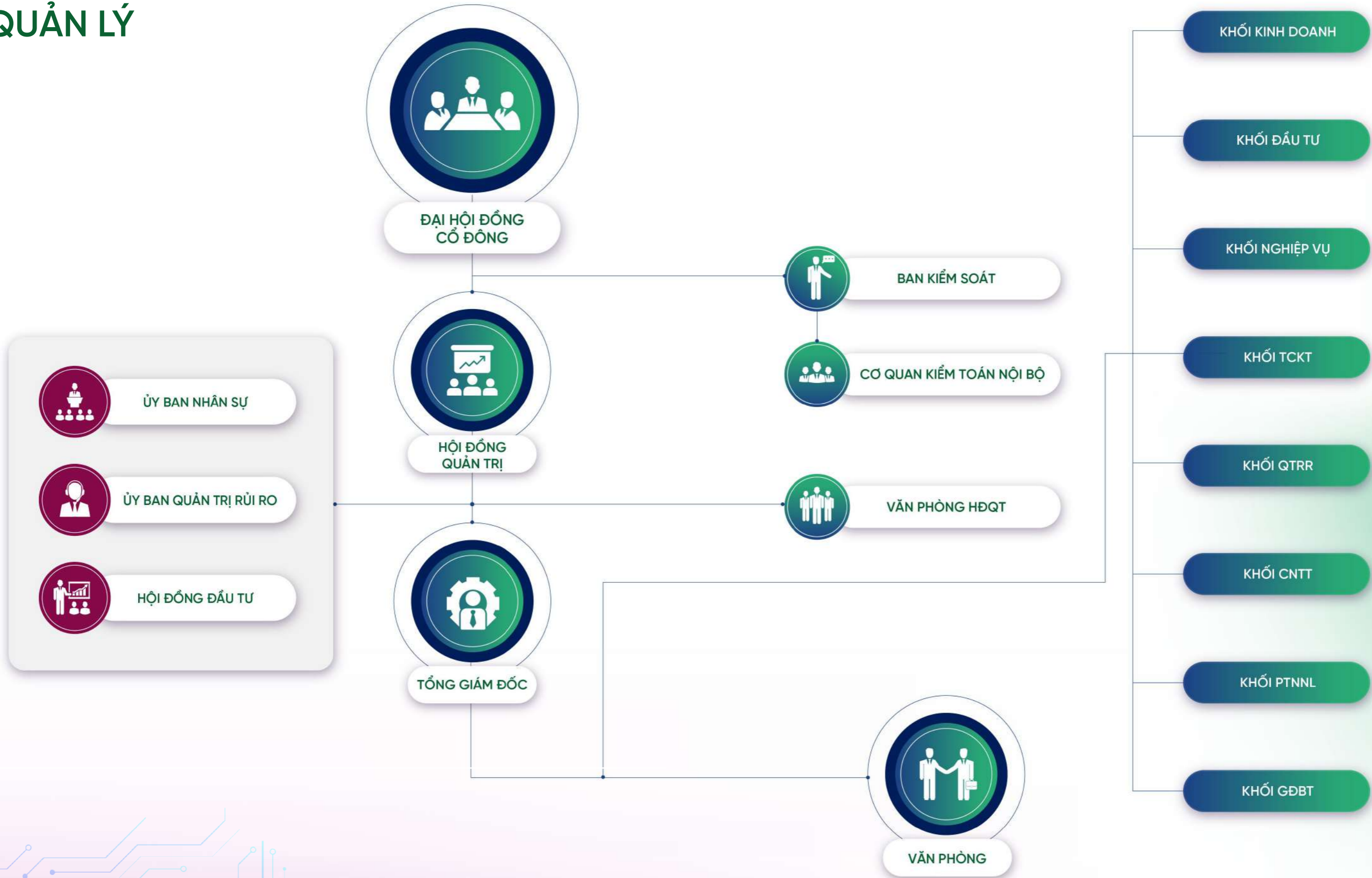
CHƯƠNG

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Sơ đồ tổ chức	34
2. Báo cáo nhân sự năm 2023	36
3. Giới thiệu Hội đồng quản trị	40
4. Giới thiệu Ban điều hành	42
5. Giới thiệu Ban kiểm soát	43
6. Nhân sự - Sức mạnh nội lực của MIC	44
7. Số hóa hoạt động Quản trị nguồn nhân lực tại MIC	46



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



BÁO CÁO NHÂN SỰ NĂM 2023

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

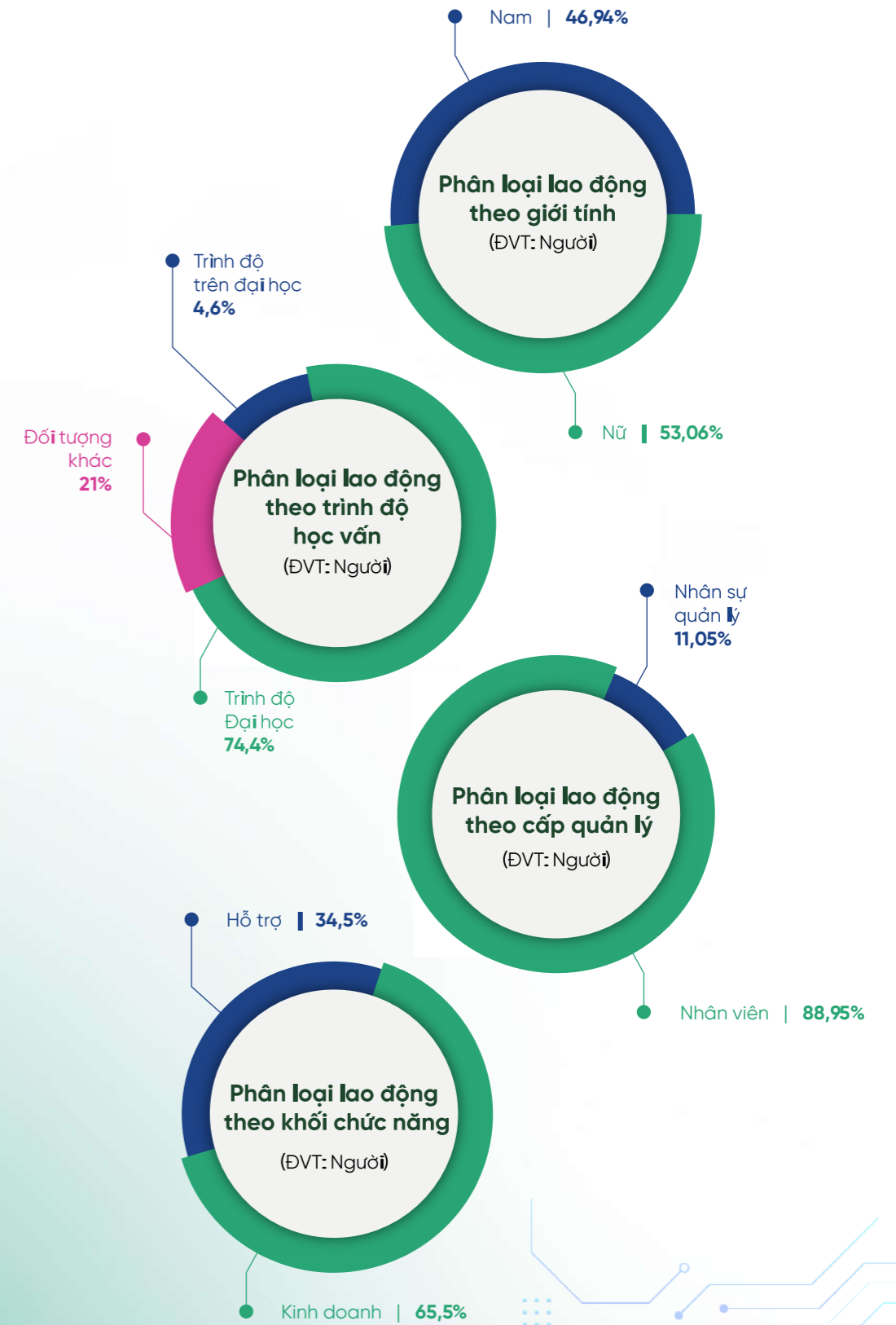
Tính đến 31/12/2023, tổng số cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty là:

1.945

Người



Cơ cấu nhân sự của MIC tính tới thời điểm 31/12/2023



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



THỜI GIAN LÀM VIỆC & CHẾ ĐỘ CHUNG

- Người lao động làm việc tại Tổng Công ty 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần.
- Người lao động được nghỉ theo quy định của Luật Lao động bao gồm: ngày lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ việc riêng...
- Chế độ bảo hiểm, phúc lợi: Tổng Công ty bảo đảm quyền lợi về bảo hiểm và phúc lợi cho người lao động trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

- Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Tổng Công ty, MIC đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.
- Với mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng, MIC thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học bên ngoài do Tổng Công ty tài trợ. Bên cạnh đó, MIC còn tạo điều kiện hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập, đào tạo.
- MIC thực hiện chính sách phát triển nguồn lực nhằm mục đích sẵn sàng nhân sự cho các mô hình kinh doanh mới, các Dự án mới & sẵn sàng nguồn nhân sự kế cận: thông qua chuỗi các chương trình HIPO được xây dựng dành riêng cho các nhóm chức danh khác nhau.



CHÍNH SÁCH LƯƠNG

Tổng Công ty xây dựng quy chế về quản lý tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Tổng Công ty.

Đối với các chức danh kinh doanh: MIC thực hiện chính sách chi trả lương theo kết quả thực hiện năng suất lao động. Đối với các chức danh hỗ trợ/quản lý hệ thống: MIC thực hiện chính sách lương theo định vị giá trị công việc và cạnh tranh so với thị trường. Chính sách lương được phân phối theo hiệu quả lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực làm việc. Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Tổng Công ty.



CHÍNH SÁCH THƯỞNG

- Nhằm khuyến khích động viên cán bộ nhân viên trong Tổng Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Tổng Công ty đưa ra chính sách thưởng đa dạng, phong phú như: Thưởng định kỳ (thưởng dịp lễ, Tết, thưởng đơn vị, cá nhân xuất sắc...), thưởng đột xuất (Thưởng sáng kiến, thưởng vượt kế hoạch...) cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng được gắn với kết quả hoạt động kinh doanh, mục tiêu công việc đạt được và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên đối với khách hàng.
- Đối với các cá nhân xuất sắc ngoài được tặng Bằng khen/Giấy khen, Tổng Công ty còn chính sách khen thưởng bằng tiền, hiện vật, các chế độ phúc lợi khác như du lịch, team building,... nhằm tri ân, tạo động lực và khuyến khích tinh thần làm việc của cán bộ nhân viên.



CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH KHÁC ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Tổng Công ty luôn quan tâm đến đời sống người lao động và cải thiện điều kiện cho cán bộ nhân viên.

Cụ thể:

- Tặng quà cho các cán bộ nhân viên nữ vào các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày lễ Tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9);
- Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của các cán bộ nhân viên Tổng Công ty nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Rằm Trung thu;
- Tặng quà cho các cháu con em cán bộ nhân viên đạt thành tích cao trong học tập;
- Tất cả nhân viên đều được trang bị đồng phục MIC;
- Tất cả nhân viên đều được thăm hỏi/chúc mừng khi gia đình có việc hiếu/hỷ;
- 100% nhân viên được chăm sóc sức khỏe bằng thẻ MIC-Health Care, Bảo hiểm Ung thư MIC, Bảo hiểm sức khỏe toàn cầu;
- Bổ sung Bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho CBNV.



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **UÔNG ĐÔNG HƯNG**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Học viện Ngân hàng.

Ông Uông Đông Hưng là một trong những lãnh đạo đã trưởng thành từ môi trường của Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB). Ông có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng và trải qua nhiều vị trí lãnh đạo tại MB như Giám đốc chi nhánh, Giám đốc vùng, Phó Tổng Giám đốc. Ngày 28/05/2015 ông được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) tín nhiệm bầu làm Chủ tịch HĐQT MIC. Ông ghi dấu ấn với các quyết định chiến lược đưa MIC từ một doanh nghiệp bảo hiểm trẻ vươn lên Top các công ty dẫn đầu ngành phi nhân thọ. Với những đóng góp của mình, ông được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tiếp tục tín nhiệm bầu làm Chủ tịch HĐQT MIC nhiệm kỳ 2022-2027.



Ông **ĐINH NHƯ TUYNH**

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học North Western Thụy Sĩ;
Cử nhân Tài chính Ngân hàng - Đại học Kinh tế Quốc dân;
Cử nhân Luật - Đại học Luật Hà Nội.

Ông Đinh Như Tuynh đã có hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng. Năm 2012, Ông gia nhập Ngân hàng TMCP Quân Đội và đã đảm nhận nhiều vị trí quan trọng tại MB như: Phó Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng vừa và nhỏ. Ông Tuynh có năng lực quản lý và điều hành rất tốt đã góp phần đưa Khối khách hàng vừa và nhỏ của MB có vị thế số 1 tại thị trường ngân hàng. Hiện tại, Ông giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân Đội.



Bà **NGUYỄN THỊ THỦY**

Thành viên Hội đồng Quản trị

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ.

Bà Nguyễn Thị Thủy là một trong những cán bộ gắn bó lâu năm với MB, là người quản lý, xây dựng chi nhánh Thăng Long trở thành chi nhánh hàng đầu MB, góp phần đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tốt cho hệ thống MB với nhiều Giám đốc chi nhánh, Cán bộ quản lý trưởng thành từ MB Thăng Long và Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas. (chỗ này nội dung chưa rõ nghĩa)
Bà Thủy hiện là Thành viên HĐQT MB chuyên trách, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas và là Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội.



Bà **NGÔ BÍCH NGỌC**

Thành viên Hội đồng quản trị

Thạc sĩ ngành Tài chính Ngân hàng - Đại học Nantes, Pháp;
Cử nhân Tài chính Ngân hàng - Đại học Kinh tế Quốc dân.

Bà Ngô Bích Ngọc đã có hơn 3 năm công tác ở vị trí kế toán tại Tổng Công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi; hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm và trải qua nhiều vị trí công tác khác nhau tại Ngân hàng TMCP Quân đội MB như: Trưởng phòng - Phòng kế toán và dịch vụ khách hàng Sở giao dịch MB; Trưởng phòng - Phòng Kế toán MB; Phó Giám đốc Khối - Khối Tài chính Kế toán MB. Tháng 8/2017, Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội nhiệm kỳ 05 năm. Từ tháng 04/2022 đến nay, Bà Ngọc được ĐHCĐ MIC bầu chọn là Thành viên HĐQT chuyên trách.



Ông **ĐẶNG QUỐC TIẾN**

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Pacific Western.

Trước khi gia nhập Tập đoàn MB vào 6/1996, Ông từng phụ trách mảng kinh tế đối ngoại Quân khu 7 - Bộ Quốc phòng. Tại MB, Ông Tiến đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như Giám đốc Chi nhánh MB Hồ Chí Minh, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên BKS. Ngày 01/01/2015, Ông nghỉ hưu theo chế độ. Hiện, Ông Tiến được ĐHCĐ MIC bầu chọn là Thành viên HĐQT độc lập.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà **NGUYỄN THỊ THẢO**

Trưởng Ban Kiểm soát

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – FSB Viện Quản trị Công nghệ;
Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị Thảo đã công tác tại Ngân hàng TMCP Quân đội từ năm 1999. Năm 2005, Bà giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Phòng Giao dịch Nghĩa Tân, Ngân hàng TMCP Quân đội. Đến năm 2011 Bà được đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Cơ quan Kiểm toán nội bộ tại MB. Từ tháng 04/2022 đến nay, Bà giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát MIC.



Bà **HOÀNG THỊ TUYẾT MAI**

Thành viên Ban Kiểm soát

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Trung tâm Pháp Việt đào tạo quản lý (CFVG);
Cử nhân Kinh tế – Đại học Kinh tế Quốc dân.

Bà Hoàng Thị Tuyết Mai có hơn 15 năm công tác trong ngành Tài chính Ngân hàng. Từ năm 2017 đến nay, Bà đã đảm nhiệm chức vụ chuyên gia tại Cơ quan kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Quân đội. Hiện tại, Bà đảm nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát MIC.



Bà **BÙI THỊ HỒNG THÚY**

Thành viên Ban Kiểm soát

Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng – Đại học The University of Salford Manchester.

Bà Bùi Thị Hồng Thúy có hơn 10 năm công tác trong ngành Tài chính, Ngân hàng. Hiện tại, Bà Thúy là Chuyên viên cao cấp Khối đầu tư – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội, Thành viên Ban Kiểm soát MIC.

VỮNG TÂM – NÂNG THƯỚC ĐO NỘI LỰC
VƯƠN TÂM – HƯỚNG GIÁ TRỊ TƯƠNG LAI

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **ĐINH NHƯ TUYỂN**

Tổng Giám đốc

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học North Western Thụy Sĩ;
Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân;
Cử nhân Luật – Đại học Luật Hà Nội.

Ông Đinh Như Tuyền đảm nhận vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Chủ tịch Ủy ban Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội đến hết T12/2023. Tháng 1/2024 Ông Tuyền được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc. Với kiến thức, kinh nghiệm và bản lĩnh của mình, Ông đã góp phần tạo nên kết quả nhất định với các mục tiêu kinh doanh của MIC trong năm 2023.



Ông **LÊ NHƯ HẢI**

Phó Tổng Giám đốc

Thạc sĩ Kinh tế – Đại học Griggs, USA.

Trước khi công tác tại MIC, Ông Lê Như Hải đã có 7 năm giữ chức vụ kế toán trưởng tại Khách sạn Quốc tế Asean. Năm 2007, Ông là một trong số những người đầu tiên tham gia vào Ban trụ bị thành lập MIC. Tại MIC, Ông từng đảm nhiệm nhiều chức vụ như Kế toán trưởng, Giám đốc MIC Quảng Ninh, Phó Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư MIC. Từ tháng 10/2012 – nay, Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.



Bà **HOÀNG THỊ HIỀN**

Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính

Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng.

Bà Hoàng Thị Hiền đã có quá trình công tác hơn 17 năm tại các vị trí trọng yếu về công tác tài chính, kế toán, vận hành tại MB group. Tại MB, bà Hiền đã từng đảm nhận vị trí Trưởng phòng Kế toán chi nhánh, Phó Giám đốc Vận hành chi nhánh. Tại MB AMC bà Hiền đã đảm nhận vị trí trọng yếu như Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính. Với bề dày kinh nghiệm và am hiểu phương thức quản trị tại MB và các đơn vị thành viên của MB, kể từ tháng 08/2022 đến hiện tại bà Hiền đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.



Ông **NGUYỄN QUANG VINH**

Thành viên Ban Điều hành

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – Đại học Tổng hợp Montreal;
Cử nhân Kinh tế quốc tế – Học viện Quan hệ quốc tế.

Trải qua gần 20 năm công tác, Ông Nguyễn Quang Vinh đã đảm nhiệm nhiều vị trí cấp cao trong ngành Bảo hiểm Phi nhân thọ, tại các tổ chức bảo hiểm lớn như: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Dầu khí, Phó Tổng Giám đốc Công ty Bảo hiểm HD. Trên cơ sở bề dày kinh nghiệm nghiệp vụ cũng như phát triển kinh doanh & quản lý hệ thống, đặc biệt thể mạnh liên quan đến nhóm khách hàng lớn, dự án lớn, nghiệp vụ khó như Tài sản kỹ thuật, Hàng Hải, Năng lượng, Hàng không, Thương mại điện tử; Ông Vinh đã giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội từ tháng 12/2021– T12/2023. Tháng 1/2024 Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên Ban điều hành.

NHÂN SỰ – SỨC MẠNH NỘI LỰC CỦA MIC

Chất lượng nguồn nhân lực luôn là mối quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp. Thực tế đã chứng minh, những doanh nghiệp có chiến lược nhân sự hiệu quả đều đạt được các thành tựu đột phá. Trong tương lai, điều này còn quan trọng hơn khi tri thức, sáng tạo và cảm xúc trở thành những yếu tố tiên quyết trong cạnh tranh và phát triển.

Với MIC, những trải nghiệm trong chặng đường 16 năm qua cùng với chiến lược quản trị nguồn nhân lực tiên tiến theo từng thời kỳ đã giúp MIC phát triển đội ngũ nhân sự theo phương thức đậm chất MIC và đầy hiệu quả. Có thể nói, nhân sự chính là sức mạnh nội lực và là “tấm khiên” bảo vệ MIC trước mọi thách thức để vươn tới những đỉnh cao. Các chính sách xuyên suốt trong định hướng ưu tiên xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của MIC bao gồm:

Tuyển dụng và thu hút nhân tài:

MIC đang áp dụng chính sách “Trải thảm đỏ - đón nhân tài” với mức hỗ trợ thu hút nhân sự tuyển mới có kinh nghiệm tốt ở mức cao và tạo tiếng vang lớn trên thị trường.

Đầu tư cho hoạt động đào tạo, phát triển nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ:

Triển khai chuỗi các chương trình đào tạo nâng cao hiệu quả hoạt động, chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp làm việc mới.

Bồi dưỡng nhân tài, tăng cường sự gắn kết của Người lao động

với các chương trình Quy hoạch và phát triển NS tiềm năng trẻ (MIC Young Leader), Quy hoạch và phát triển CBQL kinh doanh (Finding Manager sale); Quy hoạch và phát triển đội ngũ GDCTTV (GD CTTV tiềm năng).

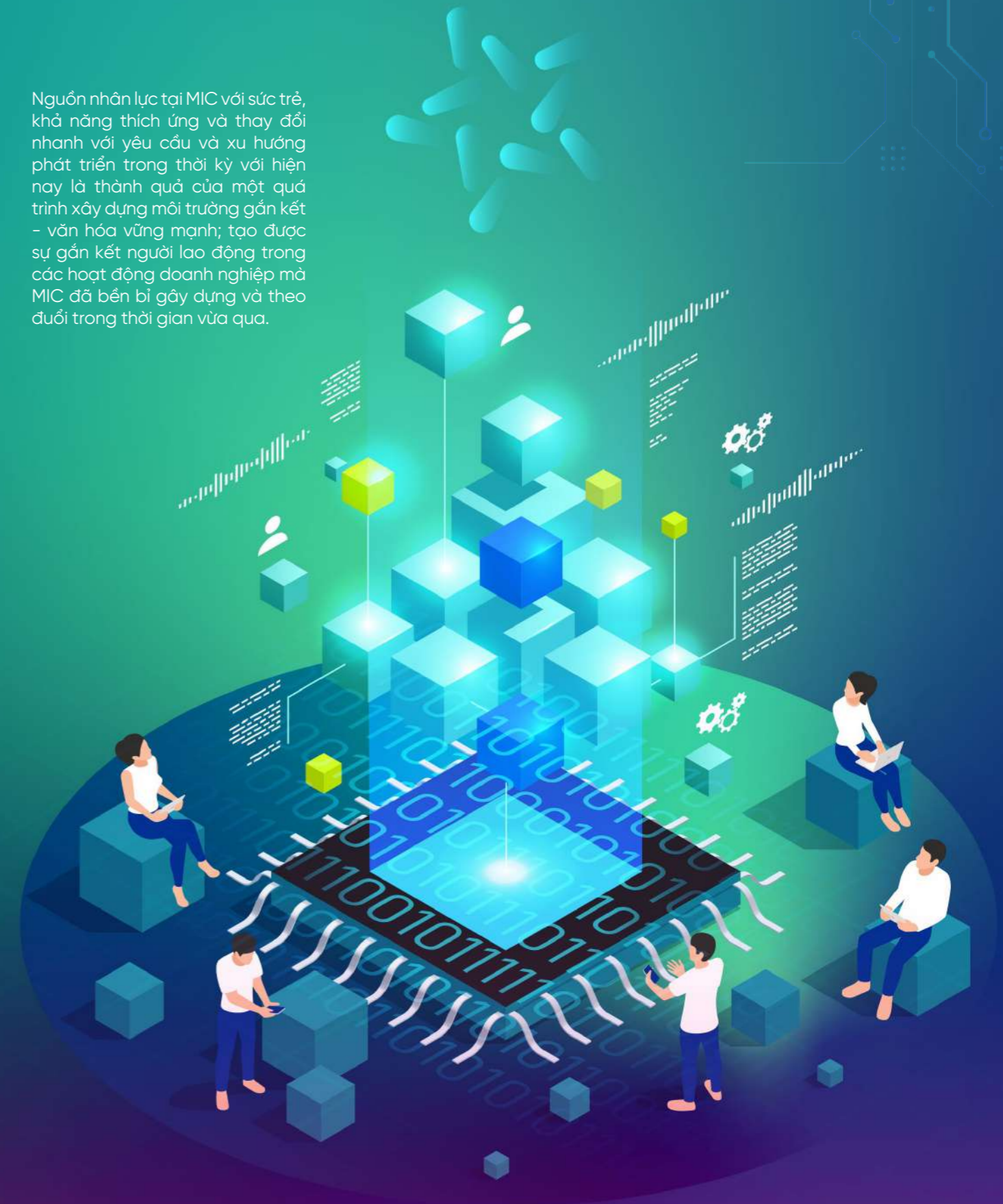
Chính sách phúc lợi ưu việt:

Bổ sung nhiều chính sách phúc lợi mới (giờ hạnh phúc, Bảo hiểm ung thư, bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm xe cơ giới, ... nhằm mang lại quyền lợi cao hơn cho Người lao động, các chương trình bảo hiểm, tiết kiệm, tích lũy, vay ưu đãi CBNV.

Cơ hội thăng tiến theo năng lực:

Lộ trình phát triển công danh được ban hành rộng rãi để toàn thể CBNV trên toàn hệ thống nắm vững các tiêu chuẩn, điều kiện và các mốc phát triển sự nghiệp rõ ràng để có động lực phấn đấu.

Nguồn nhân lực tại MIC với sức trẻ, khả năng thích ứng và thay đổi nhanh với yêu cầu và xu hướng phát triển trong thời kỳ với hiện nay là thành quả của một quá trình xây dựng môi trường gắn kết - văn hóa vững mạnh; tạo được sự gắn kết người lao động trong các hoạt động doanh nghiệp mà MIC đã bền bỉ gây dựng và theo đuổi trong thời gian vừa qua.



SỐ HÓA HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC TẠI MIC



Trước cách thức của thời đại công nghiệp 4.0, MIC không ngừng cập nhật các xu thế hiện đại để tăng tốc phát triển. Xác định công nghệ thông tin là đòn bẩy đưa Tổng Công ty tiến xa hơn, MIC đã đầu tư công nghệ hiện đại vào quá trình vận hành và cung ứng sản phẩm dịch vụ. Trọng tâm của tiến trình này là chiến lược chuyển đổi số mà MIC lựa chọn và có lộ trình triển khai cụ thể trong những năm tiếp theo. Muốn chuyển đổi số thành công, đội ngũ nhân sự MIC cần có đủ năng lực và trình độ chuyên môn cũng như có khả năng tư duy nhạy bén trong việc ứng dụng khoa học công nghệ vào công việc. Nhận thức được điều đó, MIC luôn chủ động trong công tác phát triển nguồn nhân lực trong hành trình số hóa tại Tổng Công ty.



Phần mềm quản lý nhân sự (HRM)

Ngoài công tác quản lý các thông tin nhân sự trên hệ thống còn hỗ trợ thực hiện công tác nhân sự online và tự động trên hệ thống giảm thiểu các công tác trình trên giấy gồm: cập nhật thông tin nhân sự, đề xuất tuyển dụng online, đánh giá thử việc online, đề nghị ký Hợp đồng lao động online, giao và đánh giá hiệu quả công việc online, đánh giá khóa đào tạo online.



Xây dựng và phát triển tự động hóa Robot (RPA)

Trong công tác quản lý nhân sự nhằm nâng cao trải nghiệm đối với CBNV và chất lượng dịch vụ công tác nhân sự gồm: gửi thư chúc mừng nhân sự mới, gửi thư chúc mừng thâm niên, gửi thư đề xuất tạo tài khoản cho nhân sự, gửi thư cảnh báo hết hạn Hợp đồng lao động, gửi thư khóa user khi nhân sự nghỉ việc,...



Xây dựng & phát triển hệ thống đo lường tự động năng suất lao động

Xây dựng & phát triển hệ thống đo lường tự động năng suất lao động tới từng chức danh tại CTTV làm cơ sở chi trả lương gắn với năng suất lao động từng cá nhân. Hệ thống đo lường năng suất lao động tích hợp với hệ thống quản lý nhân sự (HRM); tự động cập nhật đồng thời việc thay đổi chức danh/phạm vi quản lý từ phần mềm nhân sự sang hệ thống năng suất lao động đảm bảo chi trả lương gắn với năng suất lao động cá nhân, chức danh & quy mô công việc quản lý. Hệ thống đo lường năng suất lao động tự động còn góp phần quan trọng trong công tác quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc đội ngũ nhân sự kinh doanh trên toàn hệ thống từ đó có những chính sách quản lý, sử dụng và phát triển nhân sự hợp lý theo kết quả năng suất lao động đạt được.



Xây dựng và phát triển hệ thống tính lương tự động theo năng suất lao động gắn với từng CBNV tại CTTV

Hệ thống đào tạo E-Learning được chú trọng phát triển với việc số hóa các bài giảng theo khung L&D các chức danh, số hóa các bài giảng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, sản phẩm mới. Chuỗi chương trình Easy Learning với các video ngắn từ 5-10p, đi thẳng trọng tâm vấn đề nhưng không kém phần sinh động, thu hút, dễ nhớ, hỏi trực tuyến, trả lời trực tiếp giúp CBNV tiếp cận dễ dàng, nhanh chóng và chủ động trong công tác học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Việc ứng dụng tự động hóa trong công tác quản trị nhân sự mạnh mẽ trong năm 2023 đã góp phần tăng NSLĐ đạt được của CBNV, tiết kiệm đáng kể nguồn nhân lực cũng như thực hiện hiệu quả công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

03

CHƯƠNG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
NĂM 2023

1. Tổng quan thị trường Bảo hiểm năm 2023	50
2. Những chỉ số tài chính nổi bật năm 2023	54
3. Báo cáo của Ban điều hành	56
4. Đánh giá của Hội đồng quản trị	64
5. Những thành tựu chuyển đổi số nổi bật	74
6. Định hướng chuyển đổi số giai đoạn 2024 – 2026	75



TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM NĂM 2023

Năm 2023 có thể nói là một năm hết sức khó khăn đối với thị trường bảo hiểm Việt Nam. Song, nhìn nhận ở góc độ tích cực có thể thấy những thay đổi đáng kể về quan điểm, chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là dấu hiệu của một cuộc "tự tái cơ cấu" để thị trường phát triển lành mạnh, bền vững hơn.

THỊ TRƯỜNG CÒN NHIỀU DƯ ĐỊA ĐỂ PHÁT TRIỂN

Trải qua 30 năm hình thành và phát triển, thị trường bảo hiểm Việt Nam đã có những bước phát triển đáng ghi nhận. Tuy nhiên, so với một số nước trong khu vực, quy mô thị trường Việt Nam còn hạn chế, trong khi đó, nhu cầu bảo hiểm của các tổ chức, cá nhân ngày càng cao là cơ hội tốt để thị trường bảo hiểm phát triển hơn nữa trong tương lai.

Riêng trong năm 2023, trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế trong nước nói riêng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, thị trường bảo hiểm cũng gặp những khó khăn nhất định. Tuy vậy, với nỗ lực triển khai hàng loạt chính sách của Chính phủ về hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế nói chung và việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo hiểm, thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn đạt kết quả đáng ghi nhận và được kỳ vọng sẽ tiếp tục đà tăng trưởng trong thời gian tới.

Thực tế, thời gian qua, bảo hiểm đã và đang chúng tỏ vai trò góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội và thị trường bảo hiểm Việt Nam cũng được đánh giá là còn nhiều dư địa để phát triển.

Thống kê của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam (IAV) cho thấy, năm 2013, tổng doanh thu bảo hiểm toàn thị trường ước đạt:



Trong đó, lĩnh vực nhân thọ ước đạt 22.650 tỷ đồng, tăng trưởng 23%; lĩnh vực phi nhân thọ ước đạt 24.360 tỷ đồng, tăng trưởng 7%. Đầu tư vào nền kinh tế quốc dân đạt 105.340 tỷ đồng, tăng trưởng 17,6%.



Thời điểm đó, dù tăng 7%, nhưng năm 2013 được đánh giá là năm ghi nhận mức tăng trưởng thấp nhất của khối phi nhân thọ từ năm 1993. Trái lại, với khối nhân thọ, đây là năm tăng trưởng đột biến khi người dân có tiền lựa chọn tham gia bảo hiểm nhân thọ vừa có thể tích lũy, sinh lời, vừa có thể bảo vệ những rủi ro bất ngờ xảy ra..., trong bối cảnh kinh tế suy thoái khiến các kênh thu hút tiền nhàn rỗi trong dân cư như chứng khoán, bất động sản, tiền gửi ngân hàng, ngoại tệ, vàng... đều kém hấp dẫn.

Hiện tại, năm 2023 - tức là sau 10 năm, một lần nữa làn sóng suy thoái tác động tới toàn bộ các doanh nghiệp trong nền kinh tế và nhóm doanh nghiệp bảo hiểm cũng không là ngoại lệ, nhưng lần này mức độ ảnh hưởng nặng nề hơn bởi cùng thời điểm, ngành bảo hiểm còn hứng chịu thêm "cơn bão" khủng hoảng truyền thông.

Theo thống kê sơ bộ của Bộ Tài chính, tính đến hết tháng 12/2023

TỔNG DOANH THU

PHÍ TOÀN THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM (ĐVT: TỶ ĐỒNG)



TRONG ĐÓ
DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM
LĨNH VỰC PHI NHÂN THỌ



TĂNG SO VỚI
CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC **3%**

DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM
LĨNH VỰC NHÂN THỌ



GIẢM SO VỚI
CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC **12,4%**

CHI TRẢ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

(ĐVT: TỶ ĐỒNG)



TĂNG SO VỚI
CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC **31,1%**

Như vậy, trái ngược với cuộc suy thoái cách đây 10 năm, lần này, khối nhân thọ gánh chịu hậu quả nặng nề hơn và doanh thu phí bảo hiểm khai thác mới của khối này đến hết tháng 12/2023 ước giảm tới 40% (theo thống kê sơ bộ của các doanh nghiệp bảo hiểm).

Tuy nhiên, dù đối mặt khó khăn chưa từng có, ngành bảo hiểm vẫn ghi nhận những "điểm sáng", đó là đầu tư trở lại nền kinh tế ước đạt 757.652 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 13% so với cùng kỳ năm trước; chi trả quyền lợi bảo hiểm vẫn đảm bảo, ước đạt 86.467 tỷ đồng, tăng gần 31,1% cùng kỳ...

Ngoài ra, so với 10 năm trước, quy mô thị trường bảo hiểm tại Việt Nam hiện đã lớn hơn rất nhiều, doanh thu toàn thị trường tăng hơn 4 lần. Trong đó, doanh thu của bảo hiểm nhân thọ tăng hơn 6 lần, của bảo hiểm phi nhân thọ tăng hơn 2,6 lần. Các con số về tổng tài sản và đầu tư trở lại nền kinh tế cũng tăng trưởng tương ứng. Có thể thấy, ngành bảo hiểm sau 10 năm đã đạt được nhiều thành tựu và khi "thuyền lớn hơn" thì "ảnh hưởng của sóng" cũng nhiều hơn là điều dễ hiểu.

(Nguồn: Thống kê sơ bộ của Bộ tài chính - tính đến hết tháng 12/2023)

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM NĂM 2023

(TIẾP THEO)

ĐẨY MẠNH TÁI CẤU TRÚC, TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ RỦI RO

*Có thể thấy, ngành bảo hiểm sau 10 năm đã đạt được nhiều thành tựu và khi “**thuyền lớn hơn**” thì “**ảnh hưởng của sóng**” cũng nhiều hơn là điều dễ hiểu.*



Theo dự báo của các chuyên gia kinh tế, năm 2024 sẽ tiếp tục là một năm khó khăn đối với nền kinh tế - xã hội thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng. Sự phục hồi của kinh tế và cải thiện điều kiện sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn. Đây là thách thức không nhỏ đối với sự tăng trưởng của thị trường bảo hiểm.

Tuy vậy, ở mặt tích cực, trong bối cảnh khó khăn, tính cạnh tranh trên thị trường sẽ được đẩy lên cao hơn, các doanh nghiệp bảo hiểm sẽ phải đẩy mạnh phát triển cả về chiều sâu (nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, trải nghiệm khách hàng...) lẫn chiều rộng (mở rộng tệp khách hàng, quy mô thị trường...) để khẳng định vị thế. Có thể, điều này sẽ thúc đẩy quá trình tái cấu trúc một cách tự nhiên, theo quy luật thị trường, từ đó giúp thị trường phát triển lành mạnh hơn, hiệu quả hơn.

Ở góc độ quản trị, các doanh nghiệp bảo hiểm đã cần trọng hơn trong việc xác định thế mạnh thực sự của mình để lựa chọn chiến lược phát triển cân bằng hơn giữa sự hiệu quả, bền vững với tăng trưởng doanh thu, thị phần. Những khó khăn, thách thức từ kinh tế vĩ mô tiếp tục là môi trường “thử lửa”, buộc các doanh nghiệp phải đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, kênh phân phối, bớt phụ thuộc vào các sản phẩm truyền thống vốn thiếu sự linh hoạt.

Đặc biệt, yếu tố quan trọng nhất trong cuộc tái cơ cấu lần này là doanh nghiệp bảo hiểm đã tăng cường công tác quản trị rủi ro, quản trị doanh nghiệp, đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn và bền vững. Những thay đổi này sẽ là cơ sở vững chắc để các doanh nghiệp xây dựng chiến lược kinh doanh và đầu tư phù hợp, hướng tới phát triển bền vững trong bối cảnh mới.

Theo các chuyên gia trong ngành, thời gian qua, việc khai thác mới bảo hiểm khó khăn hơn trước rất nhiều, nên khó tránh việc có nhiều đại lý/tư vấn viên bảo hiểm phải rời bỏ thị trường, song đây cũng là cơ hội với những người chủ động nhìn lại cách làm nghề và tìm hướng đi mới để vượt qua giai đoạn khó khăn này, tạo nền tảng để bùng nổ trở lại khi thị trường hồi phục

NHỮNG CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT NĂM 2023

Năm 2023, trước nhiều khó khăn, thử thách đến từ các bất ổn về kinh tế chính trị trong và ngoài nước, MIC vẫn luôn VỮNG VÀNG, ứng phó kịp thời với biến động thị trường để thực hiện hóa những mục tiêu đề ra.

QUY MÔ TỔNG TÀI SẢN

(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

8.819

TĂNG SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC **3%**

VỐN CHỦ SỞ HỮU

(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

2.081

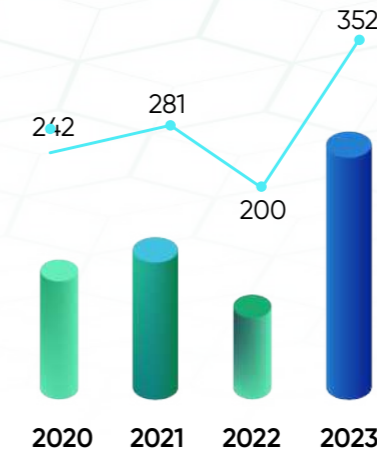
TĂNG SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC **10%**

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

352

TĂNG SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC **76%**



HIỆU QUẢ

TỶ LỆ COMBINE

96.6%

GIẢM **1%** ↓↓

TỶ LỆ BỒI THƯỜNG

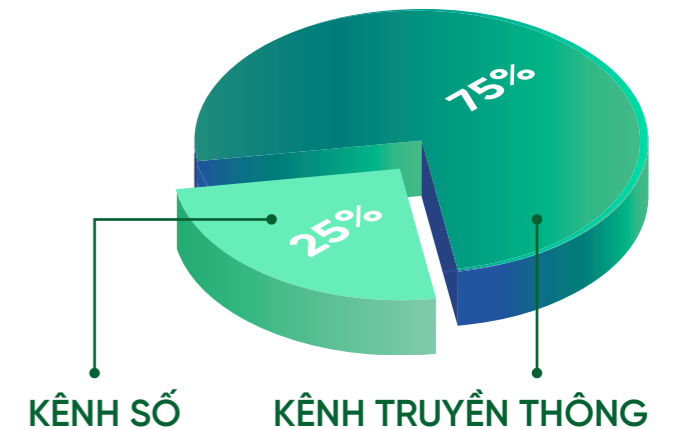
35%

GIẢM **1,2%** ↓↓

SỐ LƯỢNG KHÁCH HÀNG

(ĐV: KHÁCH HÀNG)

3 TRIỆU



DOANH THU BẢO HIỂM GỐC

(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

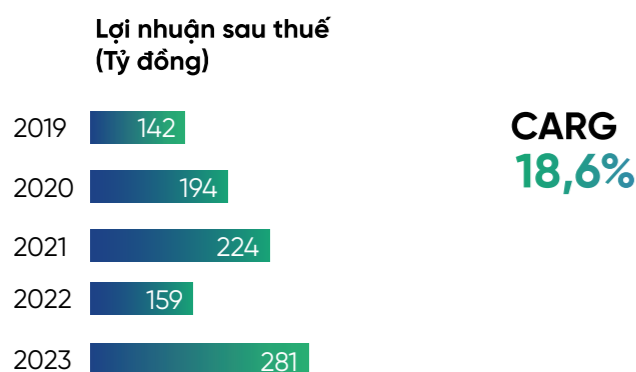
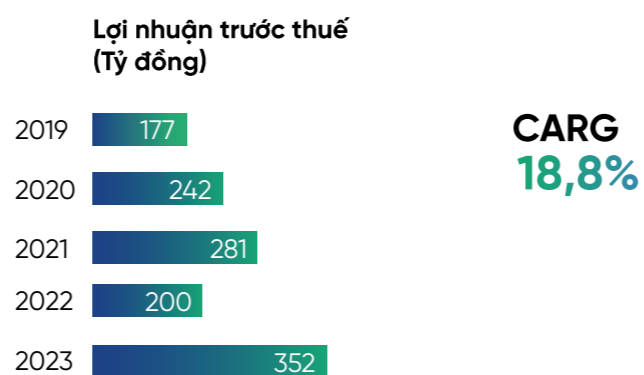
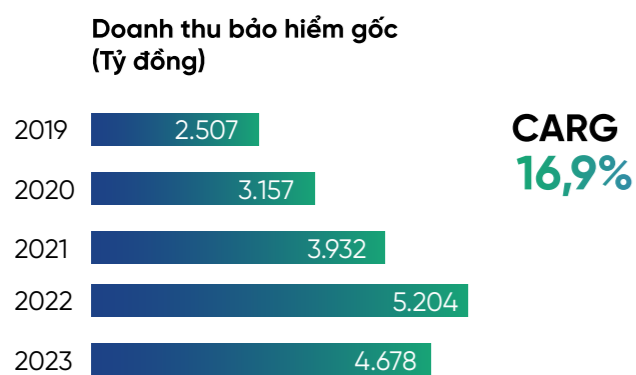
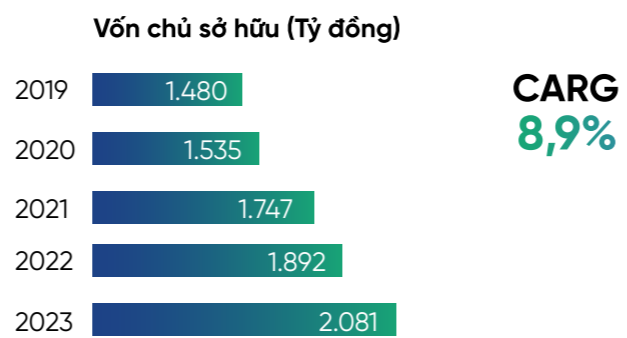
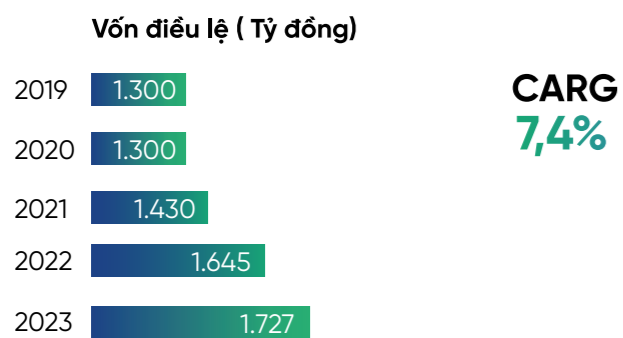
4.678

GIẢM SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC **10%**



BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NỔI BẬT QUA CÁC NĂM 2019 - 2023



(Nguồn Báo cáo tài chính kiểm toán, năm 2019- 2023, BCTC kiểm toán riêng lẻ)

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

ĐVT: TỶ ĐỒNG

Nội dung	KH 2023	Kết quả 2023	So với năm 2022	So với KH năm 2023
Thị phần doanh thu Bảo hiểm gốc	TOP 4	TOP 5	Giữ vững vị trí TOP 5	Thấp hơn KH
Doanh thu bảo hiểm gốc (Tỷ đồng)	6.100	4.678	-10%	Hoàn thành 77% kế hoạch
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	350	352	+76%	Hoàn thành 101% kế hoạch
Tỷ lệ chi phí kết hợp (Combine Ratio)	95%	96,6%	Giảm 1,0%	Cao hơn kế hoạch 1,6%
Tỷ lệ BT thuộc TNGL	35,0%	34,8%	Giảm 1,2%	Thấp hơn kế hoạch 0,2%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	10%	10%	-	Hoàn thành

DOANH THU BẢO HIỂM GỐC QUA CÁC NĂM 2019 - 2023

ĐVT: TỶ ĐỒNG

Năm	2019	2020	2021	2022	2023	CARG
Doanh thu Bảo hiểm gốc	2.507	3.157	3.932	5.204	4.678	17%
Cơ cấu theo nv						
Con người	251	532	953	1.863	1.395	54%
Xe cơ giới	1.287	1.655	1.512	1.739	1.824	91%
Tài sản kỹ thuật	538	705	903	1.074	1.010	17%
Hàng hải	430	265	564	528	449	11%

BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

(TIẾP THEO)

CÁC ĐIỂM NỔI BẬT

1. QUẢN TRỊ TỐI ƯU, GIA TĂNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2023, tình hình kinh tế vĩ mô nói chung và ngành bảo hiểm nói riêng diễn biến còn nhiều khó khăn, thách thức. MIC luôn chủ động, ứng phó kịp thời với biến động thị trường để thực hiện hóa những mục tiêu đề ra.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 352 tỷ đồng; hoàn thành 101% kế hoạch; tăng trưởng 76% so với cùng kỳ. Trong đó, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng trưởng 47%.

- Các tỷ lệ quản trị chi phí ở mức kiểm soát. Theo đó, tỷ lệ **combine** đạt **96,6%**; giảm 1% so với cùng kỳ. Tỷ lệ bồi thường thuộc mức trách nhiệm giữ lại đạt ~35%; giảm 1,2% so với năm 2022.
- Triển khai các mô hình kinh doanh mới, tối ưu hóa các kênh bán: Kênh Bancas ghi nhận doanh thu 1.483 tỷ đồng, chiếm 32% tổng doanh thu bảo hiểm gốc; tăng trưởng 21%. Nâng cao năng lực bán các công ty thành viên thông qua định hướng khai thác các sản phẩm có hiệu quả; triển khai các chương trình thúc đẩy kinh doanh, mô hình chuyên biệt đối với mảng tài sản kỹ thuật, hàng hóa.



2. LÀM CHỦ VÀ VẬN HÀNH CÔNG NGHỆ LỖI

Thấu hiểu được dòng chảy của công nghệ số là phát triển không ngừng, MIC luôn chủ động đầu tư hạ tầng kiến trúc, số hóa quy trình, xây dựng các nền tảng số nhằm tăng năng lực công nghệ.

- MIC chủ động **Ứng dụng công nghệ mới** (ECM, BPM, Microservices, AI, Robotics,...) làm nền tảng số hóa hoạt động phục vụ kinh doanh. Triển khai **công nghệ OCR** - nhận diện quang học cho các giải pháp cấp đơn, giám định bồi thường. Triển khai **công nghệ RPA** tự động hóa bằng Robots với 20 quy trình nội bộ giảm thiểu thời gian và tăng năng suất lao động.
- Tự chủ công nghệ lõi**, đầu tư năng lực số, MIC tự xây dựng, phát triển và vận hành hệ thống core bảo hiểm tiên phong trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ. **Số hóa toàn trình** từ khâu cấp đơn, tái bảo hiểm, giám định bồi thường, và các nền tảng API với khả năng kết nối không giới hạn đến các hệ sinh thái, đối tác.



- Chuẩn hóa dữ liệu khách hàng; xây dựng hệ thống báo cáo near realtime phục vụ Ban lãnh đạo trong việc ra các quyết định kinh doanh.
- Xây dựng; phát triển và ra mắt **APP MIC PRO** - **công cụ bán hàng trực tuyến** dành cho lực lượng bán, được cấu hình thuận tiện trên thiết bị di động với các sản phẩm bán lẻ.

3. PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG SỐ - GIA TĂNG TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG

- MIC đã **phát triển các ứng dụng số**, gia tăng sự tin nhiệm, chinh phục khách hàng từ những "điểm chạm số" và mở rộng quan hệ với các đối tác, khai thác tối đa hệ sinh thái của MB và các khách hàng lớn. Nhờ đó khách hàng của MIC tăng trưởng nhanh với số lượng 3 triệu khách hàng, trong đó khách hàng trên kênh số chiếm 25%.
- Phát triển, cải tiến các hệ thống phần mềm thuộc lớp tiếp xúc người dùng: APP MIC, APP MIC PRO (app for sale); Mini App, Landing page,...
- Triển khai các sản phẩm bán trên nền tảng APP MIC, thực hiện **khai báo bồi thường online** đối với sản phẩm xe cơ giới, sức khỏe và hàng loạt các chiến dịch nhằm gia tăng user app.

4. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NHÂN SỰ

- Kiện toàn mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Tổng số lượng nhân sự thời điểm 1.945 người - duy trì như năm 2022.
- MIC chú trọng công tác đào tạo và phát triển đội ngũ kế cận tài năng trẻ: tổ chức nhiều khóa đào tạo đổi mới, sáng tạo và các chương trình tìm kiếm tài năng trẻ trên toàn hệ thống.

- Chuẩn hóa hệ thống đo lường năng suất lao động và triển khai **cơ chế lương tự động 100% theo năng suất lao động** đến tất cả các chức danh tại Công ty thành viên góp phần thay đổi hành vi bán hàng và thúc đẩy tăng năng suất lao động cũng như tạo động lực cho lực lượng bán.



TĂNG TRƯỞNG KHÁCH HÀNG

(ĐVT: NGƯỜI)



BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

(TIẾP THEO)

CÁC ĐIỂM NỔI BẬT

5. TỐI ƯU CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ

- Triển khai đúng, nhanh định hướng của Hội đồng Quản trị MIC và chiến lược MIC giai đoạn 2022 – 2026.
- Tái cấu trúc toàn bộ quy trình gồm quy trình khai thác bảo hiểm gốc và quy trình Giám định bồi thường. Thực hiện số hóa toàn trình các nghiệp vụ đối với từng quy trình để gia tăng trải nghiệm khách hàng và phát triển hoạt động kinh doanh.
- Thực hiện ban hành hướng dẫn khai thác nghiệp vụ; hệ thống phân cấp thẩm quyền cho công ty thành viên; hoàn thành tốt công tác kế hoạch – tài chính trong năm 2023;...
- Giữ vững ổn định chính trị nội bộ, tập thể đoàn kết, thực hiện nghiêm túc các quy định, hoạt động ngày càng chuyên nghiệp, cán bộ ngày càng quan tâm tới chăm sóc khách hàng ở mọi phương diện, lĩnh vực được giao nhiệm vụ và tuân thủ pháp luật. Duy trì phát huy bản sắc văn hóa doanh nghiệp.
- Với chất lượng, hiệu quả hoạt động hàng đầu và định hướng phát triển bền vững, MIC đã khẳng định được vị thế dẫn đầu và uy tín vượt trội với nhiều giải thưởng của các tổ chức trong nước uy tín trong năm 2023 như: TOP 3 nơi làm việc tốt nhất ngành bảo hiểm do Anphabe công bố; TOP 5 Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ uy tín do Vietnam Report công bố; TOP 10 doanh nghiệp sáng tạo và kinh doanh hiệu quả Việt Nam 2023 ngành Bảo hiểm do Báo đầu tư phối hợp cùng Vietresearch công bố; Top 50 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất ngành bảo hiểm 2023; Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc Việt Nam do VNR công bố.

6. ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG

Năm 2023, MIC đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 theo 2 hình thức: 5% phát hành cổ phiếu và 5% chi trả bằng tiền theo đúng nghị quyết ĐHCĐ 2023.

TOP3
NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT

TOP5
DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ UY TÍN DO VIETNAM REPORT CÔNG BỐ

TOP10
DOANH NGHIỆP SÁNG TẠO VÀ KINH DOANH HIỆU QUẢ VIỆT NAM 2023 NGÀNH BẢO HIỂM

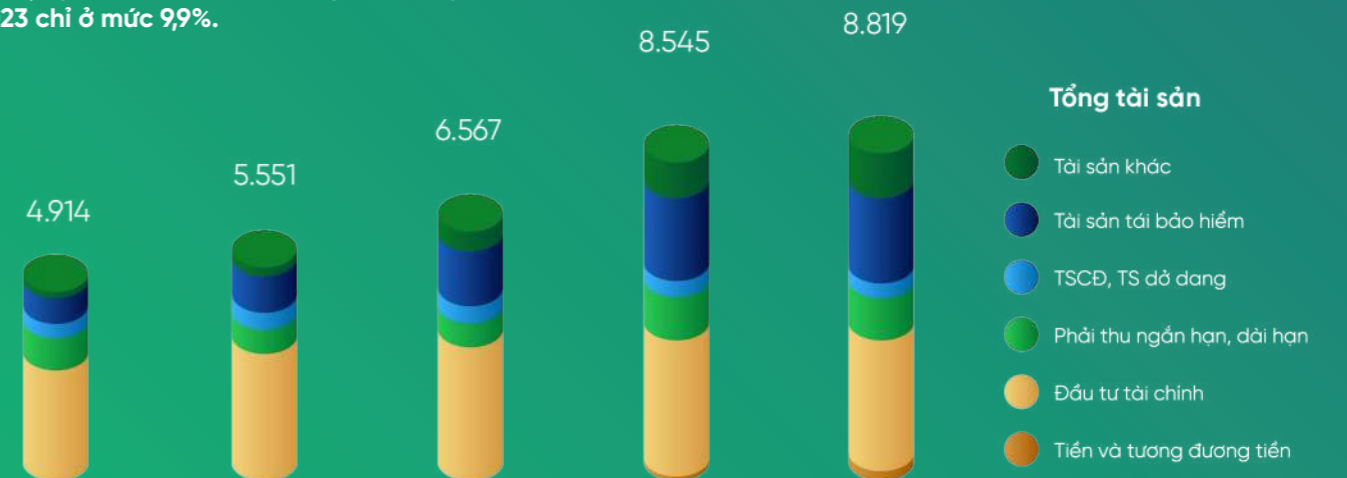
TOP50
DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC VIỆT NAM DO VNR CÔNG BỐ

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023

ĐVT: TỶ ĐỒNG

Chỉ tiêu	2019		2020		2021		2022		2023	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
Tiền và tương đương tiền	13	0,3%	12	0,2%	9	0,1%	92	1,1%	182	2,1%
Đầu tư tài chính	2.808	57,1%	3.158	56,9%	3.409	51,6%	3.611	42,3%	3.872	43,9%
Phải thu ngắn hạn, dài hạn	794	17,2%	674	13,0%	617	10,4%	1.028	12,3%	877	9,9%
TSCĐ, TS dở dang	420	8,5%	423	7,6%	431	6,5%	425	5,0%	457	5,2%
Tài sản tái bảo hiểm	736	15,0%	960	17,3%	1.408	21,3%	2.136	25,0%	2.146	24,3%
Tài sản khác	143	1,8%	323	5,0%	693	10,0%	1.253	14,4%	1.285	14,6%
Tổng tài sản	4.914	100%	5.551	100%	6.567	100%	8.545	100%	8.819	100%

Giai đoạn 2019 - 2023, tổng tài sản của MIC tăng trưởng bình quân 15,7%; Tài sản sinh lời (đầu tư tài chính) chiếm tỷ trọng lớn nhất và luôn duy trì > 40%. Tỷ trọng các khoản phải thu giảm đáng kể, đến năm 2023 chỉ ở mức 9,9%.



QUY MÔ, CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Năm 2023, nguồn vốn của MIC đạt 8.819 tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm trước.

Năm 2023, nguồn vốn của MIC đạt 8.819 tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm trước, tăng chủ yếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Sau khi phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 (phát hành cổ phiếu trả cổ tức 5%, trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi tổng 6% lợi nhuận sau thuế năm 2022), vốn chủ sở hữu của MIC tăng thêm 189 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận thực hiện trong năm 2023.

Nguồn vốn	2019		2020		2021		2022		2023	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
Dự phòng nghiệp vụ	2.126	43%	2.462	44%	3.086	47%	4.039	47%	4.042	46%
Nợ phải trả	1.309	27%	1.553	28%	1.734	26%	2.613	31%	2.696	31%
Vốn chủ sở hữu	1.480	30%	1.535	28%	1.747	27%	1.892	22%	2.081	23%
Tổng nguồn vốn	4.914	100%	5.551	100%	6.567	100%	8.545	100%	8.819	100%

QUY MÔ KINH DOANH

Tiếp tục mở rộng phù hợp với chất lượng tài sản được nâng cao, cơ cấu nguồn vốn – sử dụng vốn được chú trọng cân đối theo hướng tối ưu, kết hợp đẩy mạnh số hóa dịch vụ nhằm tăng nguồn thu, tạo điều kiện gia tăng năng lực tài chính và hiệu quả kinh doanh.



BIÊN KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Song song với mục tiêu tối ưu hóa tài sản sinh lời, sử dụng vốn hiệu quả, tăng trưởng lợi nhuận hằng năm, MIC cũng luôn duy trì biên khả năng thanh toán trong ngưỡng an toàn theo quy định tại Nghị định 46/2013/NĐ-CP và Thông tư 67/2013/TT-BTC.

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2022
Biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty	991	1.304
Biên khả năng thanh toán tối thiểu	599	688
Tỷ lệ biên khả năng thanh toán tối thiểu	165%	190%

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2023

Tổng tài sản danh mục đầu tư MIC đến 31/12/2023 tăng 276 tỷ đồng, tương đương tăng 7,6% so với đầu năm. Giai đoạn 6 tháng đầu năm 2023, NHNN điều chỉnh lãi suất tiền gửi tăng trong bối cảnh có nhiều yếu tố không thuận lợi từ cả thị trường trong nước và quốc tế, để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tiền tệ.

Để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư tài chính trên nguyên tắc ưu tiên đảm bảo an toàn vốn, tuân thủ giới hạn đầu tư, MIC đã nắm bắt kịp thời các cơ hội đầu tư, linh hoạt dịch chuyển cơ cấu đầu tư theo hướng tăng tỷ trọng tiền gửi từ 59% lên 66%, giảm tỷ trọng các tài sản có tỷ suất sinh lời thấp như trái phiếu từ 14% xuống 4%. Năm 2023, doanh thu từ đầu tư tài chính đạt 293 tỷ đồng, tỷ suất sinh lời bình quân đạt khoảng 6,5%.

Hoạt động đầu tư luôn nỗ lực cân đối hiệu quả dòng tiền, tối ưu nguồn lực trên cơ sở đảm bảo nhu cầu thanh toán của MIC.

Nghịệp vụ	Năm 2022	Năm 2023	2023/2022
Lãi tiền gửi	120	246	205%
Cổ tức được chia	-	-	-
Thu lãi đầu tư trái phiếu	57	20	34%
Lãi đầu tư cổ phiếu	3	3	-
Thu từ hoạt động UTĐT	10	25	247%
Lãi chênh lệch tỷ giá	4	-	80%
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	-	-
Tổng cộng	194	294	151%

Đầu tư tài chính	2023		2022	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
Tiền gửi	2.564	66%	2.115	58%
Trái phiếu	169	4%	493	14%
Ủy thác đầu tư	984	25%	833	23%
Đầu tư góp vốn khác	170	5%	170	5%
Tổng	3.887	100%	3.611	100%

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Năm 2023 HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị trong hệ thống tích cực triển khai các sáng kiến chiến lược với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ vào toàn diện hoạt động kinh doanh, từ việc xây dựng sản phẩm số chuyên biệt cho từng kênh, từng đối tượng khách hàng, chuyển đổi số mạnh mẽ trong toàn bộ các quy trình bao gồm quy trình khách hàng, quy trình nội bộ để việc cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng được thực hiện một cách nhanh nhất và chất lượng nhất. Kết thúc năm 2023, MIC giữ vững vị trí TOP 5 thị phần, lợi nhuận trước thuế đạt 352 tỷ đồng, tăng trưởng 76%, hoàn thành 101% kế hoạch, tổng tài sản đạt 8.819 tỷ đồng tăng trưởng 3%.

MIC tiếp tục sử dụng hiệu quả vốn chủ sở hữu với ROE đạt 14,1%, kiểm soát tốt các tỷ lệ quản trị chi phí như: tỷ lệ combine đạt 96,6%, giảm 1% so với cùng kỳ. Tỷ lệ bồi thường thuộc mức trách nhiệm giữ lại đạt ~35%, giảm 1,2% so với năm 2022, năng suất lao động tăng 15% so với năm 2022.

Bên cạnh kết quả kinh doanh tích cực, trong năm 2023 MIC đã tăng tốc chuyển đổi số đưa công nghệ vào trong hoạt động kinh doanh, ứng dụng insurtech nâng cao trải nghiệm khách hàng. App MIC tích hợp các công nghệ hiện đại như AI, OCR (nhận diện ký tự quang học), chụp ảnh realtime các vị trí tổn thất xe ô tô áp dụng cho hai trường hợp khai báo tổn thất còn hiện trường và khai báo tổn thất khi không còn hiện trường.

Đồng thời khách hàng có thể chủ động theo dõi toàn bộ quá trình xử lý bồi thường theo từng bước, không cần chờ đợi. MIC cũng ra mắt tính năng khai báo bồi thường bảo hiểm sức khỏe MIC Care và Health Care doanh nghiệp trên App MIC. Theo đó, khách hàng có thể dễ dàng khai báo bồi thường viện phí online ngay trên App MIC mà không cần tốn kém thời gian đi lại và xử lý thủ tục giấy tờ phức tạp như hình thức khai báo bồi thường truyền thống. Tính năng khai báo bồi thường trên App MIC có nhiều ưu điểm như: khách hàng chủ động khai báo thông tin mọi lúc, mọi nơi, dễ dàng chụp ảnh hồ sơ khám bệnh, hình ảnh tổn thất Xe ô tô và có thể bổ sung hồ sơ ngay trên App MIC theo dõi toàn bộ trạng thái xử lý hồ sơ trên App MIC...

HĐQT chỉ đạo hoàn thiện khung quản trị rủi ro, xây dựng khẩu vị rủi ro và các chính sách rủi ro theo các thông lệ tốt của COSO ERM, coi quản trị rủi ro là nhân tố cốt lõi để phát triển kinh doanh số đảm bảo sự an toàn, bền vững cho MIC. Rà soát, đánh giá các tác động của Thông tư 70/2022/TT-BTC về quy định về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, từ đó hoàn thiện các quy trình quy chế/ mô hình tổ chức quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ của MIC.

HĐQT chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự, chuẩn hóa hệ thống đo lường năng suất lao động và triển khai cơ chế lương theo năng suất lao động tự động 100% trên phần mềm đến tất cả các công ty thành viên trên toàn hệ thống. Cơ chế này đã góp phần thay đổi hành vi bán hàng và thúc đẩy tăng NSLĐ cũng như tạo động lực cho lực lượng bán. Triển khai và ứng dụng Agile trong các dự án công nghệ thông tin, phát triển sản phẩm, cải tiến quy trình. Các chuỗi đào tạo đổi mới dành cho công dân số qua nền tảng Easy Learning. Ra mắt chuỗi chương trình RiseUp 2023 – chia sẻ về các kỹ năng bán hàng, quản trị hiệu quả dành cho cán bộ kinh doanh trên toàn hệ thống & chương trình Connecting is Caring dành cho các cán bộ tại hội sở.

Trong năm 2023 MIC đã thực hiện chi trả cổ tức 5% bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền mặt theo đúng Quyết nghị của ĐHĐCĐ. Thực hiện trích lập đầy đủ các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 được thông qua.

HĐQT tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách của MIC, chỉ đạo rà soát hệ thống văn bản nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của MIC.

Tiên phong cùng xu hướng, đến nay MIC tự hào là một trong những tổ chức đi đầu trong chuyển đổi số hoạt động Tổng Công ty



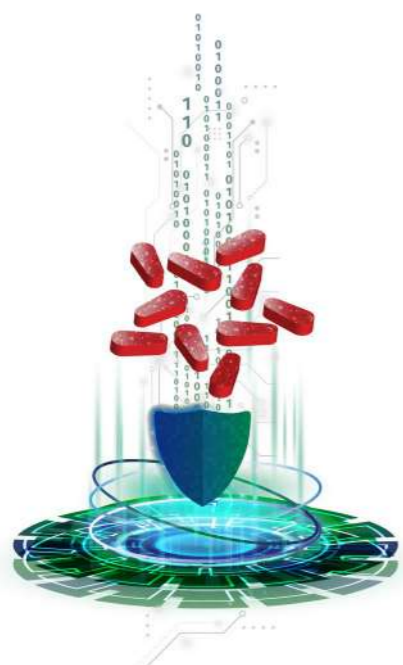
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên HĐQT đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị thực hiện tốt công tác tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, quản trị rủi ro, đầu tư.

Bên cạnh việc định hướng hoạt động cho Ban điều hành, HĐQT cũng thực hiện công tác giám sát Ban điều hành thường xuyên, đảm bảo tính tuân thủ và hiệu quả. HĐQT cũng phối hợp với Ban kiểm soát trong việc chỉ đạo các chương trình kiểm tra, kiểm toán toàn diện, trao đổi thường xuyên với Ban điều hành, BKS, các đơn vị kinh doanh để nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng Công ty từ đó có những giải pháp thiết thực giúp Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ.

Thù lao của các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS đã được chi trả theo đúng ngân sách đã được ĐHCĐ phê duyệt năm 2023, phù hợp Điều lệ MIC và các quy định hiện hành có liên quan.

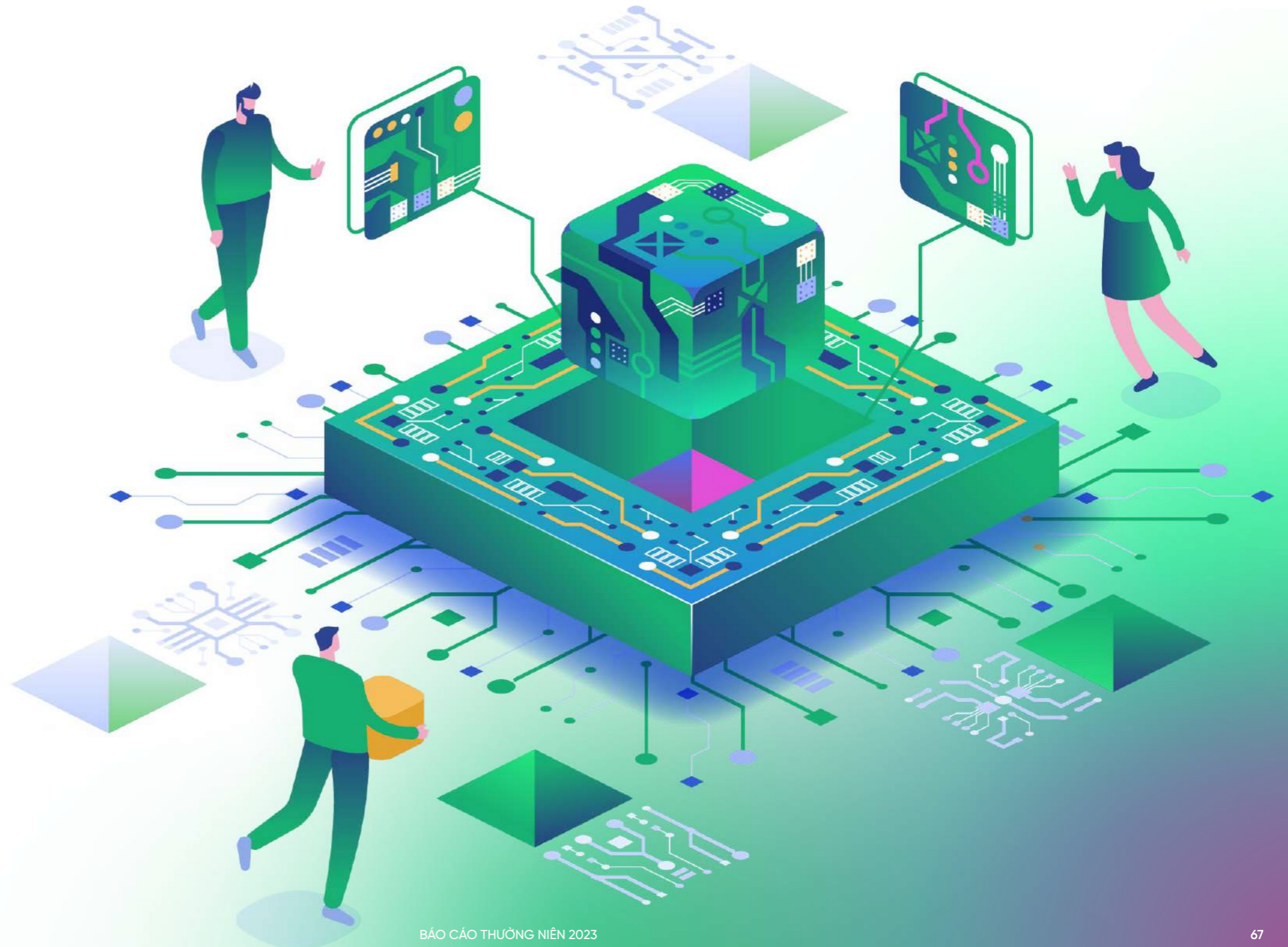
Theo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có định hướng mục tiêu chiến lược rõ ràng và chỉ đạo quyết liệt để MIC đạt được các mục tiêu và hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và cán bộ nhân viên. Cơ chế lãnh đạo được phân quyền và ủy quyền linh hoạt phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ, tạo điều kiện cho Ban điều hành và các công ty thành viên triển khai kinh doanh thuận lợi. Phê duyệt các Tờ trình thuộc thẩm quyền HĐQT kịp thời đúng thời gian quy định.



MỘT SỐ TỒN TẠI

Bên cạnh những kết quả đạt được, HĐQT đánh giá vẫn còn một số tồn tại, cụ thể như sau:

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu còn chưa hoàn thành kế hoạch. Thị phần duy trì vị trí TOP 5.
- Chưa thực hiện xong phương án tăng vốn phát hành cho cổ đông hiện hữu và cán bộ nhân viên trong năm 2023, MIC đã nộp hồ sơ tăng vốn đến cơ quan chức năng nhà nước và đang trong thời gian chờ phê duyệt.
- Chưa tìm được đối tác chiến lược phù hợp.



LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ CAO KHÁC BIỆT TẠO HIỆU QUẢ

MIC QUYẾT TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN NHẪM HIỆN THỰC HÓA 5 MỤC TIÊU

- 1** Trải nghiệm khách hàng vượt trội.
- 2** Thấu hiểu khách hàng.
- 3** Vận hành tối ưu.
- 4** Nền tảng công nghệ số.
- 5** Quản trị và phương pháp làm việc mới. Đến nay, lộ trình chuyển đổi số đã đi vào chiều sâu, hàng loạt sáng kiến mới trong năm 2023 tiếp tục được triển khai đem lại hiệu quả rất lớn, hỗ trợ đắc lực trong việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và hoạt động quản trị vận hành, sớm vươn lên vị thế khác biệt trong hệ thống.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

TRIỂN VỌNG KINH TẾ NĂM 2024

Ngân hàng Thế giới WB dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 đạt 2,4%. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 sẽ chứng lại năm thứ 3 liên tiếp, GDP dự kiến giảm từ mức 2,6% trong năm 2023 xuống còn 2,4% và năm 2025 dự kiến tăng lên mức 2,7%.

Năm 2024, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục gặp thuận lợi và khó khăn song hành. Rào cản lớn nhất là tác động tiêu cực từ bên ngoài (nhất là đà tăng trưởng chậm lại của Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản). Thị trường chứng khoán năm 2024 được dự báo còn nhiều biến số quan tâm gồm vĩ mô và chứng khoán thế giới, các sự kiện chính trị ở khu vực Trung Đông, ở trong nước thì trái phiếu là rủi ro cần theo dõi, ngược lại, động lực cho thị trường tăng trưởng là lãi suất tiếp tục ở mức thấp và sự tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp dựa trên nền so sánh thấp của năm 2023.

Trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, Theo Cục Quản lý và giám sát bảo hiểm dự kiến tổng doanh thu phí bảo hiểm của các DNBH ước đạt 243.472 tỷ đồng, tăng 7,19% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 79.687 tỷ đồng (tăng 12,0% so với cùng kỳ năm trước).



Trong năm 2024, HĐQT MIC đặt mục tiêu lọt vào TOP 4 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, Doanh thu bảo hiểm tăng trưởng khoảng 33%, Lợi nhuận tăng trưởng 25%, tỷ lệ cổ tức tối thiểu 10%, hoạt động đầu tư theo hướng an toàn và hiệu quả.

TRIỂN VỌNG NĂM 2024

(TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ)

2,4%
CHỨNG LẠI
LIÊN TIẾP **3 năm**

BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

(ĐVT: TỶ ĐỒNG)

243.472
TĂNG SO VỚI CÙNG
KỶ NĂM TRƯỚC **7,19%**

MỤC TIÊU TOP4

DOANH THU BẢO HIỂM TĂNG TRƯỞNG 33%
LỢI NHUẬN TĂNG TRƯỞNG 25%
TỶ LỆ CỔ TỨC TỐI THIỂU 10%

Tiếp tục triển khai chiến lược kinh doanh 2022-2026

Tập trung phát triển các mô hình kinh doanh mới theo hướng đưa sản phẩm của MIC vào các hệ sinh thái có tệp khách hàng lớn, thiết kế các sản phẩm số đơn giản và mang tính gia tăng trải nghiệm của khách hàng không chỉ khi sử dụng dịch vụ của MIC mà còn gia tăng trải nghiệm ở kênh chính của khách hàng.

Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm chuyên biệt theo Kênh, các sản phẩm sáng tạo theo xu hướng (Bảo hiểm vi mô, bảo hiểm dựa trên định mức sử dụng).

Xây dựng, phát triển công cụ kỹ thuật số kết nối cho các kênh Bancas, Đại lý, mở rộng hợp tác với các Tổ chức tín dụng, mở rộng phát triển các Đại lý tổ chức, duy trì và khai thác tối đa tệp khách hàng hiện hữu, khách hàng Quân đội, các Tập đoàn kinh tế lớn. Nâng cao năng lực bán hàng tại các công ty thành viên.



Thường xuyên rà soát mô hình tổ chức, biên chế theo hướng tinh gọn, chất lượng, rà soát các quy định nội bộ: quy chế Tài chính, quy chế Lương- đãi ngộ, chú trọng mảng đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn, xây dựng chính sách đãi ngộ đảm bảo tính cạnh tranh trong ngành, xây dựng các chính sách chế độ phúc lợi để tăng cường công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho toàn thể CBNV.

Đẩy mạnh đầu tư và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin. Hoàn thành và đưa vào vận hành toàn bộ hệ thống core bảo hiểm, nghiên cứu xây dựng Trung tâm dữ liệu tập trung. Tăng cường nền tảng tương tác kỹ thuật số, đẩy nhanh chuyển đổi số để mang lại cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất.

Tiếp tục nâng cao năng lực và chất lượng phân tích rủi ro, năng lực giám sát và cảnh báo sớm, kiểm soát chặt chẽ các vấn đề về tuân thủ, rà soát kiện toàn hệ thống chính sách, cơ chế quan trọng như: Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, BKS.

Rà soát, tinh chỉnh các quy trình nội bộ, quy trình khách hàng trên phương châm lấy khách hàng làm trung tâm, mục đích mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, tập trung đẩy mạnh chất lượng dịch vụ đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện từ khâu mua hàng đến khâu bồi thường.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Triển khai thực hiện công tác kiểm toán nội bộ

Trong năm 2023, dựa trên các nội dung chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính, quản trị rủi ro của MIC, Ban Kiểm soát đã định hướng hoạt động của Kiểm toán nội bộ với mục tiêu kịp thời hạn chế các rủi ro, tăng cường tính hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ của MIC.

Kết quả kiểm toán được thông tin đến Ban Kiểm soát thường xuyên thông qua các Báo cáo kiểm toán, báo cáo giám sát, báo cáo kiểm tra đột xuất, báo cáo tổng hợp kết quả hàng quý, năm.

Bên cạnh đó, để đánh giá công tác vận hành của hệ thống, Ban Kiểm soát giám sát thông qua việc bố trí Kiểm toán nội bộ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban điều hành để nắm bắt kịp thời các thông tin của MIC. Từ đó, Ban Kiểm soát đã chỉ đạo, định hướng, hỗ trợ kịp thời cho Kiểm toán nội bộ hoàn thành theo kế hoạch đặt ra cụ thể: Cơ quan Kiểm toán nội bộ xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra tại các đơn vị thuộc/trực thuộc MIC theo kế hoạch kiểm tra năm 2023 và đã hoàn thành, cụ thể: Thực hiện kiểm toán 11 đoàn kiểm toán trong đó có 10 đoàn kiểm toán theo kế hoạch và 01 đoàn kiểm toán đột xuất.

Ban Kiểm soát tổ chức bộ máy Kiểm toán nội bộ, chỉ đạo Cơ quan Kiểm toán nội bộ bám sát và thực hiện các nội dung theo lộ trình Chiến lược kiểm toán nội bộ 2022-2026 đã được phê duyệt nhằm từng bước nâng cao chất lượng hoạt động và mức độ trưởng thành của Kiểm toán nội bộ theo thông lệ quốc tế, tăng cường công tác đào tạo, cập nhật và bổ sung các văn bản và hướng dẫn.

Đánh giá công tác quản trị của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị MIC trong năm đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông thông qua từ đầu năm, các nhiệm vụ theo quy chế hoạt động và Điều lệ của MIC. Hội đồng quản trị đã thường xuyên tổ chức họp định kỳ nhằm đánh giá tình hình hoạt động của MIC, nắm bắt các điểm tồn tại, khó khăn vướng mắc, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Năm 2023, MIC đã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh cũng như các chương trình hành động đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.



Ban Kiểm soát đã chỉ đạo Kiểm toán nội bộ đổi mới phương pháp kiểm toán theo thông lệ quốc tế IIA, tập trung kiểm toán các hệ thống, quy trình nhằm kịp thời phát hiện các rủi ro cao và đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện, kiện toàn các hoạt động, hệ thống và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kinh doanh.



Giám sát quá trình tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 và việc thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của MIC

Dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 và việc thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của MIC diễn ra theo đúng quy định của Pháp luật và MIC.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Năm 2023, định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp nội bộ, các cuộc họp có đầy đủ các thành viên tham gia, nội dung các cuộc họp liên quan đến các vấn đề sau:

- Họp định kỳ hàng quý để đánh giá việc thực hiện các Hoạt động của Ban kiểm soát, của Kiểm toán nội bộ trong quý và triển khai nhiệm vụ các quý tiếp theo.
- Chỉ đạo định hướng công tác lập kế hoạch kiểm toán và phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm; Định hướng và cơ cấu tổ chức bộ máy Kiểm toán nội bộ.
- Chỉ đạo các vấn đề về công tác nhân sự, tổ chức bộ máy hoạt động của Kiểm toán nội bộ.
- Triển khai công tác kiểm toán theo kế hoạch đặt ra Tổng kết hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ.
- Triển khai kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024

Triển khai thực hiện công tác kiểm toán nội bộ

- Tiếp tục kiện toàn, đổi mới tổ chức và hoạt động giám sát tại MIC luôn tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ MIC.
- Tổ chức hoạt động của BKS tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật đảm bảo giám sát toàn diện các mặt hoạt động của MIC.
- Chỉ đạo kiện toàn về tổ chức hoạt động của KTNB MIC triển khai mạnh mẽ các giải pháp hoàn thành chiến lược KTNB.

Thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh

Ban Kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán KPMG và thống nhất ý kiến như sau: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của MIC và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, các quy định khác của pháp luật về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Sự phối hợp của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phối hợp tốt để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của MIC theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát thường xuyên tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, qua đó nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, định hướng chiến lược, tình hình tài chính, an toàn hoạt động của MIC. Tại các cuộc họp, các kiến nghị của Ban kiểm soát đều được Hội đồng Quản trị, Ban điều hành tiếp thu và chỉ đạo đến các phòng ban liên quan nghiêm túc thực hiện, phản hồi kịp thời đến Ban Kiểm soát thông qua Kiểm toán nội bộ.



- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng các chuẩn mực/thông lệ tốt từ thị trường và MB để nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển.
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng và báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp luật.
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

NHỮNG THÀNH TỰU CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA MIC NĂM 2023



Năm 2023, MIC chuyển đổi số mạnh mẽ, toàn diện tất cả các khía cạnh công nghệ phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Sự chuyển đổi này có thể thấy được từ việc số hóa, ứng dụng công nghệ trong các quy trình nghiệp vụ lõi, tới phát triển công cụ số cho lực lượng bán, đổi mới nền tảng dành cho khách hàng và thay đổi công nghệ kết nối với các kênh bán.

Quy trình khai thác bảo hiểm (lập dự thảo chào phí tới khi thu xếp tái, phê duyệt, phát hành hợp đồng/giấy chứng nhận bảo hiểm), quy trình giám định bồi thường được **số hóa toàn trình** và golive cho các nghiệp vụ có doanh thu lớn. Việc **ứng dụng công nghệ OCR** (nhận diện quang học) trong các quy trình này đã giúp đẩy nhanh SLA, giảm thiểu sai sót nhập liệu của người dùng.

20 quy trình vận hành nội bộ được triển khai **công nghệ robotics RPA** đã giúp tự động hóa các công việc mang tính lặp lại, giảm thời gian xử lý thủ công và tăng năng suất lao động.

App MIC PRO ra mắt là **công cụ dành cho lực lượng bán** (gồm cả Cán bộ khai thác tại MIC và lực lượng đại lý cá nhân) với toàn bộ các sản phẩm bán lẻ. Công cụ giúp lực lượng bán cấp đơn cho khách hàng nhanh chóng, thuận tiện với các tính năng tự động tính phí, phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử, quản lý khách hàng và theo dõi tái tục, theo dõi và chi trả thu nhập realtime cho lực lượng bán, thư viện tra cứu sản phẩm/hệ thống bệnh viện bảo lãnh/gara sửa chữa.

Golive App MIC mới dành cho khách hàng gồm toàn bộ các sản phẩm bảo hiểm bán lẻ với đầy đủ các tính năng **toàn trình trải nghiệm khách hàng** từ tìm hiểu tới mua sản phẩm, quản lý hợp đồng bảo hiểm, tra cứu bệnh viện/gara/cứu hộ, khai báo và theo dõi bồi thường online.

Mini App (app in app) và **công nghệ Open API** cho phép kết nối với các đối tác/kênh bán nhanh chóng, dễ dàng, giúp MIC thâm nhập sâu vào các hệ sinh thái lớn như Zalo, Thế giới di động, Vietnam Airlines, Viettel,...

Ứng dụng triệt để **công nghệ microservice** trong việc phát triển các phần mềm, cho phép MIC triển khai, golive các phân hệ/cấu phần phần mềm một cách độc lập, giúp đo lường trải nghiệm người dùng cũng như đánh giá luồng kết nối, luân chuyển dữ liệu giữa các cấu phần/phân hệ để tinh chỉnh, nâng cấp một cách linh hoạt, nhanh chóng.

Cùng với việc phát triển các phần mềm, công cụ số, trong năm 2023 MIC cũng thực hiện chuẩn hóa dữ liệu khách hàng, xây dựng các báo cáo near realtime phục vụ Ban lãnh đạo ra các quyết định kinh doanh kịp thời.



ĐỊNH HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2024 – 2026

Tiếp tục đẩy mạnh, tăng tốc số hóa, ứng dụng công nghệ **Robotics, AI** trong các quy trình nghiệp vụ, vận hành của MIC, hướng tới đạt tỷ lệ **tự động hóa quy trình tối thiểu 80%**.

Phát triển, nâng cấp các công cụ, ứng dụng phần mềm cho lực lượng bán hàng, **mở rộng kết nối API, App in App**, đồng thời rút ngắn thời gian kết nối với các đối tác để mở rộng hệ sinh thái bảo hiểm số đa ngành nghề/lĩnh vực.

Sáng tạo các sản phẩm bảo hiểm số, chuyên biệt theo nhu cầu của từng phân khúc khách hàng, kênh bán, đặc biệt là những sản phẩm gắn liền với hành trình trải nghiệm của khách hàng khi sử dụng sản phẩm/dịch vụ trong hệ sinh thái số mà MIC tham gia.

Tận dụng sức mạnh dữ liệu trong việc **thiết kế các trải nghiệm khách hàng** tối ưu gắn liền với những sản phẩm, nền tảng số của MIC dành cho khách hàng, cũng như nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.



04

CHƯƠNG

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng quản trị	78
2. Các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị	81
3. Ban kiểm soát	84
4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người liên quan	88
5. Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích của HDQT, BKS	89
6. Quản trị rủi ro	90
7. Định hướng Phát triển Quản trị rủi ro	93
8. Đánh giá tình hình thực hiện quản trị Công ty dựa trên thể điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN	94



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAO GỒM:



Ông **UÔNG ĐÔNG HƯNG**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông **ĐINH NHƯ TUYNH**

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Bà **NGÔ BÍCH NGỌC**

Thành viên Hội đồng Quản trị



Bà **NGUYỄN THỊ THỦY**

Thành viên Hội đồng Quản trị



Ông **ĐẶNG QUỐC TIẾN**

Thành viên Hội đồng Quản trị

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị giám sát và chỉ đạo Ban Điều hành trong việc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày, phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành để đưa ra các định hướng và giải quyết kịp thời các đề xuất, yêu cầu của Ban Điều hành trong các hoạt động kinh doanh hàng ngày, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các quyết định của Hội đồng Quản trị đã được thông qua.



Các thành viên HĐQT thường xuyên báo cáo thông tin với HĐQT và chỉ đạo kịp thời trong việc điều hành và giám sát việc thực hiện của Ban Điều hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Tổ chức các phiên họp HĐQT nhằm đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và có những chỉ đạo kịp thời. Đối với các vấn đề quan trọng phát sinh đột xuất trong quá trình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các quyết định của HĐQT.

Hội đồng Quản trị yêu cầu Ban Điều hành thực hiện báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh tại các cuộc họp định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của HĐQT, giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh.

HĐQT cũng phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị giao.

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

STT	Số NQ	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-HĐQT	10/01/2023	Thông qua KQKD 2022
2	02/2023/NQ-HĐQT	10/01/2023	Thi đua khen thưởng 2022
3	03/2023/NQ-HĐQT	16/02/2023	Thông qua hạn mức tín dụng tại các TCTD năm 2023
4	04/2023/NQ-HĐQT	23/02/2023	Thông qua Danh sách CBNV được tham gia chương trình lựa chọn cho người lao động
5	05/2023/NQ-HĐQT	28/02/2023	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2022
6	06/2023/NQ-HĐQT	15/03/2023	Thông qua chủ trương bổ nhiệm ông Đinh Như Tuynh giữ vị trí TGD
7	07/2023/NQ-HĐQT	14/04/2023	Thông qua KQKD Quý 1/2023 và kế hoạch Quý 2/2023
8	08/2023/NQ-HĐQT	23/05/2023	Thông qua hạn mức tín dụng tại các TCTD năm 2023
9	09/2023/NQ-HĐQT	21/04/2023	Thông qua phương án thực hiện chi trả cổ tức năm tài chính 2022
10	10/2023/NQ-HĐQT	25/05/2023	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2023
11	11/2023/NQ-HĐQT	21/06/2023	Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) năm 2023
12	12/2023/NQ-HĐQT	13/07/2023	Thông qua KQDK Quý 2/2023 và kế hoạch Quý 3/2023
13	13/2023/NQ-HĐQT	13/07/2023	Thông qua kết quả bình xét thi đua khen thưởng các đơn vị thuộc cấp Hội đồng quản trị, các Khối Hội sở và CTTV
14	14/2023/NQ-HĐQT	02/10/2023	Thông qua triển khai tăng VDL từ 1.726.725.000 đồng lên 2.014.333.750 đồng
15	15/2023/NQ-HĐQT	19/10/2023	Thông qua KQDK Quý 3/2023, công tác triển khai kinh doanh Quý 4

HOẠT ĐỘNG CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ỦY BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỞNG

Chức năng, nhiệm vụ

Ủy ban nhân sự và lương thưởng là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao... và các vấn đề liên quan đến nhân sự theo quy định về tổ chức và hoạt động Ủy ban nhân sự và lương thưởng.



Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban nhân sự và lương thưởng đối với HĐQT trong năm 2023

- Tham mưu quy trình bổ nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các Quy chế, Quy định, Chính sách liên quan đến công tác nhân sự theo quy định của pháp luật và điều lệ của MIC.
- Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm soát toàn diện công tác nhân sự, rủi ro nhân sự đảm bảo phù hợp với định hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của MIC.
- Tham mưu cho HĐQT việc xây dựng cơ chế chi trả lương, đãi ngộ cho cán bộ nhân viên toàn hệ thống. Đặc biệt tham mưu xây dựng và triển khai hệ thống chi trả lương theo năng suất lao động cho lực lượng bán hàng.

Định hướng hoạt động năm 2023

- Thường xuyên rà soát, tham mưu về mô hình tổ chức, biên chế theo hướng tinh gọn, chất lượng, rà soát các quy định nội bộ: quy chế Tài chính, quy chế Lương-đãi ngộ, chú trọng mảng đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn, xây dựng chính sách đãi ngộ đảm bảo tính cạnh tranh trong ngành đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ chiến lược mới đặc biệt là các chính sách đãi ngộ dành cho các nhân sự phục vụ cho quá trình chuyển đổi số.
- Kiện toàn công tác giám sát đảm bảo nhân sự phù hợp với chiến lược MIC giai đoạn 2022 - 2026.

ỦY BAN QUẢN TRỊ RỦI RO

Chức năng, nhiệm vụ

Ủy ban Quản trị rủi ro được tổ chức và hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản trị rủi ro do HĐQT ban hành. Tham mưu, giúp việc cho HĐQT chỉ đạo, quản lý trong các lĩnh vực bao gồm:

- Chính sách rủi ro, chiến lược quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro, giới hạn an toàn hoạt động kinh doanh và các công cụ quản trị rủi ro theo từng thời kỳ;
- Công tác tổ chức, quản lý, rà soát, đánh giá về hoạt động quản trị rủi ro của MIC theo đúng quy định của pháp luật;
- Báo cáo tình hình thực thi các chính sách, chiến lược quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro và giới hạn rủi ro trong hoạt động kinh doanh và các công cụ QTRR đã được HĐQT phê duyệt;
- Xây dựng văn hóa quản trị rủi ro, nâng cao nhận thức/hiểu biết về quản trị rủi ro trên toàn hệ thống.;

Hoạt động của Ủy ban Quản trị rủi ro trong năm 2023

- Rà soát, giám sát các giới hạn, khẩu vị rủi ro, nghiên cứu giải pháp để nâng cao chất lượng phân tích rủi ro, năng lực giám sát và cảnh báo sớm.;
- Phân tích và đưa ra các khuyến nghị rủi ro liên quan đến công tác triển khai bán các sản phẩm tín dụng cá nhân, rủi ro thị trường và thanh khoản, rủi ro hệ thống công nghệ thông tin, rủi ro liên quan tới ấn chỉ điện tử, đánh giá các tác động của Thông tư 70/2022/TT-BTC v/v quy định về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của DNBH, từ đó hoàn thiện các quy trình quy chế/ mô hình tổ chức quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ của MIC;
- Khuyến nghị Ban điều hành triển khai các giải pháp, xây dựng các qui trình nội bộ đáp ứng Thông tư 70/2022/TT-BTC.;

Định hướng hoạt động năm 2024

Rà soát và tham mưu cho HĐQT tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ ở các tuyến để đảm bảo hoạt động quản trị rủi ro theo kịp tốc độ tăng trưởng qui mô và diễn biến của thị trường. Tăng cường hoạt động giám sát, hoàn thiện hệ thống phát hiện rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động để cảnh báo sớm và đưa ra biện pháp phòng ngừa kịp thời.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT BAO GỒM:



Bà HOÀNG THỊ TUYẾT MAI

Thành viên Ban kiểm soát



Bà NGUYỄN THỊ THẢO

Trưởng Ban kiểm soát



Bà BÙI THỊ HỒNG THÚY

Thành viên Ban kiểm soát

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

HDQT cũng phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị giao.

Nhằm bảo vệ lợi ích của các cổ đông, Ban Kiểm soát đại diện cho Đại hội đồng Cổ đông MIC thực hiện giám sát công tác thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ MIC trong quản trị, điều hành, giám sát nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông nhằm đạt được những mục tiêu hành động được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

Thực hiện chức năng giám sát thông qua việc Ban Kiểm soát quản lý và trực tiếp chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra giám sát tính tuân thủ của MIC

đối với Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, quy định của Pháp luật và Điều lệ của MIC; giám sát cấp cao của Ban Kiểm soát đối với Kiểm toán nội bộ; giám sát tuân thủ quy định về hoạt động giám sát cấp cao tại MIC; giám sát thực thi chiến lược; giám sát tài chính, hoạt động quản lý rủi ro; giám sát hoạt động đầu tư; giám sát các dự án đầu tư trọng điểm của MIC; giám sát các chỉ tiêu an toàn tài chính;

Thông qua kết quả giám sát, Ban Kiểm soát đã chỉ ra những tồn tại trong quá trình hoạt động, kịp thời đưa ra những đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành các biện pháp tăng cường kiểm soát, sửa đổi/ hoàn thiện quy định nội bộ... nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Triển khai thực hiện công tác kiểm toán nội bộ

Trong năm 2023, dựa trên các nội dung chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính, quản trị rủi ro của MIC, Ban Kiểm soát đã định hướng hoạt động của Kiểm toán nội bộ với mục tiêu kịp thời hạn chế các rủi ro, tăng cường tính hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ của MIC.

Kết quả kiểm toán được thông tin đến Ban Kiểm soát thường xuyên thông qua các Báo cáo kiểm toán, báo cáo giám sát, báo cáo kiểm tra đột xuất, báo cáo tổng hợp kết quả hàng quý, năm.

Bên cạnh đó, để đánh giá công tác vận hành của hệ thống, Ban Kiểm soát giám sát thông qua việc bố trí Kiểm toán nội bộ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban điều hành để nắm bắt kịp thời các thông tin của MIC. Từ đó, Ban Kiểm soát đã chỉ đạo, định hướng, hỗ trợ kịp thời cho Kiểm toán nội bộ hoàn thành theo kế hoạch đặt ra cụ thể: Cơ quan Kiểm toán nội bộ xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra tại các đơn vị thuộc/trực thuộc MIC theo kế hoạch kiểm tra năm 2023 và đã hoàn thành, cụ thể: Thực hiện kiểm toán 11 đoàn kiểm toán trong đó có 10 đoàn kiểm toán theo kế hoạch và 01 đoàn kiểm toán đột xuất.

Ban Kiểm soát tổ chức bộ máy Kiểm toán nội bộ, chỉ đạo Cơ quan Kiểm toán nội bộ bám sát và thực hiện các nội dung theo lộ trình Chiến lược kiểm toán nội bộ 2022-2026 đã được phê duyệt nhằm từng bước nâng cao chất lượng hoạt động và mức độ trưởng thành của Kiểm toán nội bộ theo thông lệ quốc tế, tăng cường công tác đào tạo, cập nhật và bổ sung các văn bản và hướng dẫn.

Ban Kiểm soát đã chỉ đạo Kiểm toán nội bộ đổi mới phương pháp kiểm toán theo thông lệ quốc tế IIA, tập trung kiểm toán các hệ thống, quy trình nhằm kịp thời phát hiện các rủi ro cao và đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện, kiện toàn các hoạt động, hệ thống và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Đánh giá công tác quản trị của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị MIC trong năm đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông thông qua từ đầu năm, các nhiệm vụ theo quy chế hoạt động và Điều lệ của MIC. Hội đồng quản trị đã thường xuyên tổ chức họp định kỳ nhằm đánh giá tình hình hoạt động của MIC, nắm bắt các điểm tồn tại, khó khăn vướng mắc, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Giám sát quá trình tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 và việc thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của MIC

Dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 và việc thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của MIC diễn ra theo đúng quy định của Pháp luật và MIC.

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Năm 2023, MIC đã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh cũng như các chương trình hành động đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh

Ban Kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán KPMG và thống nhất ý kiến như sau: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của MIC và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, các quy định khác của pháp luật về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Năm 2023, định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp nội bộ, các cuộc họp có đầy đủ các thành viên tham gia, nội dung các cuộc họp liên quan đến các vấn đề sau:

- Họp định kỳ hàng quý để đánh giá việc thực hiện các Hoạt động của Ban kiểm soát, của Kiểm toán nội bộ trong quý và triển khai nhiệm vụ các quý tiếp theo;
- Chỉ đạo định hướng công tác lập kế hoạch kiểm toán và phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm;
- Định hướng và cơ cấu tổ chức bộ máy Kiểm toán nội bộ;
- Chỉ đạo các vấn đề về công tác nhân sự, tổ chức bộ máy hoạt động của Kiểm toán nội bộ;
- Triển khai công tác kiểm toán theo kế hoạch đặt ra;
- Tổng kết hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ;
- Triển khai kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ;



Sự phối hợp của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phối hợp tốt để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của MIC theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát thường xuyên tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, qua đó nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, định hướng chiến lược, tình hình tài chính, an toàn hoạt động của MIC. Tại các cuộc họp, các kiến nghị của Ban kiểm soát đều được Hội đồng Quản trị, Ban điều hành tiếp thu và chỉ đạo đến các phòng ban liên quan nghiêm túc thực hiện, phản hồi kịp thời đến Ban Kiểm soát thông qua Kiểm toán nội bộ.



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024

Tiếp tục kiện toàn, đổi mới tổ chức và hoạt động giám sát tại MIC luôn tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ MIC

- Tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật đảm bảo giám sát toàn diện các mặt hoạt động của MIC.
- Chỉ đạo kiện toàn về tổ chức hoạt động của Kiểm toán nội bộ MIC triển khai mạnh mẽ các giải pháp hoàn thành chiến lược Kiểm toán nội bộ.
- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng các chuẩn mực/thông lệ tốt từ thị trường và MB để nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển.
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng và báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp luật.
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông
- Triển khai công tác Kiểm toán nội bộ theo kế hoạch: (i) Phối hợp tốt với tuyến bảo vệ thứ 2 trong mô hình 3 tuyến bảo vệ, thực hiện chia sẻ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị tài chính. (ii) Kiện toàn công tác giám sát sau chính sửa kiến nghị đối với hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ.
- Trên cơ sở Chiến lược kiểm toán nội bộ 2022-2026, xem xét bổ sung nguồn lực, tăng cường nhân sự cho Kiểm toán nội bộ, đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát được triển khai hiệu quả, kịp thời.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Công ty/ Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL	
1	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank)	Cổ đông lớn	112.439.784	68,37%	118.061.773	68,37%	Cổ tức bằng cổ phiếu
2	Uông Đông Hưng	Chủ tịch HĐQT	12.650	0,007%	13.282	0,007%	Cổ tức bằng cổ phiếu
3	Ngô Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	42.780	0,026%	44.919	0,026%	Cổ tức bằng cổ phiếu
4	Lê Như Hải	Phó TGD	5.750	0,003%	6.037	0,003%	Cổ tức bằng cổ phiếu



LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH CỦA HĐQT



Quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023

- Phương án thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 (Bao gồm thuế TNCN) được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 20/4/2023 là 1,2%/lợi nhuận sau thuế năm 2023 tương đương **3.366.658.463 đồng** (Ba tỷ ba trăm sáu sáu triệu sáu trăm năm tám ngàn bốn trăm sáu ba đồng).
- Quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 (bao gồm thuế TNCN) thực tế chi : **2.225.000.000 đồng/năm** (Hai tỷ hai trăm hai lăm triệu đồng chẵn./.).

Kế hoạch thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024

- Thông qua Phương án thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 (Bao gồm thuế TNCN): 1,2%/lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư

- Thông qua trao đổi trực tiếp và online, các cuộc hội nghị gặp gỡ giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư được tổ chức định kỳ hàng quý nhằm mục đích kết nối trực tiếp và thường xuyên hơn đối với cộng đồng nhà đầu tư.
- Tiếp nhận thông tin, ý kiến đóng góp từ nhà đầu tư, cổ đông thông qua website hoặc email.

QUẢN TRỊ RỦI RO

MIC thực hiện quản lý rủi ro theo mô hình **3 TUYẾN BẢO VỆ** và tiếp tục tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả của mô hình này thông qua: bồi thường thông qua việc tập trung hoạt động giám định bồi thường về Tổng Công ty theo lộ trình (ưu tiên bảo hiểm vật chất xe và sức khỏe).

- Kiện toàn phân cấp thẩm quyền giữa Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong năm 2021 đảm bảo phân tách rõ ràng giữa chức năng quản trị và chức năng điều hành.
- Thường xuyên truyền thông, nâng cao nhận thức rủi ro của toàn doanh nghiệp, đặc biệt ý thức chủ động nhận diện, đánh giá, theo dõi và báo cáo rủi ro của các cá nhân/đơn vị tại **Tuyến bảo vệ thứ nhất**. Đồng thời, MIC từng bước phân tách các chức năng tiềm ẩn xung đột lợi ích như kinh doanh, giám định bồi thường thông qua việc tập trung hoạt động giám định bồi thường về Tổng Công ty theo lộ trình (ưu tiên bảo hiểm vật chất xe và sức khỏe).
- Tuyến bảo vệ thứ 2** hướng tới tăng cường năng lực hậu kiểm và kiểm soát tuân thủ từ xa thông qua khai thác dữ liệu từ hệ thống công nghệ. Đồng thời, Tuyến bảo vệ thứ 2 chủ động hơn, tham gia ngay từ đầu vào việc xây dựng các quy trình, hệ thống công nghệ để đảm bảo các chốt kiểm soát được thiết kế ngay trong luồng tác nghiệp hàng ngày, tạo nên cơ chế kiểm soát độc lập, kiểm soát chéo giữa các cá nhân/ các khâu trong quy trình.
- Từng bước chuẩn hóa và phân tách rõ ràng chức năng kiểm soát tuân thủ tại Tuyến bảo vệ thứ 2 và chức năng kiểm toán nội bộ tại **Tuyến bảo vệ thứ 3**



Năm 2023, MIC chuyển đổi số mạnh mẽ, các cấu phần thuộc hệ thống core bảo hiểm mới từng bước hoàn thiện, hoạt động khai thác, giám định bồi thường được chuyển dịch dần từ hệ thống cũ sang hệ thống mới. Điều này đồng nghĩa với việc quản trị rủi ro cũng phải có lộ trình chuyển dịch theo tiến độ số hóa, chuyển đổi công nghệ của MIC theo hướng chủ động thiết lập nguyên tắc/chốt kiểm soát hệ thống mới, nhưng không buông lỏng kiểm soát với những hoạt động/nghiệp vụ còn đang được theo dõi trên hệ thống cũ. Đồng thời, Thông tư 70/2022/TT-BTC cũng đặt ra những yêu cầu về kiện toàn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro đối với MIC.

Tăng cường năng lực quản trị rủi ro theo chủ động nhận diện và phòng ngừa

Phân tích dữ liệu của các nhóm sản phẩm bán lẻ (Xe cơ giới, con người) trên kênh số, kênh đặc thù để tham mưu Ban lãnh đạo các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế rủi ro, cải thiện hiệu quả khai thác.

Mở rộng thiết lập trên hệ thống core bảo hiểm mới các rule kiểm soát phân cấp, phân quyền nghiệp vụ; điều kiện điều khoản treaty; định hướng khai thác để hạn chế vi phạm tuân thủ cũng như sai sót của cán bộ bán hàng.

Chủ động rà soát, đánh giá các tiềm ẩn rủi ro công nghệ trong hoạt động phát triển, vận hành hệ thống phần mềm; đưa ra các khuyến nghị hoàn thiện quy trình, quy định, cũng như các giải pháp tăng cường bảo mật hệ thống.

Phân tích, đánh giá khoảng cách giữa hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty với yêu cầu của Thông tư 70/2022/TT-BTC, xác định các giải pháp cần triển khai để kiện toàn năng lực kiểm soát nội bộ nói chung, quản trị rủi ro nói riêng.

Tiếp tục tăng cường kiểm soát tuân thủ, truyền thông nâng cao nhận thức và xử lý vi phạm đối với các đơn vị

Tổ chức triển khai kiểm tra tuân thủ toàn diện và theo chuyên đề/nghiệp vụ đối với các công ty thành viên, xử lý nghiêm túc các vi phạm; đúc rút các vấn đề mang tính hệ thống để khuyến nghị cải tiến trong quy trình, quy định quản lý từ Tổng công ty.

Đào tạo, truyền thông nhận thức thông qua các bài học rủi ro đúc rút được từ công tác xử lý vi phạm tuân thủ, điều tra trực lợi bảo hiểm tới nhóm đối tượng là Ban lãnh đạo công ty thành viên.

Định hướng tăng cường hiệu quả, kiện toàn công tác quản lý rủi ro trong năm 2024

Kiện toàn công tác quản trị rủi ro đối với các rủi ro trọng yếu còn lại như Rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường theo yêu cầu của Thông tư 70/2022/TT-BTC, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh của MIC. Tăng cường công tác phối hợp giữa Tuyến 2 và Tuyến 3 thuộc mô hình Ba tuyến bảo vệ để triển khai hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ theo định hướng rủi ro để nâng cao ý thức tuân thủ, chấn chỉnh các hoạt động chưa phù hợp tại các đơn vị.

Đẩy mạnh phân tích chuyên sâu danh mục khai thác bảo hiểm gốc và các chuyên đề rà soát rủi ro dựa trên phân tích dữ liệu, từ đó khuyến nghị những điều chỉnh, cập nhật trong chính sách/quy định quản lý các hoạt động của công ty.

Xây dựng các kịch bản Stresstest để có kế hoạch chuẩn bị sẵn sàng cho các tình huống bất lợi trong hoạt động kinh doanh.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN



MIC thực hiện đánh giá tình hình quản trị Công ty dựa trên thẻ điểm quản trị Công ty khu vực Asean. Theo đó, MIC đáp ứng 100% theo thông lệ là: 160/172, chiếm tỷ lệ 93,6%; với 9 tiêu chí chưa đầy đủ và chưa đáp ứng; 3 tiêu chí N/A. MIC sẽ xem xét các thiện trong các năm tới.

Cụ thể các tiêu chí được đánh giá như sau:

NỘI DUNG	KHUYẾN NGHỊ	ĐÁP ỨNG	TỶ TRỌNG
Quyền của cổ đông	21	21	100 %
Đối xử bình đẳng với cổ đông	15	15	100%
Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan	13	13	100%
Công bố thông tin và minh bạch	32	31	96,8%
Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị	65	61	94%
Thẻ điểm thưởng	13	10	77%
Thẻ điểm phạt	26	26	100%
TỔNG CỘNG	185	177	95,6%

Quy ước:

- ✔ **Tốt** : Thực hiện 100% thông lệ
- ! **Chưa đầy đủ** : đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ
- ✘ **Chưa đáp ứng** : Chưa đáp ứng theo thông lệ
- ⊘ **N/A** : Trường hợp này không xảy ra tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội (mã cổ phiếu: MIG)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các ĐHĐCĐ đối với cổ tức cuối năm? Trường hợp Công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu "Scrip dividend", Công ty có trả cổ tức trong 60 ngày kể từ ngày công bố không?	✔	Công ty chi trả cổ tức theo quy định (trong vòng 06 tháng kể từ khi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông).
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của Công ty		
	Cổ đông có quyền tham gia		
A.2.1 – A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia: Sửa đổi quy chế Công ty, cho phép phát hành thêm cổ phiếu, chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	✔	Tham chiếu điều 18 Điều lệ Công ty.
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được gửi thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tặng thù lao cho TV HĐQT không điều hành?	✔	ĐHĐCĐ thông qua thủ lao của HĐQT thể hiện trong tài liệu ĐHĐCĐ 2023 và được thể hiện ở danh mục Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong nội dung báo cáo này.

A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền để cử TV HĐQT?	✓	Tham chiếu điều 33 Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% VDL được phép để cử
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng TV HĐQT?	✓	Có. Tham chiếu điều 18 Điều lệ Công ty.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước Đại hội tiến hành?	✓	Thủ tục biểu quyết được công bố trong Tài liệu họp ĐHĐCĐ theo quy định của Công ty và có xin ý kiến đại hội thông qua.
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?		
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trắng cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Có. Tham chiếu biên bản họp ĐHĐCĐ hàng năm.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách TV HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		
A.3A8	Công ty có công bố rằng tất cả TV HĐQT và TGD tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	✓	Có
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của Cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi Nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	✓	Biểu quyết bằng “thẻ biểu quyết” các vấn đề tại Đại hội theo từng khoản mục theo tỷ lệ số cổ phần sở hữu. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, MIG cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) để đếm và hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	✓	Tại Đại hội bầu Ban kiểm phiếu thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế làm việc và luôn mời thêm cổ đông để tham gia giám sát công tác kiểm phiếu.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố trong vòng 24h trên website: https://mic.vn
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với ĐHĐCĐ thường niên/bất thường?	✓	Tại ĐHĐCĐ thường niên 2023, Công ty đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ trên website Công ty: https://mic.vn trước 21 ngày.

A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được Cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ, tài liệu ĐHĐCĐ, dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	✓	Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình ĐHĐCĐ?	✓	Trước Đại hội, cổ đông có thể gửi các kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ (phải bằng văn bản và phải được gửi ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ). Tại Đại hội, Công ty luôn dành hơn 30 phút cho cổ đông đặt các câu hỏi cho HĐQT về các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập... Các câu hỏi thảo luận đều được ghi trong biên bản Đại hội.
A.4	Thị trường giao dịch thầu tóm Công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	⊘	Trong năm 2023, MIG không phát sinh các trường hợp này.
A.5	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách thực hành nhằm khuyến khích cổ đông tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.	✓	Công ty không ghi nhận cấu trúc sở hữu kim tự tháp hay cấu trúc sở hữu chéo.
B.	ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG		
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi cổ phần phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	✓	Chương trình thể lệ biểu quyết tại các kỳ Đại hội thể hiện rõ nội dung này.
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	✓	MIG chỉ có 01 loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
B.2	Thông báo ĐHĐCĐ thường niên		

B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?		Nghị quyết Đại hội đang tách theo các vấn đề.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?		Tài liệu ĐHĐCĐ có bản tiếng Việt và Tiếng anh.
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của TV HĐQT sẽ được bầu chọn/ bầu chọn lại?		Có công bố trong tài liệu của ĐHĐCĐ và công bố trong tài liệu báo cáo này.
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?		MIG đã công bố rõ các thông tin như tên, tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, quá trình công tác và các vị trí đang nắm giữ tại các công ty khác,...
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?		Được upload trên website Công ty: https://mic.vn
B.3	Phải ngăn cấm giao dịch nội gian và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân		
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm TV HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?		Có. Tham chiếu Điều 50, Quy chế quản trị nội bộ.
B.3.2	TV HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?		MIG đã và đang thực hiện tốt nguyên tắc này theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC cùng với Quy định và Điều lệ Công ty.
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?		Có. Điều 50 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Tuân thủ về công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm TV độc lập HĐQT rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông không?		Có. Thành viên HĐQT độc lập là thành viên Ủy ban QTRR.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà TV đó có xung đột lợi ích?		Các thành viên HĐQT có tham gia họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản với các trưởng hợp xung đột lợi ích.

B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho TV HĐQT trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?		Không phát sinh. Công ty không quy định điều này.
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?		Có công bố theo quy định Thông tư 96, công bố tại Báo cáo quản trị định kỳ. Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích?		
C	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN		
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên Chương 5 Báo cáo Phát triển bền vững.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp nhà thầu?		
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?		
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?		
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên với vai trò giám sát chặt chẽ của Ban Kiểm soát Công ty.
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?		Hiện tại, không xảy ra ở MIG. Trong thời gian tới, MIG sẽ xem xét bổ sung các chính sách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ.

C.1.7	Công ty có viết báo cáo nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường kinh tế và xã hội?		Được trình bày trong Báo cáo thường niên Chương 5 Báo cáo Phát triển bền vững.
C.2 Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm			
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của Công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?		MIG đã công bố thông tin liên hệ trên website Công ty: https://mic.vn , Báo cáo thường niên được phát hành định kỳ hằng năm.
C.3 Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng			
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?		
C.3.2	Công ty có CBTT liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?		Được trình bày đầy đủ trong Báo cáo thường niên Chương 5 Báo cáo Phát triển bền vững.
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?		
C.4 Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ			
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được để cập trên trang web Công ty hoặc Báo cáo thường niên?		Được quy định trong Bản sắc văn hóa, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế đối thoại và quy chế tiếp công dân tại Công ty.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên cá nhân khỏi bị trả đũa và đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?		
D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1 Cơ cấu sở hữu minh bạch			

D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?		
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?		Đáp ứng.Được trình bày cụ thể trong Báo cáo thường niên và báo cáo quản trị Công ty hàng năm.
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của TV HĐQT?		
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban Điều hành?		
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?		
D.2 Chất lượng của BCTN			
D.2.1 –D.2.7	+ Mục tiêu của công ty + Chỉ số hiệu quả tài chính + Chỉ số hiệu quả phi tài chính + Chính sách cổ tức + Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT. + Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm. + Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.		Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.
D.2.8	BCTN có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?		Tham chiếu báo cáo thường niên Chương IV Quản trị công ty.
D.3 Công bố giao dịch các bên liên quan (GDBLQ)			
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?		Tham chiếu báo cáo thường niên danh mục Giao dịch của người nội bộ & người có liên quan và báo cáo tài chính, báo cáo quản trị định kỳ.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?		
D.4 TV HĐQT giao dịch cổ phiếu Công ty			

D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ của Công ty thực hiện?	✓	Trước ngày giao dịch cổ phiếu, người nội bộ CBTT báo cáo trước 3 ngày giao dịch và các giao dịch được báo cáo trong Chương IV Quản trị công ty của Báo cáo thường niên.
--------------	--	---	---

D.5 Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán

D.5.1	Phí dịch vụ kiểm toán/ phí kiểm toán có được công bố công khai?	!	Công ty có CBTT về ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố phí dịch vụ kiểm toán.
--------------	---	---	--

D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	✓	Công ty có thuê đơn vị chuyên môn để tư vấn về chiến lược, quy trình hoạt động... Khi thuê, MIG luôn cẩn trọng xem xét đến yếu tố để tránh các xung đột lợi ích tiềm tàng.
--------------	---	---	--

D.6 Phương tiện truyền thông

Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?

D.6.1	Báo cáo quý Công ty	✓	Công ty công bố trên website https://mic.vn và các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng thời hạn CBTT.
--------------	---------------------	---	--

D.6.2	Trang thông tin điện tử của Công ty	✓	Công ty có cả website bằng tiếng Việt, tiếng Anh nhằm đảm bảo các thông tin được truyền tải một cách phù hợp: https://mic.vn
--------------	-------------------------------------	---	---

D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	✓	Hàng năm, Công ty tổ chức buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh Công ty.
--------------	-----------------------------------	---	--

D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông hợp báo	✓	Công ty thường xuyên có các bài viết cập nhật tình hình kinh doanh, quảng bá hình ảnh trên các phương tiện truyền thông.
--------------	---	---	--

D.7 Nộp công bố BCTN/BCTC đúng hạn

D.7.1	BCTC năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	Công ty tuân thủ đúng quy định.
--------------	--	---	---------------------------------

D.7.2	BCTN có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	Báo cáo thường niên của Công ty được công bố trong vòng 20 ngày kể từ thời điểm công bố Báo cáo tài chính năm kiểm toán.
--------------	--	---	--

D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của BCTC năm có được TV HĐQT hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của Công ty khẳng định?	✓	Báo cáo tài chính đã kiểm toán có Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc thể hiện nội dung này.
--------------	--	---	--

D.8 Trang thông tin điện tử của Công ty

Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:

D.8.1 – D.8.6	+ Báo cáo Tài chính (quý gần nhất) + Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông + BCTN có thể được tải về + Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và hoặc ĐHĐCĐ bất thường + Biên bản họp ĐHĐCĐ và hoặc ĐHĐCĐ bất thường + Điều lệ Công ty có thể được tải về	✓	Tham chiếu website của Công ty theo link: https://mic.vn Mục quan hệ cổ đông.
----------------------	---	---	---

D.9 Quan hệ đầu tư

D.9.1	Công ty có CBTT liên hệ (VD: số điện thoại, fax và email) của cán bộ/Bộ phận chịu trách nhiệm QHĐT?	✓	Website Công ty có mục liên hệ và hỏi đáp và các số hotline để các cá nhân/ đơn vị thuận tiện khi liên hệ.
--------------	---	---	--

E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

E.1 Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT

Trách nhiệm của HĐQT và quy chế Quản trị Công ty được xác định rõ ràng

E.1.1	Công ty có công bố quy chế Quản trị Công ty điều lệ hoạt động của HĐQT?	✓	Website của Công ty có công bố Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
--------------	---	---	--

E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	✓	Các Nghị quyết/Quyết định HĐQT được công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và được trình bày trong chương IV Báo cáo Quản trị Công ty - Báo cáo thường niên.
--------------	--	---	--

E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	✓	Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT.
--------------	---	---	---

Tầm nhìn sứ mệnh của Công ty

E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?	✓	Tham chiếu website Công ty, Báo cáo thường niên danh mục: Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi.
--------------	--	---	---

E.1.5	TV HĐQT đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	✓	Hàng năm, HĐQT rà soát, xây dựng chiến lược Công ty và được trình bày trong Báo cáo thường niên và tài liệu ĐHĐCĐ.
E.1.6	TV HĐQT có giám sát theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	✓	Định kỳ hàng quý, HĐQT rà soát và báo cáo việc thực thi chiến lược theo từng quý và đề nghị các điều chỉnh phù hợp với tình hình Công ty.
E.2 Cơ cấu HĐQT			
Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc ứng xử			
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	✓	Website của Công ty có thể hiện chi tiết, giải thích rõ nghĩa 05 giá trị cốt lõi Công ty; các quy tắc đạo đức và ứng xử với các bên liên quan đồng thời Công ty có Quy tắc đạo đức ứng xử của Công ty được công bố trong nội bộ của Công ty và Công ty đang xem xét công bố công khai.
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả TV HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	✓	Công ty đã công bố về việc tuân thủ bộ quy tắc đến HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý và nhân viên.
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	✓	Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị có đề cập đến việc giám sát tuân thủ Quy tắc đạo đức.
Thành phần và cơ cấu của HĐQT			
E.2.4	TV độc lập HĐQT có chiếm tối thiểu 50% số TV HĐQT?	✓	Công ty áp dụng mô hình quản trị có Ban Kiểm Soát. Trong đó, công ty có 1/5 thành viên HĐQT là thành viên độc lập tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với TV độc lập HĐQT?	✓	Điều lệ công ty quy định cụ thể nhiệm kỳ của TV HĐQT không quá 5 năm. Đồng thời, tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên độc lập HĐQT "không phải là người đã từng làm TV HĐQT, BKS của MIG ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó và không thực hiện quá 2 nhiệm kỳ".
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên độc lập HĐQT/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	✓	Điều lệ Công ty có quy định rõ điểm này.

E.2.7	Công ty có TV HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	✓	Tất cả thành viên HĐQT không tham gia chức vụ quản lý - điều hành tại Công ty khác.
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?	✓	Công ty có Ủy ban Nhân sự thuộc Hội đồng Quản trị.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	✓	Ủy ban Nhân sự bao gồm các thành viên Hội đồng Quản trị.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là TV độc lập HĐQT?	!	Chủ tịch Ủy ban Nhân sự không phải là thành viên độc lập.
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	✓	Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định nội dung này. Ủy ban Nhân sự có Quy chế tổ chức hoạt động và được công bố trong nội bộ công ty
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	Năm 2021, không tổ chức các cuộc họp Tiểu ban thuộc HĐQT.
Tiểu ban Thù lao/ Lương thưởng			
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?	✓	Ủy ban Nhân sự đảm nhận công việc thù lao lương thưởng.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	✗	Tương tự như mục E.2.9.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là TV độc lập HĐQT?	✓	Tương tự như mục E.2.10.
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	✓	Tương tự như mục E.2.11.
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	Tương tự như mục E.2.12.
Tiểu ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát hay không?	✓	Công ty hoạt động theo mô hình Ban Kiểm soát.

E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát có bao gồm toàn bộ TV HĐQT không điều hành với đa số TV độc lập HĐQT?	✓	Ban Kiểm soát bao gồm các thành viên Ban Kiểm soát không tham gia vào công tác điều hành.
E.2.20	Trưởng Ban Kiểm soát có độc lập với quản trị/điều hành không?	✓	Trưởng Ban Kiểm soát không tham gia quản trị, điều hành.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát?	✓	Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định nội dung này và công bố trên website Công ty.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên Ban Kiểm soát có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	✓	Ban Kiểm soát có các thành viên có kinh nghiệm chuyên môn về tài chính.
E.2.23	Ban Kiểm soát có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát họp và công bố công khai trên báo cáo Quản trị công ty.
E.2.24	Ban Kiểm soát có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	✓	Được Quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức của Ban kiểm soát.

E.3 Quy trình hoạt động của HĐQT

Họp và tham dự họp HĐQT

E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	✓	HĐQT lập và ban hành kế hoạch họp HĐQT vào thời điểm đầu năm trong năm trình HĐQT.
E.3.2	TV HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	✓	Năm 2023, đã thực hiện 06 cuộc họp trực tiếp
E.3.3	Mỗi TV HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	✓	Mỗi thành viên HĐQT đều tham dự trên 100% số cuộc họp.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số TV HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	✓	Tham chiếu khoản 5, Điều 39 Điều lệ Công ty quy định như sau: "Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp".
E.3.5	TV HĐQT không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các TV Điều hành?	✗	Các thành viên HĐQT không điều hành không có các buổi họp riêng để đánh giá hoạt động của Ban điều hành.

Tiếp cận thông tin

E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp HĐQT?	✓	Thông báo và các tài liệu họp HĐQT được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất ba 05 ngày làm việc trước ngày họp.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	✓	Có. Tham chiếu Khoản 6 Điều 29 tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.3.8	Thư ký Công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các phòng Ban liên quan?	✓	MIG tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT			
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn TV HĐQT mới?	✓	MIG tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm TV HĐQT mới?	✓	
E.3.11	Tất cả các TV HĐQT phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	✓	Nhiệm kỳ TV HĐQT tại MIG là 5 năm.

Các vấn đề thù lao

E.3.12	Công ty có công bố chính sách thông lệ về thù lao đối với TV HĐQT điều hành và TGD?	✓	Tham chiếu Báo cáo thường niên danh mục Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BDH và BKS.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho TV HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	✓	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của TV HĐQT điều hành và lãnh đạo cấp cao?	✓	Thù lao HĐQT được ĐHCĐ phê duyệt hàng năm và được công khai tại Nghị quyết ĐHCĐ. HĐQT thông qua ngạch lương của Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc chức năng.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đó lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các TV HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của Công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoàn lại (Clawback provision, deffered bonus)?	✓	Có chính sách thưởng theo KQKD, theo mǎng hoạt động của các ủy Ban.

Kiểm toán nội bộ		
E.3.16	Công ty có chức năng KTNB riêng biệt?	✓ Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ riêng biệt.
E.3.17	Trưởng bộ phận KTNB có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	✓ Được công khai minh bạch.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	✓ Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ do Hội đồng Quản trị quyết định.
Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/ hệ thống QLRR và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	✓ Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ do Hội đồng Quản trị quyết định.
E.3.20	BCTN có công bố TV HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống QLRR?	✓
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	✓ Tham chiếu Báo cáo thường niên tại Chương IV Quản trị công ty.
E.3.22	BCTN có trình bày tuyên bố của TV HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ hệ thống QLRR của Công ty?	✓
E.4 NHÂN SỰ CỦA HĐQT		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	✓ Tại MIG, chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc được tách bạch.
E.4.2	Chủ tịch có phải là TV độc lập HĐQT?	✗ Chủ tịch không phải là TV độc lập HĐQT.
E.4.3	Có bất kỳ TV HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/ Giám đốc điều hành của Công ty trong 2 năm trước?	✓ MIG đáp ứng tốt tiêu chí này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT có được công bố công khai?	✓ Điều lệ và Quy chế quản trị thể hiện cụ thể nội dung này.
Trưởng thành viên độc lập HĐQT		
E.4.5	Nếu Chủ tịch HĐQT không độc lập, HĐQT có bổ nhiệm một thành viên độc lập HĐQT nhiều kinh nghiệm với yêu cầu công việc được xác định rõ ràng?	✓ Có 01 thành viên độc lập HĐQT để hỗ trợ và thực hiện các công việc liên quan.

Kỹ năng và năng lực		
E.4.6	Có tối thiểu 1 TV HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	✓ MIG có 3/5 thành viên HĐQT không điều hành và các thành viên đều có kinh nghiệm về bảo hiểm/ tài chính.
E.5 HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT		
Phát triển TV HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?	✓ Các nội dung đánh giá hiệu quả hàng năm đối với HĐQT/TGD được thể hiện trong các quy chế nội bộ Công ty. Tuy nhiên, các chương trình định hướng cho TV HĐQT mới chưa rõ nét.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	✓ Công ty có các chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo do Tiểu ban nhân sự đảm trách.
Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức TV HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch/TGD và nhân sự chủ chốt?	✓ MIG có quy hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa, và công bố rộng rãi trong hệ thống.
E.5.4	TV HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGD?	✓ Báo cáo thường niên có trình bày nội dung đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc, HĐQT.
Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓ Có tiến hành đánh giá và được trình bày trong Báo cáo thường niên.
Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng TV HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓ Công ty thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT trong Báo cáo của HĐQT tại ĐHCĐ.
Đánh giá Tiểu ban		
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện đối với các Tiểu Ban của HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓ Có tiến hành đánh giá và trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.

THẺ ĐIỂM THƯỜNG

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
(B) A.1 Quyền cơ bản của cổ đông			
(B) A.1.1	Công ty cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	✓	Điều lệ và quy chế nội bộ về Quản trị Công ty có hình thức biểu quyết từ xa
(B) B. ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG			
(B) B.1 Thông báo ĐHĐCĐ			
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	✓	Thông báo mời họp về ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện công bố trước 21 ngày.
(B) C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
(B) C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng			
(B) C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB) không?	✓	Báo cáo phát triển bền vững MIG được lập theo chuẩn GRI.
(B) D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
(B) D.1 Chất lượng báo cáo thường niên			
(B) D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	✓	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán được công bố trong vòng 10 ngày kể từ ngày kiểm toán ký và trong 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B) D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	✓	Được trình bày trong Báo cáo thường niên. Tài liệu đại hội
(B) E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT			
(B) E.1 Năng lực và sự đa dạng của HĐQT			

(B) E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên độc lập HĐQT là nữ?	✓	Công ty có 2/5 thành viên HĐQT không điều hành là nữ.
(B) E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và Báo cáo tiến độ đạt được?	✗	Chưa có.
(B) E.2 Cấu trúc HĐQT			
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên độc lập HĐQT?	!	Tiểu ban nhân sự chưa bao gồm TV HĐQT độc lập.
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các TV HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	!	MIG đang hướng tới thực hiện tốt tiêu chí này trong các năm tới.
(B) E.3 Bổ nhiệm và tái cử HĐQT			
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu TV HĐQT do các viện TV HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho TV HĐQT?	✓	MIG thực hiện tốt quy định này.
(B) E.4 Cơ cấu & thành phần HĐQT			
(B) E.4.1	Công ty có số thành viên độc lập HĐQT không điều hành chiếm trên 50% số TV HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	✓	Có 04/05 TV HĐQT không điều hành chiếm 80% số TV HĐQT tại Công ty.
(B) E.5 Quản lý rủi ro			
(B) E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	✓	Quy định cụ thể trong “Bản sắc văn hóa” và nội quy Công ty. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm toán nội bộ báo cáo HĐQT về rủi ro chính được xác định.
(B) E.6 Hiệu quả hoạt động của HĐQT			
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	✓	Công ty có bộ phận Quản trị rủi ro riêng biệt thuộc Khối QTRR. Có Tiểu ban QTRR do HĐQT lập.

THẺ ĐIỂM PHẠT

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
(P) A.1 Quyền cơ bản của cổ đông			
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	✓	Điều lệ và quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định rõ ràng về việc đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả cổ đông. Trong năm, không phát sinh trường hợp này.
(P) A.2 Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.			
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	✓	MIG không ghi nhận bất kỳ rào cản nào.
(P) A.3 Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong đại hội đồng cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong đại hội đồng cổ đông			
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?	✓	Công ty luôn thông báo trước cho cổ đông các nội dung bổ sung trong chương trình ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường.
(P) A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?	✓	MIG thực hiện tốt quy định này. Tại các kỳ ĐHĐCĐ đều có sự tham dự tất cả thành viên HĐQT, các Tiểu ban trực thuộc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
(P) A.4 Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai			
(P) A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?	✓	Không phát sinh trường hợp này.
(P) A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?	✓	Công ty quy định cụ thể trong Chương trình - thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
(P) A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?	✓	Công ty không có cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết.

(P) A.5 Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.			
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	✓	Công ty không ghi nhận cấu trúc sở hữu kim tự tháp hay cấu trúc sở hữu chéo.
(P) B. ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG			
(P) B.1 Cản ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.			
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	✓	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2 Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng			
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	✓	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	✓	
(P) C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
(P) C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.			
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động, việc làm, người tiêu dùng, phá sản, thương mại, cạnh tranh hay môi trường?	✓	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) C.2 Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.			
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý và đã không CBTT trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	✓	MIG đã thực hiện CBTT và không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào đối với các sự kiện trọng yếu.

(P) D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
(P) D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính	✓	
(P) D.1.1	Công ty có nhận được ". kiến loại trừ" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	
(P) D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	
(P) D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi BCTC vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?	✓	Không có.

Ý kiến của kiểm toán độc lập đối với báo cáo tài chính hàng năm đều là "Chấp nhận toàn phần và có nhấn mạnh".

(P) E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT			
(P) E.1 Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết			
(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?	✓	MIG không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà TV HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	✓	MIG không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào.
(P) E.2 Cấu trúc HĐQT			
(P) E.2.1	Công ty có TV độc lập HĐQT nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?	✓	Không có. MIG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là TV độc lập HĐQT?	✓	MIG có 1 thành viên độc lập HĐQT/
(P) E.2.3	Công ty có TV HĐQT không điều hành độc lập nào phục vụ tại hơn 5 HĐQT của các Công ty niêm yết?	✓	Không có. MIG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.3 Kiểm toán Độc lập			
(P) E.3.1	Trong 2 năm qua có TV HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là NV hoặc TV hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	✓	Không có. MIG thực hiện tốt chỉ tiêu này.

(P) E.4 Thành phần và cơ cấu HĐQT			
(P) E.4.1	Chủ tịch có phải là TGD Công ty trong 3 năm qua?	✓	Chủ tịch không kiêm nhiệm TGD Công ty.
(P) E.4.2	TV độc lập HĐQT không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?	✓	MIG thực hiện tốt chỉ tiêu này.

KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI MIC VÀ TIỆM CẬN VỚI THÔNG LỆ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP QUỐC TẾ

Hội đồng Quản trị

- Cân nhắc việc đưa TV HĐQT độc lập vào Tiểu ban Nhân sự.
- Cân nhắc việc tổ chức cuộc họp cho các TV HĐQT không điều hành của Công ty họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các TV Điều hành để đánh giá về hoạt động của các TV chuyên trách.

05

CHƯƠNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững	118
2. Chiến lược phát triển bền vững	120
3. Những giá trị bền vững nổi bật năm 2023	122
4. Quản trị Phát triển bền vững	124
5. Mối liên hệ gắn kết với các bên liên quan	126
6. Các vấn đề trọng yếu	132
7. Bảo vệ môi trường	135
8. Tiêu chuẩn xã hội	138
9. Hoạt động an sinh Xã hội	144



TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững không còn một sự lựa chọn của các quốc gia mà đã trở thành yếu tố bắt buộc trong xu thế phát triển của toàn thế giới. Kiên định với con đường phát triển bền vững, Việt Nam đã xây dựng kế hoạch hành động quốc gia, lồng ghép 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) toàn cầu và chọn ra các mục tiêu cụ thể đưa vào định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

Là một trong những thương hiệu bảo hiểm tiên phong trong việc xây dựng mô hình quản trị theo định hướng phát triển bền vững. Tại MIC, các hoạt động hướng tới sự phát triển bền vững luôn được chú trọng và chủ động chia sẻ cùng các bên liên quan nhằm nhận diện các vấn đề được quan tâm. Thông qua các chuỗi hành động của mình, MIC muốn thể hiện sự công khai, minh bạch trong các đóng góp về mặt kinh tế - môi trường - xã hội theo mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời góp phần củng cố niềm tin, mang lại giá trị gia tăng cho các bên liên quan và khẳng định uy tín cho thương hiệu MIC.



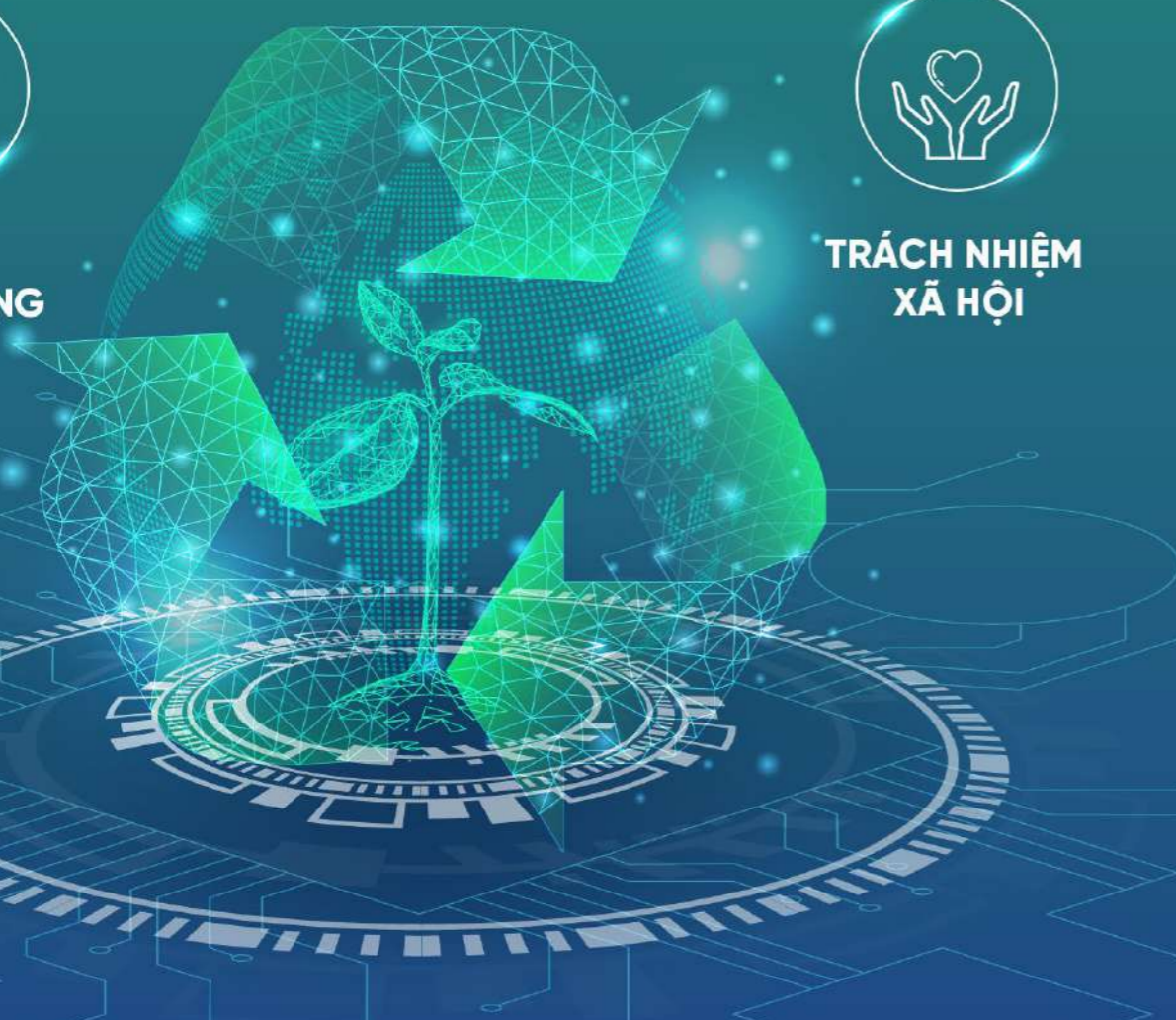
TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo phát triển bền vững là bức tranh về những hoạt động gắn với các vấn đề phát triển bền vững trong năm của MIC. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của MIC đối với các vấn đề phát triển bền vững, đề cập đến những vấn đề trọng yếu mang tính chất chiến lược, thể hiện rõ mục tiêu chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty. Dữ liệu và thông tin trình bày trong báo cáo bao gồm: Những hoạt động liên quan đến Phát triển bền vững đã được thực hiện trong năm 2023, chiến lược phát triển bền vững những năm tiếp theo và cam kết của MIC với các bên liên quan.

PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững là bức tranh về những hoạt động gắn với các vấn đề phát triển bền vững trong năm của MIC. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của MIC đối với các vấn đề phát triển bền vững, đề cập đến những vấn đề trọng yếu mang tính chất chiến lược, thể hiện rõ mục tiêu chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty. Dữ liệu và thông tin trình bày trong báo cáo bao gồm: Những hoạt động liên quan đến Phát triển bền vững đã được thực hiện trong năm 2023, chiến lược phát triển bền vững những năm tiếp theo và cam kết của MIC với các bên liên quan.

Báo cáo được lập tại Việt Nam, trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm các nghiệp vụ về bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm: Bảo hiểm xe cơ giới; Bảo hiểm con người; Bảo hiểm tài sản - kỹ thuật; Bảo hiểm hàng hải; Bảo hiểm năng lượng, hàng không; Các bảo hiểm phi nhân thọ khác: đầu tư tài chính và bất động sản.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề về phát triển bền vững của MIC xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của Công ty kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội.

Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được MIC đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung báo cáo phát triển bền vững năm 2023.



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phát triển bền vững là chiến lược trọng yếu của Công ty tác động đến các bên liên quan. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

Văn phòng Hội đồng Quản trị

Địa chỉ: Tầng 5 - 6, Số 21 Cát Linh Phường Cát Linh Quận Đống Đa Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (024) 62.85.33.88

Email: info@mic.vn

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với chiến lược trở thành TOP 3 về thị phần bảo hiểm phi nhân thọ & TOP 1 về hiệu quả hoạt động năm 2026. Bên cạnh các chiến lược kinh doanh hiệu quả trong từng thời kỳ, MIC luôn chú trọng việc kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu khác về môi trường & xã hội nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan; bởi phát triển bền vững luôn là mục tiêu trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh doanh của MIC. MIC tập trung vào những mục tiêu cốt lõi như sau:

ĐẢM BẢO TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Trong suốt chặng đường 15 năm qua, MIC đã đồng hành và bảo vệ cho các rủi ro của doanh nghiệp, khách hàng trong nền kinh tế, góp phần nhanh chóng phục hồi và ổn định hoạt động kinh tế khi bị gián đoạn và đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của ngành bảo hiểm Việt Nam. MIC cung cấp dịch vụ bảo hiểm đa dạng, góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động, đầu tư vốn nhân rồi trở lại cho nền kinh tế. MIC luôn đi đầu trong các chương trình bảo hiểm theo chủ trương của Nhà nước như chương trình bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm khai thác thủy sản, bảo hiểm thiên tai, bảo hiểm điện gió và điện mặt trời áp mái.



ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Sự phát triển bền vững của MIC trong giai đoạn mới với những thách thức mới chỉ có thể thực hiện được khi MIC được các cổ đông và các bên liên quan đặt niềm tin trọn vẹn. Để đạt được điều đó, MIC tăng cường minh bạch tài chính và quản trị để gia tăng năng lực cạnh tranh, nâng tầm vị thế thương hiệu

ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

MIC nỗ lực thể hiện trách nhiệm cao nhất đối với cộng đồng thông qua việc tăng cường thực hiện các hoạt động đóng góp tích cực để cải thiện môi trường, nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBNV cũng như cộng đồng, nhằm phát triển xã hội, xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp nhân văn.

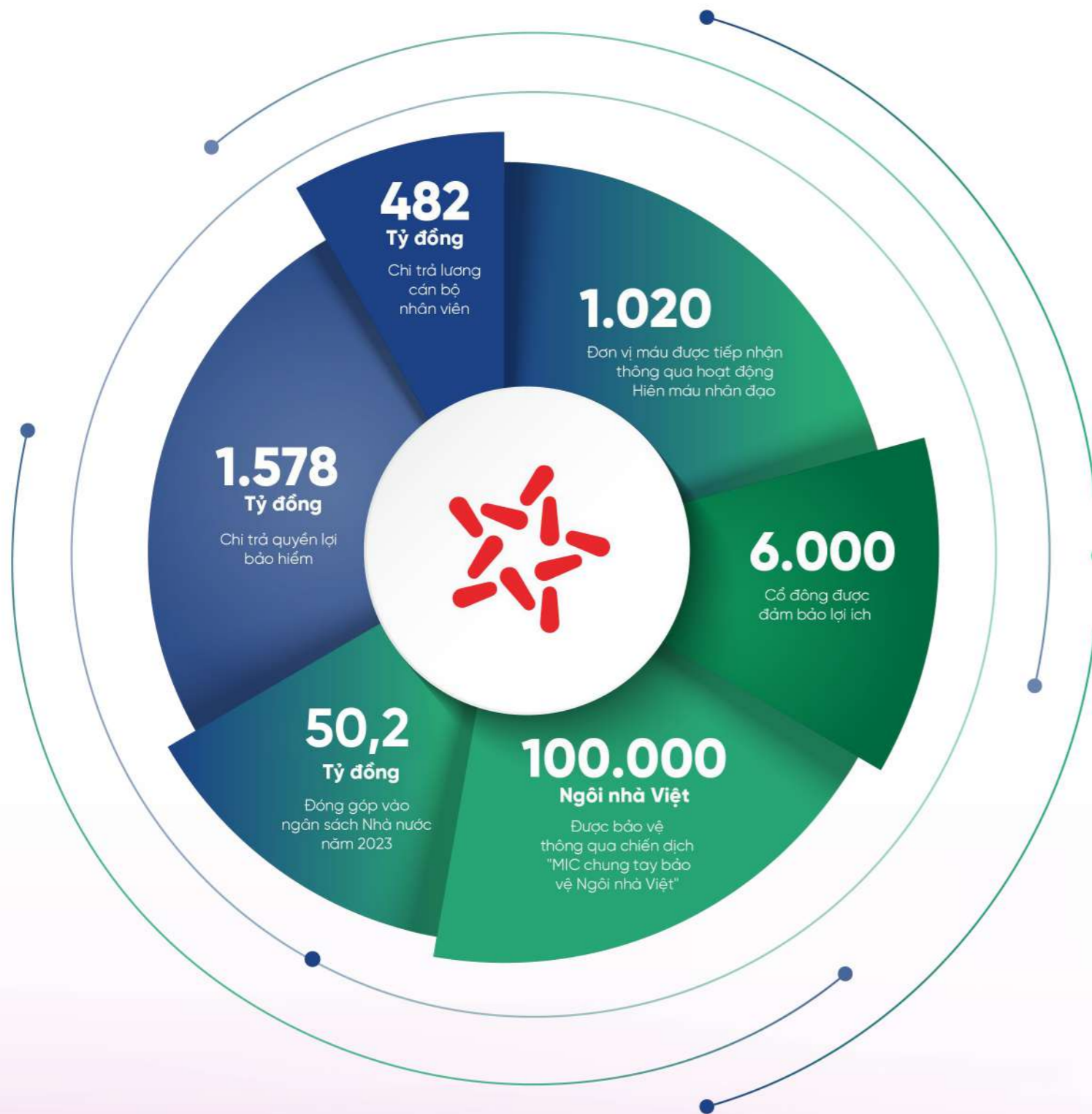
“

Trên hành trình 16 năm qua, MIC luôn tôn trọng và phát huy những giá trị phát triển an toàn nhằm mang đến cho cộng đồng và xã hội ngày càng nhiều hơn các giá trị bền vững.

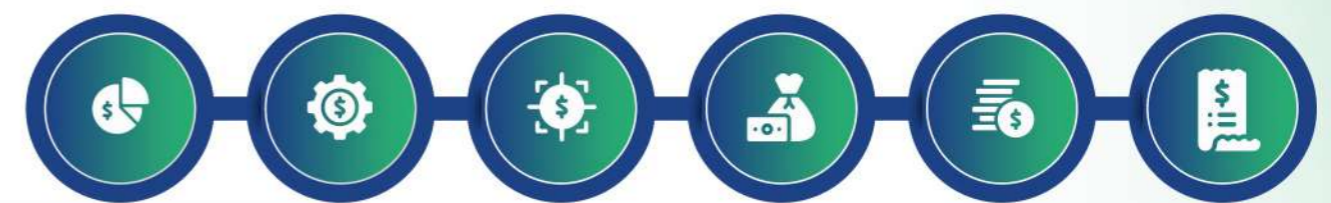
Uông Đông Hưng
Chủ tịch HĐQT



NHỮNG GIÁ TRỊ BỀN VỮNG NỔI BẬT NĂM 2023

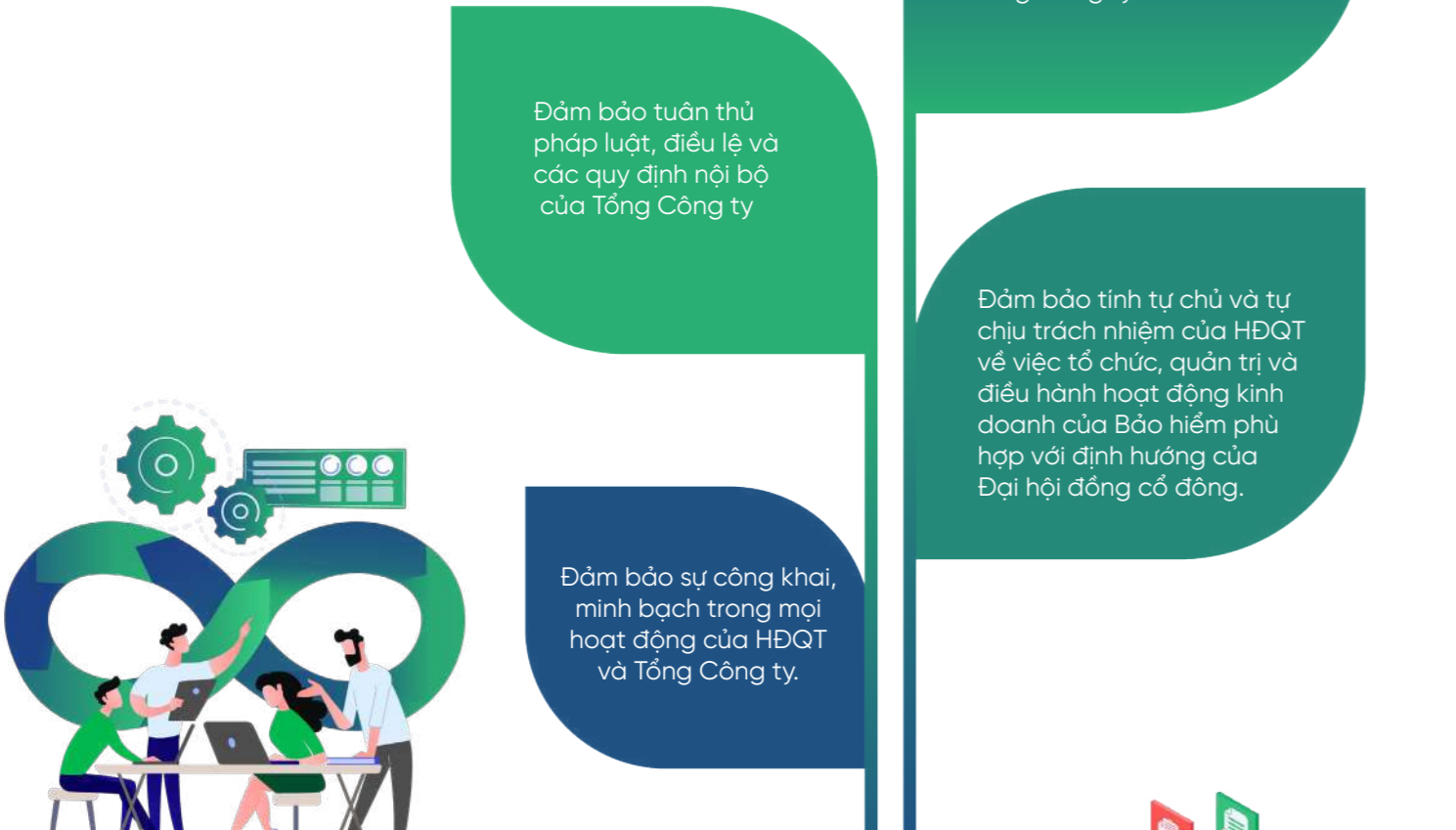


CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ PHI TÀI CHÍNH TRỌNG YẾU



QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA MIC



VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT, BKS, BDH ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA MIC

VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT:

HĐQT chịu trách nhiệm cao nhất trong việc thực hiện các chiến lược, kế hoạch phát triển bền vững của MIC. Các định hướng chiến lược và kế hoạch hành động liên quan đến vấn đề kinh tế - xã hội - môi trường được đưa ra tại Đại hội đồng cổ đông tổ chức hàng năm. Theo đó, Hội đồng quản trị tổ chức triển khai các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Ban Điều hành chỉ đạo cụ thể hóa thành các hành động thông qua hoạt động tại Tổng Công ty



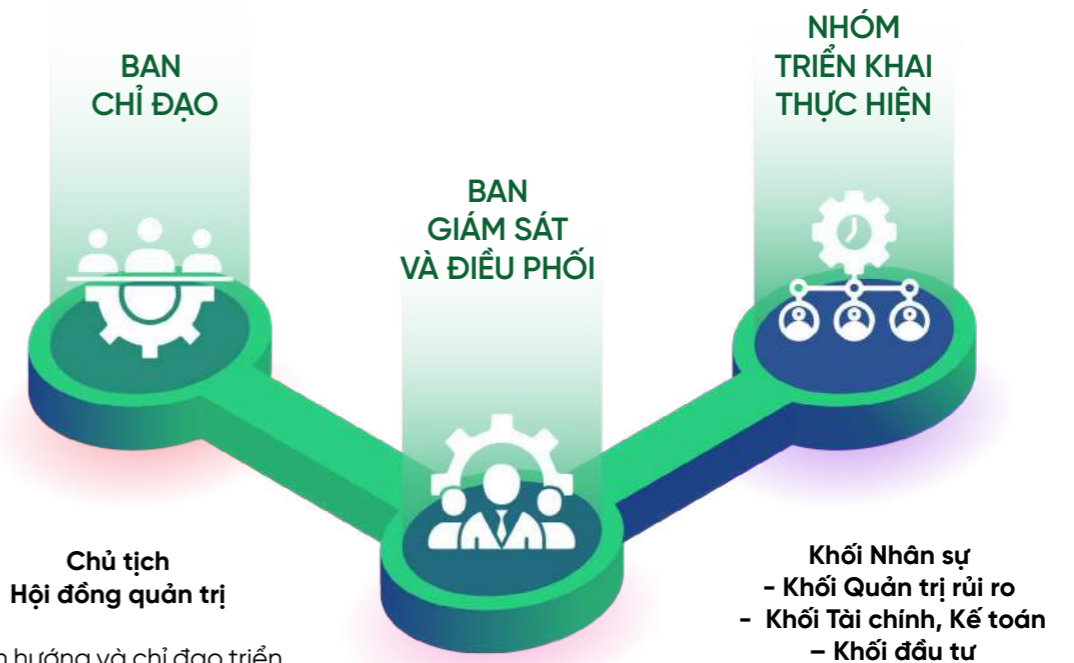
VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của MIC, thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện chức năng giám sát việc quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và mọi hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2023, trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Tổng Công ty, xem xét các kế hoạch, báo cáo của Tổng Công ty về đầu tư, các phương án phát triển hợp tác kinh doanh, công tác quản lý tổ chức, lao động tiền lương, thưởng, các chế độ chính sách liên quan đến người lao động và Tổng Công ty

VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Tổng Giám đốc MIC chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, chỉ đạo và giám sát tiến độ thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh của các Ban trong Tổng công ty, đảm bảo sự cân bằng tương đối giữa 3 yếu tố kinh tế, xã hội, môi trường. Thực hiện báo cáo các ảnh hưởng, rủi ro và cơ hội liên quan đến kinh tế - xã hội - môi trường theo định kỳ mỗi quý 1 lần để Hội đồng quản trị xem xét quyết định các thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoặc có báo cáo đột xuất trong những trường hợp xét thấy tình hình kinh tế - xã hội - môi trường có ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động của doanh nghiệp.



MỐI LIÊN HỆ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

“Mối quan hệ giữa MIC và các bên liên quan được xây dựng dựa trên sự tin cậy, minh bạch và các nguyên tắc chuẩn mực về đạo đức kinh doanh cũng như các lợi ích bền vững lâu dài mà các bên mang lại. MIC luôn chủ động tiếp nhận các ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, tích cực hợp tác với họ để đảm bảo các biện pháp, chính sách và chiến lược kinh doanh MIC để ra đang được triển khai đúng với định hướng mà Tổng công ty đã cam kết.”

Là Công ty Bảo hiểm phi nhân thọ nằm trong TOP 5 thương hiệu bảo hiểm uy tín tại thị trường Việt Nam. Với hệ thống mạng lưới phủ rộng khắp 63 tỉnh thành, MIC ý thức được mức độ ảnh hưởng của chính MIC đối với các CBNV cũng như cộng đồng xã hội. MIC hiểu rằng, chính sự quan tâm, phản hồi của các nhà đầu tư, khách hàng đã góp phần không nhỏ trong việc xây dựng mục tiêu phát triển cũng như Chiến lược kinh doanh bền vững của Tổng Công ty. Với bối cảnh như vậy, MIC có những mối quan hệ và sự tương tác rộng khắp với nhiều bên liên quan, từ phạm vi trong nước cho tới Khu vực và thế giới. MIC xác định bên liên quan là những bên có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng ở mức độ tương đối trở lên bởi hoạt động kinh doanh của MIC.

Mối quan hệ giữa MIC và các bên liên quan được xây dựng dựa trên sự tin cậy, minh bạch và các nguyên tắc chuẩn mực về đạo đức kinh doanh cũng như các lợi ích bền vững lâu dài mà các bên mang lại. MIC luôn chủ động tiếp nhận các ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, tích cực hợp tác với họ để đảm bảo các biện pháp, chính sách và chiến lược kinh doanh MIC để ra đang được triển khai đúng với định hướng mà Tổng công ty đã cam kết. Đối với mỗi nhóm đối tượng khác nhau MIC luôn linh động sử dụng các phương thức tiếp cận thông tin phù hợp. Đóng góp, phản hồi từ các bên liên quan được MIC xem xét, nghiên cứu một cách thận trọng, kỹ càng và nỗ lực đưa các phản hồi này vào chính sách hoạt động của Tổng Công ty.



Các vấn đề trọng tâm mà MIC thường tham vấn ý kiến của các bên liên quan đến hoạt động phát triển bền vững xuyên suốt của Tổng Công ty như: Chiến lược kinh doanh, tinh năng của Sản phẩm dịch vụ, các vấn đề về phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo, các hoạt động đóng góp cho cộng đồng xã hội cũng như bảo vệ môi trường thiên nhiên...





Cổ đông/ Nhà đầu tư

Chủ đề được quan tâm

- Hoạt động kinh doanh tăng trưởng hiệu quả, bền vững.
- Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.
- Đảm bảo thông tin công khai, minh bạch và được cung cấp kịp thời.
- Ổn định và gia tăng giá trị của doanh nghiệp và giá trị cổ phiếu trên sàn chứng khoán.
- Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
- Đối xử bình đẳng, đảm bảo quyền lợi cổ đông.

Hành động của MIC

- Đại hội cổ đông thường niên.
- Gặp mặt trực tiếp nhà đầu tư.
- Thực thi chính sách bình đẳng giữa các cổ đông lớn và cổ đông nhỏ về cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho mọi cổ đông thực hiện quyền biểu quyết.
- Chi trả cổ tức đầy đủ, công bố thông tin minh bạch.

Kết quả

- Tổ chức 50 lượt đón tiếp, làm việc với các nhà đầu tư.
- Lộ trình trả cổ tức 2023: Tỷ lệ trả cổ tức năm 2023 dự kiến ở mức 10% tiền mặt và sẽ được ĐHCĐ thông qua mức chi trả cổ tức năm 2024 tại ĐHCĐ thường niên năm 2023.
- Phát hành Báo cáo thường niên năm 2023.
- Trên 400 cuộc gọi từ nhà đầu tư cá nhân được giải quyết.



Khách hàng

Chủ đề được quan tâm

- Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đa dạng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Tham vấn lấy ý kiến, lắng nghe khách hàng qua website, email, mạng xã hội ...
- Cập nhật thông tin qua các phương tiện truyền thông đại chúng.

Hành động của MIC

- Xây dựng các sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu đa dạng khách hàng; là điểm tựa vững chắc bảo vệ khách hàng trước các rủi ro, đem đến cho khách hàng các cơ hội để hiện thực hóa ước mơ, đảm bảo sự bình an và thịnh vượng cho khách hàng.
- Gia tăng điểm chạm tới khách hàng.
- Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và quy trình bán hàng.
- Gia tăng tính tương tác và lắng nghe nhu cầu của khách hàng.

Kết quả

- Ra mắt sản phẩm mới sáng tạo, đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong thời đại 4.0.
- Triển khai ưu đãi phí cho khách hàng khi tham gia các gói bảo hiểm, hỗ trợ khách hàng khi tham gia các gói bảo hiểm xanh liên quan đến kinh tế nông nghiệp, môi trường.
- Hơn 5.000 khách hàng phản hồi tích cực qua kênh App/ Website, fanpage.
- Ra mắt bồi thường Online 2 nghiệp vụ Xe cơ giới và sức khỏe tối ưu hóa trải nghiệm của khách hàng, nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng.



Người lao động

Chủ đề được quan tâm

- Sơ đồ thăng tiến, KPIs.
- Chế độ khen thưởng, phúc lợi.
- Đánh giá chỉ số hạnh phúc.
- Hoạt động văn - thể - mỹ.
- Trang thông tin nội bộ.
- Các chương trình đào tạo.

Hành động của MIC

- Đảm bảo nguồn thu nhập, chế độ phúc lợi và an toàn lao động.
- Môi trường làm việc văn minh, không phân biệt đối xử.
- Được đào tạo, nâng cao năng lực, tay nghề và có cơ hội phát triển bản thân.
- Được ghi nhận sự cống hiến, đóng góp.

Kết quả

- Triển khai mua bảo hiểm sức khỏe MIC Care, bảo hiểm bệnh ung thư cho CBNV.
- Gần 2.000 lượt cán bộ được tham gia đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.
- Xây dựng các chương trình giao lưu, giải trí, gắn kết các bộ phận nhân viên trên toàn hệ thống.
- Xây dựng quỹ khuyến học cho các gia đình con em có hoàn cảnh khó khăn và thành tích học tập tốt.



Cơ quan quản lý

Chủ đề được quan tâm

- Tiếp tục tích cực áp dụng, triển khai các chủ trương, chính sách, quy định mới của nhà nước.
- Tích cực tham gia và đóng góp ý kiến tại các hội nghị, hội thảo và các chương trình làm việc chuyên ngành.
- Tích cực tương tác, chủ động đề xuất và đóng góp ý kiến điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật.

Hành động của MIC

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và triển khai, ủng hộ các chủ trương, chính sách của nhà nước.
- Tuân thủ các quy định pháp luật.
- Đảm bảo kinh doanh có hiệu quả trên cơ sở đảm bảo an toàn sức khỏe mùa dịch.

Kết quả

- Tuân thủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.
- Tham gia chia sẻ kinh nghiệm tại các hội nghị, các tổ chức, hiệp hội ngành.



Báo chí truyền thông

Chủ đề được quan tâm

- Cung cấp, chia sẻ thông tin cởi mở, chủ động, thường xuyên để báo chí có thể phản ánh chân thực, khách quan về hoạt động của doanh nghiệp đến công chúng.

Hành động của MIC

- Kết nối chặt chẽ với cơ quan báo chí, đảm bảo tin tức hoạt động của MIC được cập nhật kịp thời và phản ánh một cách chân thực, khách quan.
- Tăng cường số lượng thông tin gửi tới báo chí thông qua các thông cáo báo chí, tin tức, các bài viết phân tích chuyên sâu nội bộ gửi tới các cơ quan báo chí.

Kết quả

- Phối hợp với các cơ quan báo chí của Trung ương thực hiện các phóng sự, phim doanh nghiệp để cung cấp các thông tin về MIC đến công chúng.
- Gắn 1000 tin bài, bài viết về hoạt động Công ty, hoạt động an sinh xã hội của MIC được đăng tải trên các phương tiện truyền thông báo chí.



Cộng đồng

Chủ đề được quan tâm

- Phối hợp với chính quyền địa phương.
- Phổ biến và nâng cao nhận thức về giá trị và lợi ích của bảo hiểm.

Hành động của MIC

- Thực hiện kinh doanh gắn liền với trách nhiệm an sinh xã hội, hướng đến Phát triển bền vững

Kết quả

- Tổ chức nhiều chương trình khám chữa bệnh, tặng quà cho bà con vùng núi; tặng sách vở và quần áo, học bổng cho các em học sinh, sinh viên...
- Triển khai trồng 1000 cây xanh tại Rừng ngập mặn Ninh Bình
- Xây trường học cho trẻ em vùng cao đến trường tại Mầm non Biên Cương tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La



Đối tác/ Nhà cung cấp

Chủ đề được quan tâm

- Đối xử bình đẳng với các nhà cung cấp.
- Ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu quản lý, tuân thủ yêu cầu pháp luật và quá trình hoạt động không gây tổn hại đến môi trường và xã hội.

Hành động của MIC

- Đưa yêu cầu về trách nhiệm với môi trường và xã hội trong điều khoản hợp đồng đồng thương thảo với nhà thầu chính.
- Bổ sung các tiêu chí đánh giá về Quản trị - môi trường và xã hội trong các phương án đầu tư và các hoạt động khác của MIC.

Kết quả

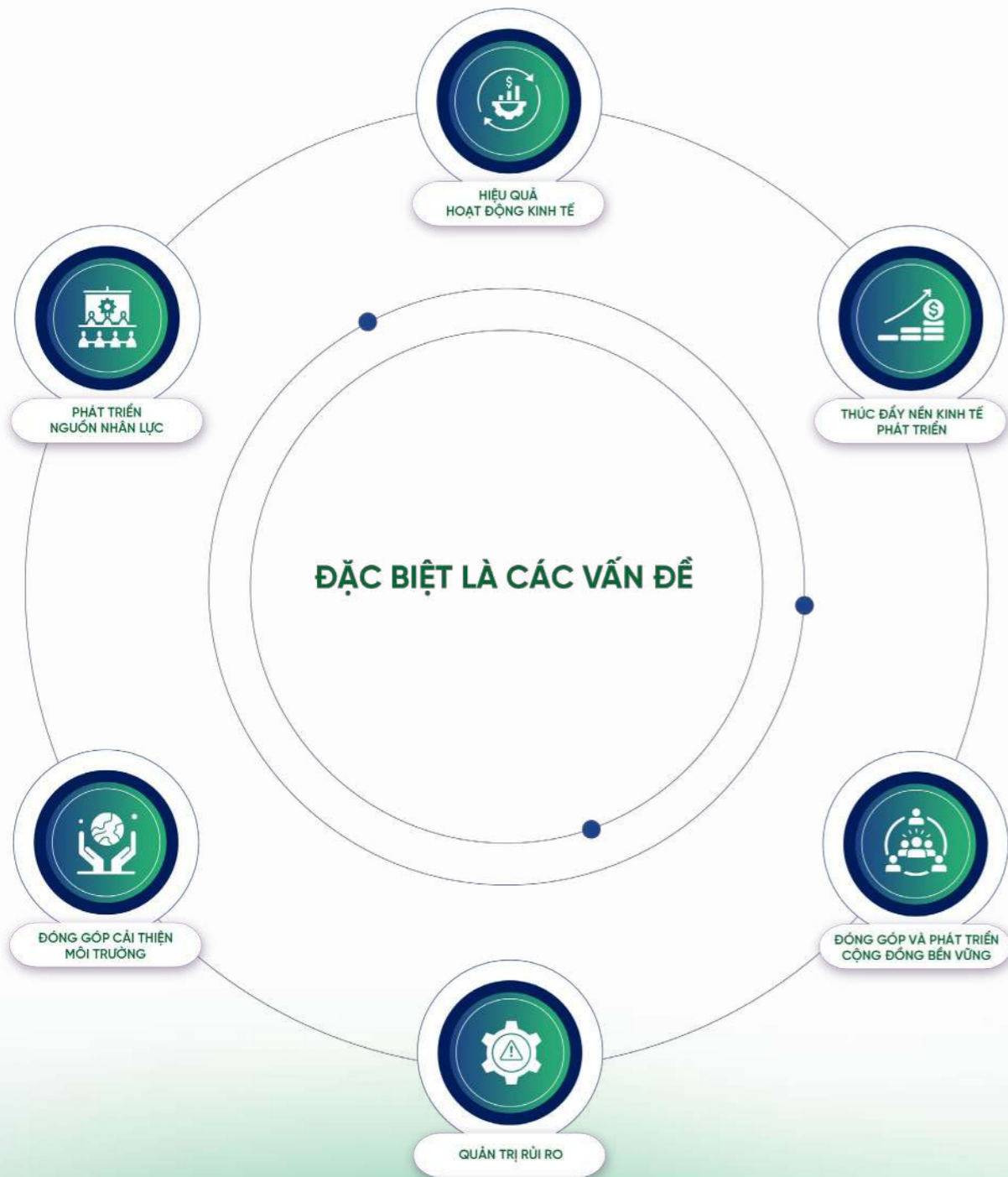
- Các nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu quản lý, tuân thủ yêu cầu pháp luật và quá trình hoạt động không gây tổn hại đến môi trường và xã hội.



CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

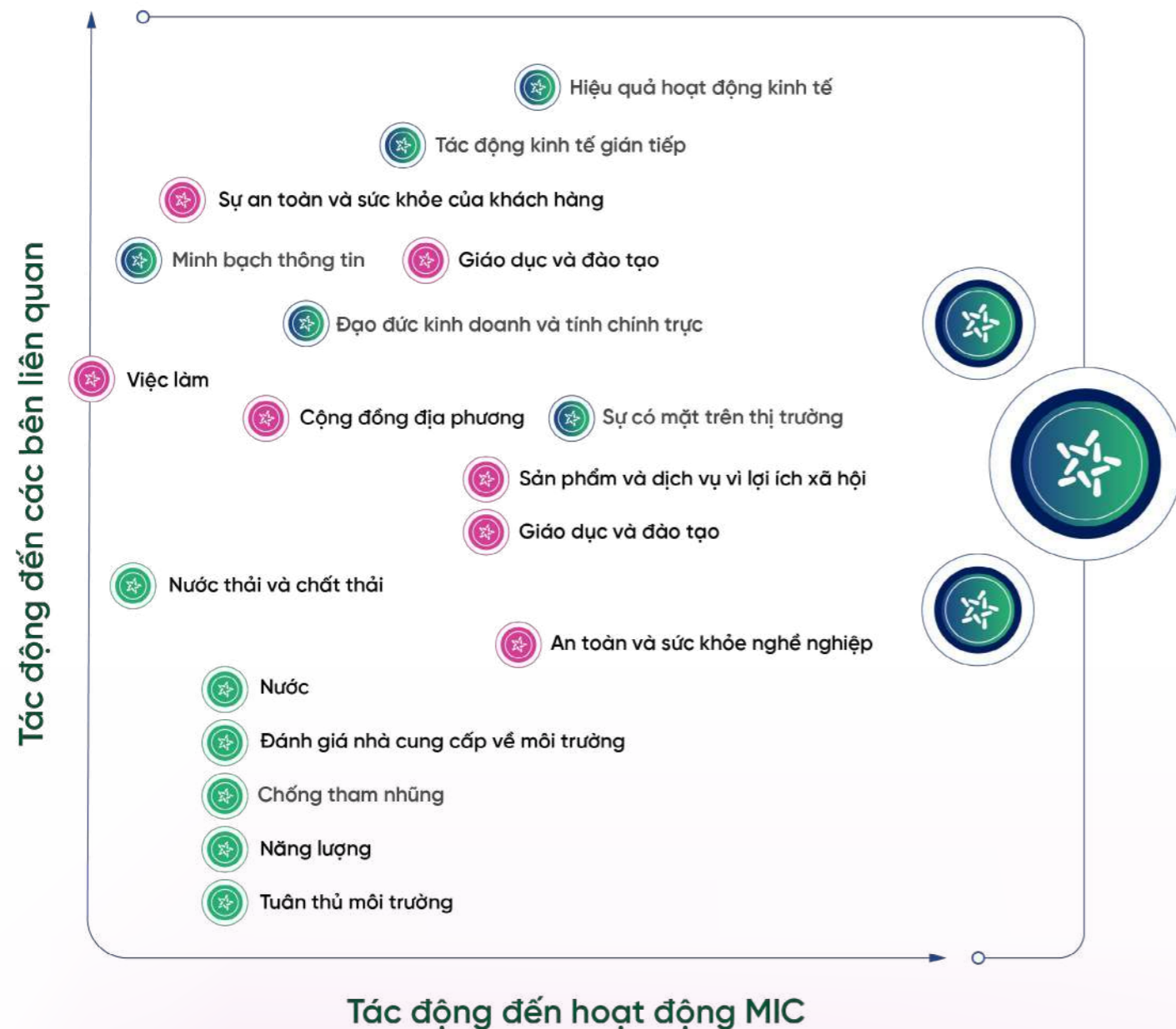
MIC tiếp cận với các bên liên quan qua nhiều kênh tương tác và bằng nhiều hình thức khác nhau. Chúng tôi luôn tìm hiểu nguyện vọng và sự quan tâm của các bên liên quan để mọi hoạt động của Công ty ngày càng hiệu quả hơn.

Đặc biệt là các vấn đề



LĨNH VỰC TRỌNG YẾU	MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG	PHẠM VI TÁC ĐỘNG
Hiệu quả hoạt động kinh tế		
Duy trì mục tiêu tăng trưởng bền vững qua các năm là nhiệm vụ hàng đầu của MIC	Ảnh hưởng đến lợi nhuận của MIC	Bên trong MIC
	Tác động mối quan hệ với cổ đông và nhà đầu tư.	Bên ngoài MIC
Thúc đẩy nền kinh tế phát triển		
MIC đặt mục tiêu trở thành thương hiệu số 1 về bảo hiểm số và TOP 3 thị phần Bảo hiểm Phi nhân thọ năm 2026	Ảnh hưởng đến thu nhập và thương hiệu của MIC	Bên trong MIC
	Tác động mối quan hệ khách hàng	Bên ngoài MIC
Phát triển nguồn nhân lực		
Giáo dục và đào tạo	Ảnh hưởng lớn đến MIC khi CBNV là tài sản quý giá của doanh nghiệp, đóng góp thu nhập.	Bên trong MIC
	Khách hàng sẽ tận hưởng được dịch vụ tốt khi CBNV được đào tạo chuyên nghiệp.	Bên ngoài MIC
	Tác động trực tiếp đến CBNV MIC.	Bên trong MIC
Quản trị rủi ro		
Thể hiện trách nhiệm với cộng đồng	Tác động đến nhu cầu sử dụng sản phẩm của khách hàng (bên ngoài MIC).	Bên ngoài MIC
	Phát huy tinh sáng tạo và tăng cường nhận thức cho cộng đồng về các vấn đề xã hội đang được quan tâm	Ảnh hưởng đến CBNV MIC và cộng đồng.
Đóng góp cải thiện môi trường		
Tuân thủ về môi trường	Ảnh hưởng đến môi trường.	Bên ngoài MIC
Giảm thiểu tiêu hao năng lượng	Ảnh hưởng đến MT&XH.	Bên ngoài MIC

Thông qua việc đánh giá tầm quan trọng của các lĩnh vực xét trong mối tương quan giữa mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp, MIC xây dựng “Ma trận các lĩnh vực trọng yếu” nhằm xác định mức độ ưu tiên và thực hiện phân bổ nguồn lực hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Là doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ tài chính, các hoạt động kinh doanh của MIC tác động không đáng kể đến môi trường. Vì vậy đối với hoạt động nội bộ, chúng tôi đẩy mạnh việc nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chú trọng thực hiện kiểm soát hệ thống xử lý chất thải tại các tòa nhà của MIC- đảm bảo đạt các tiêu chuẩn môi trường cho phép; giảm thiểu việc sử dụng nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính.

MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2023, MIC không ghi nhận bất cứ trường hợp nào liên quan đến việc vi phạm các điều Luật và quy định về môi trường. Đây là kết quả từ việc MIC đã xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý môi trường xã hội ESMS với sự hỗ trợ tư vấn của công ty PWC, dựa trên các chuẩn mực theo thông lệ quốc tế như: Sáng kiến tài chính trong Chương trình Môi trường của Liên Hợp Quốc, Nguyên tắc Xích đạo (Equator Principles) và các tiêu chuẩn hoạt động của Tập đoàn Tài chính quốc tế IFC đối với tất cả hoạt động cấp dự án bảo hiểm, phân loại rủi ro môi trường & xã hội phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng mà MIC dự định cung cấp bảo hiểm.

NĂNG LƯỢNG

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, MIC ý thức rất rõ việc kiểm soát, tiết giảm và cân đối các nguồn năng lượng mà Tổng Công ty đang trực tiếp hoặc gián tiếp tiêu thụ. Đây là hành động thiết thực để giảm thiểu tác động tới môi trường. Đối với năng lượng tiêu thụ tại các tòa nhà trong hệ thống, MIC rất chú trọng công tác quản lý giám sát thông qua các hoạt động theo dõi, kiểm tra trực tiếp của Tổ bảo vệ, Nhân viên kỹ thuật, phòng Kế toán (Chi nhánh), phòng Xây dựng cơ bản và phòng Hành chính quản trị (Hội sở). Nhờ vậy, MIC luôn nắm rất rõ tình hình tiêu thụ năng lượng để điều chỉnh phù hợp. Song song với công tác quản lý, MIC còn tăng cường truyền thông nội bộ nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của CBNV thông qua việc tiết kiệm năng lượng. Phát động các phong trào như Giờ trái đất; Ngày vì môi trường.

CHI PHÍ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

MIC TIN TƯỞNG RẰNG NHỮNG NỖ LỰC CỦA MÌNH TRONG MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG SẼ ĐƯỢC CÁC BÊN LIÊN QUAN GHI NHẬN VÀ CÙNG CHUNG TAY THỰC HIỆN GIẢM THIỂU TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG, NÂNG CAO Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

TỔNG LƯỢNG XĂNG TIÊU THỤ ~ 5000
(ĐVT: Lit)

NĂNG LƯỢNG ĐIỆN TIÊU THỤ ~ 450.000
(ĐVT: Kwh)



CÁC GIẢI PHÁP GIẢM TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG GÓP PHẦN GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Tiết kiệm điện trong các tòa nhà

MIC đã đẩy mạnh việc tiết kiệm điện năng tại các tòa nhà văn phòng của MIC trên hệ thống. Nguồn tiêu thụ điện năng:

- Giải pháp tiêu thụ điện hiệu quả. Hệ thống điều hoà không khí (tiêu thụ 40-60% điện năng);
- Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị;
- Duy trì nhiệt độ ở mức 25-27o C, tránh chênh lệch nhiệt độ trong và ngoài không gian điều hoà, tránh bố trí các phòng lạnh tiếp xúc trực tiếp với các bức xạ mặt trời...;
- Tắt toàn bộ hệ thống điều hoà sau 17h30. Hệ thống chiếu sáng (tiêu thụ 15-20%);
- Thay thế hệ thống chiếu sáng hiệu suất thấp (bóng sợi đốt, đèn huỳnh quang chấn lưu sắt từ...) bằng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (bóng compact tiết kiệm điện, chấn lưu điện tử...);
- Đối với các thiết bị chiếu sáng ngoài trời, điều khiển tắt bật theo các chế độ tự động (theo thời gian, theo độ sáng của môi trường...);

Phát thải, Nước thải và Chất thải

Bên cạnh việc điều hành hiệu quả các hoạt động kinh doanh, MIC tiếp tục duy trì hoạt động đánh giá các tác động tới môi trường từ hoạt động của văn phòng tòa nhà trụ sở và các Công ty thành viên. Các đánh giá này bao gồm:

- Phân tích tình hình sử dụng năng lượng bao gồm tiêu thụ điện và nhiên liệu trong năm 2023;
- Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của cơ sở trong thời gian qua bao gồm biện pháp khống chế môi trường không khí, ô nhiễm môi trường nước, xử lý chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại; lực lượng và phương tiện PCCC tại chỗ;



Nội dung tóm tắt các biện pháp xử lý đối với nguồn chất thải có khả năng gây hại tới môi trường của MIC như sau:

STT	Nguồn chất thải có khả năng gây hại tới môi trường	Biện pháp xử lý kỹ thuật	Các giải pháp môi trường
1	<p>Nguồn chất thải rắn thông thường;</p> <p>Chất thải rắn phát sinh chủ yếu là từ hoạt động văn phòng của cán bộ nhân viên trong tòa nhà;</p> <p>Thành phần chất thải rắn bao gồm giấy in hỏng, bút hết mực, giấy bia carton, vỏ hoa quả...;</p>	<p>Tại mỗi tầng của tòa nhà, MIC đều trang bị 01 thùng compsit lớn và 01 thùng đựng rác nhỏ ở cuối cầu thang để thu gom rác.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hàng ngày, nhân viên vệ sinh tòa nhà dọn dẹp trong mỗi phòng của công ty thuê và quét dọn hành lang, khu vực xung quanh tòa nhà; • Cuối giờ làm việc, nhân viên vệ sinh của tòa nhà sẽ thu gom tất cả rác trong thùng rác ở các tầng ra điểm rác trước cửa tòa nhà; • Ký kết hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt với Công ty môi trường quận Đống Đa để xử lý; 	<p>Truyền thông nâng cao nhận thức của CBNV trong việc in ấn tài liệu nhằm giảm thiểu lượng giấy in. Thay vào đó ưu tiên chuyển tải thông tin qua email, mạng xã hội...;</p> <p>Tái sử dụng các văn phòng phẩm bao gồm các loại bút, giấy in một mặt và đồ dùng văn phòng bằng nhựa;</p> <p>Thực hiện văn hóa 5S tại nơi làm việc: SÀNG LỌC - SẮP XẾP - SẠCH SẼ - SẴN SÓC - SẴN SÀNG;</p>
2	<p>Nguồn chất thải khí</p> <p>Khí thải từ các phương tiện giao thông:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Từ các phương tiện giao thông của tòa nhà (sử dụng xăng và dầu DO) ra vào tòa nhà; • Từ các phương tiện của khách ra vào tòa nhà; • Từ các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến phố phường Cát Linh; • Bụi và khí thải của các phương tiện giao thông trong dự án góp phần làm gia tăng mức độ môi trường không khí khu vực nếu không có biện pháp giảm thiểu; • Sự gia tăng mức độ ô nhiễm môi trường không khí sẽ kéo theo các tác động với sức khỏe cộng đồng dân cư sinh sống trong đô thị và khu vực xung quanh; 	<p>Đặt các chậu cây cảnh để tránh bụi phát tán nhiều vào không khí.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu các phương tiện giao thông đi vào tòa nhà tắt máy trước khi cổng tòa nhà; • Tổ chức sắp xếp, hướng dẫn chỗ để xe của khách đến làm việc tại tòa nhà; • Hàng ngày, vệ sinh sạch sẽ khu vực tòa nhà; • Bố trí quạt thông gió tại tầng hầm gửi xe của tòa nhà đảm bảo không khí thông thoáng; 	<p>Khởi động chương trình Văn phòng Xanh, khuyến khích việc trang trí nơi làm việc bằng cây xanh;</p> <p>Tiếp tục đẩy mạnh chương trình xây dựng môi trường lao động xanh, sạch và khoa học;</p>

TIÊU CHUẨN XÃ HỘI

TIỀN PHONG ĐỔI MỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2023 vẫn là một năm khó khăn do “dư âm” đại dịch kéo dài và thách thức từ biến động của thị trường, MIC vẫn tiếp tục ghi lại những dấu ấn đáng tự hào trên hành trình khẳng định bản lĩnh và lan tỏa mạnh mẽ giá trị tốt đẹp, hướng đến tương lai. Để làm được điều đó, con người chuẩn mực cùng với tinh thần tiên phong, đổi mới là yếu tố không thể thiếu để kiến tạo nên vị thế hôm nay của MIC

CHUẨN HÓA CON NGƯỜI

Nhận thức được chuyển đổi số là yếu tố mang tính sống còn, giúp gia tăng lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh doanh lẫn quản trị điều hành, MIC đã đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, chú trọng hiện đại hóa công tác quản trị, đào tạo và nâng cao chất lượng nhân sự. Tại MIC cán bộ nhân viên được tạo điều kiện để chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch để rèn luyện và bổ sung các kiến thức, kỹ năng cần thiết nhằm đạt đến những vị trí cao hơn trong sự nghiệp. Bên cạnh đó, chuỗi chương trình đào tạo cũng được thiết kế nhằm kích thích đổi mới suy nghĩ, sáng tạo trong cách làm việc, tạo bước đệm để nhân sự đột phá và vươn lên trong công việc.

SÁNG TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Tại MIC, nhân sự là một trong 4 nền tảng quan trọng nhất, chính vì vậy để tạo được sự phát triển bền vững các nền tảng phải luôn phát triển song hành và có sự cân bằng. Hiện nay, MIC đã có gần 2.000 nhân sự trên toàn hệ thống, chính vì vậy đoàn kết là yếu tố tiên quyết để thúc đẩy các hoạt động chung đồng thời tạo nên sự gắn kết chung giữa nhân sự và doanh nghiệp.

Với quan điểm con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp, là sức mạnh nội lực đưa doanh nghiệp phát triển. MIC chú trọng xây dựng môi trường làm việc gắn với hệ giá trị 6C - 5S, trong đó gồm 6C: “Cam kết - Chia sẻ - Chăm sóc - Cải tiến - Chủ động - Chuyên nghiệp” và 5S gồm: “Sàng lọc - Sắp xếp - Sạch sẽ - Săn sóc - Sẵn sàng”, Để từ đó tạo dựng cho CBNV môi trường làm việc gắn kết bền vững. Trong năm 2023, nền kinh tế chịu tác động tiêu cực của chiến tranh, suy thoái kinh tế tuy nhiên MIC xác định rõ an sinh trong môi trường làm việc chính là chìa khóa phát triển bền vững của doanh nghiệp trước khó khăn, thách thức của thị trường.

Các giá trị trên luôn hướng đến sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống để mỗi ngày làm việc tại MIC là một ngày hạnh phúc. Nếu như 5S được thiết lập nhằm cải tiến môi trường làm việc giúp nhân viên nâng cao chất lượng, làm việc

với năng suất cao hơn thì với 6C MIC hướng đến sự chân tình, cởi mở, phát huy khả năng sáng tạo nhằm tạo dựng sự hứng khởi cho mỗi nhân viên có thêm nhiều động lực làm việc mỗi ngày. Song song với đó, các chương trình đào tạo, thúc đẩy khả năng học hỏi, sáng tạo của nhân sự cũng tạo nên nét văn hóa học tập của MIC.

Với đặc thù là ngành Bảo hiểm mang trong mình sức sứ mệnh chăm sóc và bảo vệ cộng đồng và để làm được điều này, MIC cần làm tốt từ nội tại đó cũng là bản sắc riêng của MIC đi liền với hệ giá trị kép. Tại đây, các CBNV được chăm sóc, chia sẻ với nhau trong mọi hoàn cảnh gắn kết với nhau như một gia đình.



VĂN HÓA ĐÀO TẠO

MIC định hướng phát triển trở thành một trong những Doanh nghiệp bảo hiểm số hàng đầu Việt Nam, vì thế việc Đào tạo tại MIC sẽ đẩy mạnh và phát triển vào việc xây dựng các nền tảng năng lực cần thiết để hình thành đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, linh hoạt đáp ứng nhu cầu hiện thực hóa chiến lược nhưng vẫn đảm bảo an toàn cho hoạt động của Tổng Công ty.

Đối với cán bộ quản lý các cấp

Các chương trình đào tạo giúp hình thành năng lực quản trị “con người số” cũng được chú trọng triển khai nhằm cập nhật đến cán bộ quản lý các xu hướng quản trị nhân sự số, phù hợp với đặc thù nguồn nhân lực của Việt Nam nói chung và nhân lực MIC nói riêng. Các chương trình triển khai thành công và mang lại giá trị như: Khóa Agile; Chuỗi RiseUP2023; và hơn thế nữa là các chương trình dành cho các vị trí tiềm năng như MIC Young leader và “Finding sale manager” hoàn thiện năng lực cá nhân ở vai trò quản lý.

Đối với cán bộ nhân viên

Các nhóm năng lực tư duy số được phối hợp nghiên cứu và được đưa vào lộ trình đào tạo cán bộ nhân viên nhằm hình thành “con người số” trong thời đại mới bao gồm: Chuỗi RiseUP2023- Chuỗi kỹ năng và chuyên môn nghiệp vụ diễn ra hàng tháng dành cho cán bộ kinh doanh. Chuỗi chương trình định kỳ hàng năm nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ dành cho đội ngũ chuyên gia kinh doanh, tài sản kỹ thuật, hàng hai trên toàn hệ thống. Kỹ năng bán hàng trong thời đại số...và các chương trình hoàn thiện năng lực cá nhân qua các môn học: Tư duy tích cực, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, xây dựng hình ảnh cá nhân.... MIC đã áp dụng và triển khai phương thức đào tạo tiếp cận năng lực. Đây được xem là cách thức có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất để tạo ra sự phù hợp giữa đào tạo và nhu cầu về năng lực tại nơi làm việc trong thời



đại kinh tế cạnh tranh toàn cầu và công nghệ số. Khác với lối đào tạo truyền thống, đào tạo tiếp cận năng lực là cách sử dụng các đơn vị học tập là những nhóm năng lực cốt lõi (Key competency) bao gồm một số năng lực được coi là nền tảng và năng lực vị trí (tri thức chuyên môn, thái độ làm việc và kỹ năng liên quan) đáp ứng theo kỳ vọng và định hướng của Tổng Công ty trong từng thời kỳ. Hơn thế nữa, các đơn vị nghiệp vụ chuyên môn tại Tổng Công ty cũng đã chủ động để cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu để nâng cao chuyên môn về nghiệp vụ, cập nhật kiến thức thường xuyên ở các tổ chức bên ngoài như Hiệp hội bảo hiểm..... các đơn vị liên quan công nghệ thông tin có uy tín trên thị trường



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Đánh giá hiệu quả công việc và chính sách lương, thưởng

Chính sách đánh giá hiệu quả làm việc

MIC tiếp tục duy trì chính sách quản lý hiệu quả làm việc nhằm thiết lập, kiểm soát, đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu, phân loại hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân, làm căn cứ xem xét điều chỉnh lương hằng năm và thưởng hiệu quả làm việc đối với cá nhân người lao động dựa trên thành tích, mức độ đóng góp vào thành công của tổ chức; góp phần tạo cơ chế thu nhập công bằng, cạnh tranh trong chính sách lương của MIC. Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc vẫn tiếp tục được áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp việc gắn kết giữa mục tiêu của MIC đến từng ban và cấp nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, bằng cách trang bị cho mọi cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của MIC, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp tốt nhất vào thành công của MIC. Kết quả đánh giá hiệu quả làm việc hàng năm được MIC sử dụng làm cơ sở để điều chỉnh lương hằng năm và trả lương hiệu quả làm việc. Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.

Chính sách trả lương theo hiệu quả làm việc

MIC chủ trương xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh về nguồn nhân lực, thu hút nhân tài, gìn giữ nguồn lao động có chất lượng cao, tạo động lực làm việc và nâng cao năng suất lao động. Với chiến lược phát triển nguồn nhân lực đã được Hội đồng Quản trị thông qua, năm 2023, MIC tiếp tục triển khai chính sách thu nhập gắn liền với năng suất lao động, hiệu quả làm việc, tham gia khảo sát, điều tra tiền lương thị trường để xác định thang bảng lương, mức lương trả cho người lao động tương ứng với từng cấp bậc công việc, hiệu quả công việc đạt được, đảm bảo công bằng nội bộ và cạnh tranh với bên ngoài.

Thu nhập người lao động MIC trong năm 2023 bao gồm:

Tiền lương:

- Lương cơ bản, lương cố định hàng tháng.
- Lương theo hiệu quả làm việc.

Các chế độ đãi ngộ khác:

- Phúc lợi nhân dịp ngày thành lập MIC, các ngày Lễ, Tết.
- Thưởng đột xuất (Thưởng sáng kiến, thưởng vượt kế hoạch...)
- Thưởng hoàn thành KPI, thưởng hiệu quả công việc.
- Các khoản trợ cấp điện thoại, công tác phí, phương tiện đi lại, trang phục, nghỉ mát...
- Các chế độ Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ.
- Chế độ bảo hiểm sức khỏe và nằm viện.



Tuyển dụng nhân sự và thu hút người tài

Nhận thức rõ tầm quan trọng của nguồn lực con người trong việc thực hiện thành công mục tiêu kinh doanh hằng năm và chiến lược phát triển bền vững của MIC, Công ty không ngừng hoàn thiện cơ chế chính sách, đầu tư nguồn lực tài chính để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện thu nhập, gia tăng các lợi ích, phúc lợi tài chính và phi tài chính cho người lao động để tạo động lực làm việc, tăng cường sự gắn kết và nâng cao năng suất lao động thông qua nhiều chính sách nhân sự.

Trong năm 2023, MIC tuyển dụng 356 nhân sự mới, hướng tới đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh tại các đơn vị, phát triển Công nghệ thông tin và Bảo hiểm số.

Chính sách thu hút nhân tài tại MIC

- Trong định hướng phát triển của MIC, nhân sự là một trong 4 nền tảng quan trọng chính vì thế cần tạo được sự gắn kết và nuôi dưỡng phát triển nguồn lực từ bên trong.
- Tại MIC, Chính sách lương được xây dựng trên cơ sở tư vấn của các đối tác hàng đầu thế giới như Pricewaterhouse Coopers (PwC) và Deloitte. Để mỗi CBNV có thể an tâm làm việc, điều đầu tiên là đảm bảo thu nhập, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế dựa trên chỉ tiêu KPI luôn đảm bảo công bằng và xứng đáng với kinh nghiệm và năng lực của CBNV. Bên cạnh mức thu nhập của MICers luôn ở Top đầu thị trường, MIC cũng tạo ra những cơ hội việc làm hấp dẫn, thách thức thể hiện sự sáng tạo, thể hiện hết khả năng để nhân sự có cơ hội nâng cao thu nhập.
- Để bồi dưỡng và xây dựng lực lượng nhân sự nòng cốt, MIC đã có chiến lược đào tạo nội bộ chuyên sâu toàn hệ thống. Thông qua đó nhân sự có cơ hội nâng cao kỹ năng, chuyên môn từ đó mở rộng cơ hội phát triển nghề nghiệp và xây dựng lộ trình thăng tiến riêng cho bản thân.
- Mỗi con người tại MIC ngoài chuyên môn công việc có thể phát huy tài năng, sở trường riêng và tự do thể hiện mình. Đây cũng chính là một trong những yếu tố hỗ trợ MIC có được đội ngũ nhân sự gắn bó lâu dài và biến nơi làm việc trở thành ngôi nhà thứ 2 mà không có giá trị đũa ngọc nào thay thế được.



Chính sách chăm sóc sức khỏe người lao động và người thân

Kết quả khảo sát năm 2023 của MIC về sự hài lòng của nhân viên cho thấy trên 94% người lao động cảm thấy rất hài lòng với các chế độ phúc lợi ngoài tiền lương mà MIC đang áp dụng.

Sức khỏe CBNV gia tăng nguy cơ suy giảm sau đại dịch Covid, MIC đã chủ động đặt mục tiêu: An toàn và sức khỏe của người MIC lên hàng đầu. Trong nhiều năm qua, MIC luôn duy trì chương trình Health Care chăm sóc sức khỏe dành riêng cho CBNV. Đồng thời người thân của các CBNV cũng được ưu đãi khi tham gia chương trình này. Chương trình Bảo hiểm sức khỏe toàn cầu. Bên cạnh đó, MIC chủ động gia tăng chính sách chăm sóc bằng các chương trình như Bảo hiểm Ung thư MIC Miracle. Công đoàn MIC cũng liên kết với các đối tác như: Vingroup, Viettel... mang đến chính sách ưu đãi khi sử dụng dịch vụ từ đó nâng cao chất lượng đời sống cho mỗi CBNV.

Trong tương lai, MIC tiếp tục duy trì và nâng cao các chính sách nhằm thể hiện sự quan tâm đến sức khỏe của người lao động thông qua việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, với danh mục khám được mở rộng hơn, gia tăng quyền lợi tối đa cho người lao động.

Bên cạnh đó, các phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, giúp rèn luyện sức khỏe CBNV cũng được MIC khuyến khích thông qua các hoạt động như các giải giao hữu thể thao: bóng đá, golf, hội diễn thể thao, teambuilding,...

Ngoài ra, MIC luôn nỗ lực thực thi và thực hiện tốt nhất các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình của các tổ chức cơ sở như Đại hội công đoàn viên, Đại hội phụ nữ,.. các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của MIC, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức.



Đối xử công bằng với người lao động

Việc đối xử công bằng với người lao động có vai trò quan trọng trong việc hình thành một môi trường làm việc tốt, tạo động lực cho nhân viên, phát huy khả năng, gắn bó với MIC. Các hoạt động trong chính sách nhân sự của MIC đều hướng tới các mục tiêu chính:

- Không phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, màu da, thành phần xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo, tình trạng sức khỏe hoặc vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn theo quy định của pháp luật lao động.
- Trả lương công bằng cho nhân viên theo năng lực, hiệu quả làm việc.
- Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người lao động. Mọi nhân viên đều có quyền đóng góp ý kiến vào việc xây dựng và phát triển MIC.
- Mọi nhân viên có cơ hội như nhau trong hoạt động tuyển dụng, đào tạo và thăng tiến.
- MIC đảm bảo sự công bằng trong mọi hoạt động của doanh nghiệp, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cũng như tạo điều kiện để các cán bộ nữ được thực sự tham gia công tác chuyên môn, quy hoạch và bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo.

HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI

Tại MIC, trách nhiệm với xã hội và cộng đồng được hun đúc trong ý chí của mỗi cán bộ nhân viên với kim chỉ nam “Đồng hành cùng phát triển”. Bởi chúng tôi hiểu rằng, sự phát triển chung của xã hội chính là tiền đề, bệ phóng cho sự thành công của MIC

100.000
Ngôi nhà Việt được bảo vệ

Chiến dịch “MIC chung tay vì cộng đồng bảo vệ Ngôi nhà Việt”



1.020
đơn vị máu

Được tiếp nhận tại các chương trình BEEHERO 2023 - NỔI NHỊP YÊU THƯƠNG & GIỌT HỒNG YÊU THƯƠNG



1500
Suất học bổng

Dành cho các học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại các chương trình “MIC – CHẤP CÁNH ƯỚC MƠ”





1740 Phần quà

Dành cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại các chương trình "MIC CHUNG TAY VÌ NGƯỜI NGHÈO" diễn ra tại tất cả chi nhánh trên toàn quốc



CÔNG TRÌNH LỚP HỌC MẦM NON BIÊN CƯƠNG

Bản Huổi Lương - Xã Mường Lèo - Huyện Sóc Cộp - Tỉnh Sơn La



1.578 TỶ ĐỒNG

CHI TRẢ BỒI THƯỜNG
BẢO HIỂM



06

CHƯƠNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM KẾT THÚC | 31/12/2023



THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

GIẤY PHÉP KINH DOANH BẢO HIỂM SỐ

43GP/KDBH

ngày 8 tháng 10 năm 2007

Giấy phép kinh doanh bảo hiểm do Bộ Tài chính cấp, có hiệu lực kể từ ngày ký và đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC40/KDBH ngày 5 tháng 10 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông **Uông Đông Hưng**
Ông **Đình Như Tuynh**
Bà **Nguyễn Thị Thủy**
Bà **Ngô Bích Ngọc**
Ông **Đặng Quốc Tiến**

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên độc lập

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông **Đình Như Tuynh**
Bà **Hoàng Thị Hiền**
Ông **Nguyễn Quang Vinh**
Ông **Lê Như Hải**
Ông **Nguyễn Đức Tuấn**

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc tài chính
Thành viên Ban điều hành
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 19 tháng 10 năm 2023)

BAN KIỂM SOÁT

Bà **Nguyễn Thị Thảo**
Bà **Hoàng Thị Tuyết Mai**
Bà **Bùi Thị Hồng Thúy**

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Tầng 5-6, Tòa nhà MB, Số 21 Cát Linh,
Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Hà Nội

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- Báo cáo tài chính được trình bày từ trang đến trang đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Bà **Hoàng Thị Hiền**
Phó Tổng Giám đốc
Giám đốc Tài chính
(Theo Giấy ủy quyền số 431/2022/GUQ-MIC ngày 22 tháng 3 năm 2022)

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 2 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ("Tổng Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày X tháng 3 năm 2024, được trình bày từ trang đến trang.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 22 tháng 3 năm 2023.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-02-00184-24-2



Ông **Đàm Xuân Lâm**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0861-2023-007-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 2 năm 2024

Bà **Phạm Thị Thùy Linh**

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 3065-2024-007-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

NGÀY 31/12/2023

Mẫu B01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 190)		7.964.948.619.805	7.102.075.399.847
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	7	181.584.419.261	91.662.400.598
111	1. Tiền		181.584.419.261	91.662.400.598
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	8	3.507.021.861.309	2.632.083.374.307
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		3.521.688.373.299	2.632.083.374.307
129	2. Dự phòng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		862.248.873.839	1.012.376.155.898
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131.112.574.227	423.641.642.331
131.1	1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	9	423.641.642.331	423.641.642.331
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	10	434.878.349.727	359.585.925.724
135	3. Phải thu ngắn hạn khác	11	305.987.366.805	238.700.152.059
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	12	(9.729.416.920)	(9.551.564.216)
140	IV. Hàng tồn kho		822.542.693	1.457.310.437
141	1. Hàng tồn kho		822.542.693	1.457.310.437
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.267.453.911.541	1.228.073.694.687
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	1.245.497.752.972	1.194.221.870.939
151.1	1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	13(a)	337.531.250.326	373.351.549.309
151.2	1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác	13(b)	907.966.502.646	820.870.321.630
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		17.980.825.646	21.920.709.935
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		3.975.332.923	11.931.113.813
190	VI. Tài sản tái bảo hiểm		2.145.817.011.162	2.136.422.463.920
191	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	24(a)	1.711.677.205.502	1.629.534.317.235
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	24(a)	434.139.805.660	506.888.146.685

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)		854.216.358.353	1.443.238.428.227
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		15.023.301.942	15.635.295.110
218	1. Phải thu dài hạn khác		15.023.301.942	15.635.295.110
218.1	1.1. Kỳ quỹ bảo hiểm	14	7.000.000.000	7.000.000.000
218.2	1.2. Phải thu dài hạn khác		8.023.301.942	8.635.295.110
220	II. Tài sản cố định		456.957.385.317	425.403.797.053
221	1. Tài sản cố định hữu hình	15	46.462.674.424	52.369.020.696
222	- Nguyên giá		91.154.059.237	93.152.801.563
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(44.691.384.813)	(40.783.780.867)
227	2. Tài sản cố định vô hình	16	37.586.767.447	27.071.615.260
228	- Nguyên giá		48.082.649.524	34.678.954.524
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(10.495.882.077)	(7.607.339.264)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	17	372.907.943.446	345.963.161.097
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	8	365.000.000.000	979.000.000.000
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		365.000.000.000	979.000.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		17.235.671.094	23.199.336.064
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	18	17.235.671.094	22.914.791.896
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	284.544.168
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		8.819.164.978.158	8.545.313.828.074

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B01 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)		6.737.906.002.379	6.652.814.792.676
310	I. Nợ ngắn hạn		6.560.556.545.557	6.510.570.127.667
312	1. Phải trả người bán ngắn hạn		531.269.124.691	458.646.029.642
312.1	1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	19	526.842.194.280	450.898.355.463
312.2	1.2. Phải trả khác cho người bán		4.426.930.411	7.747.674.179
313	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		21.297.059.864	24.012.444.732
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	65.596.951.137	45.824.525.529
315	4. Phải trả người lao động		123.204.651.497	93.998.687.704
316	5. Chi phí phải trả	21	52.412.329.510	57.423.276.903
319	6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	22	591.135.097.353	594.490.516.062
319.1	7. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	23	1.128.420.780.331	1.186.347.445.452
323	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		5.038.293.643	10.414.587.388
329	9. Dự phòng nghiệp vụ	24	4.042.182.257.531	4.039.412.614.255
329.1	9.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	24(a)	2.943.318.473.619	2.786.002.348.243
329.2	9.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	24(a)	888.267.429.749	1.066.765.346.173
329.3	9.3. Dự phòng dao động lớn	24(d)	210.596.354.163	186.644.919.839
330	II. Nợ dài hạn		177.349.456.822	142.244.665.009
333	1. Phải trả dài hạn khác	16	27.973.896.207	28.493.112.527
335	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		300.059.551	-
338	3. Doanh thu chưa thực hiện		149.075.501.064	113.751.552.482

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)		2.081.258.975.779	1.892.499.035.398
410	I. Vốn chủ sở hữu	25	2.081.258.975.779	1.892.499.035.398
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.726.725.000.000	1.644.500.000.000
411a	1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.726.725.000.000	1.644.500.000.000
419	2. Quỹ dự trữ bắt buộc		72.946.251.670	58.918.508.073
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		281.587.724.109	189.080.527.325
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		8.819.164.978.158	8.545.313.828.074

STT	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	ĐƠN VỊ	31/12/2023	01/01/2023
1	Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	VND	285.589.885.280	196.246.170.328
2	Ngoại tệ các loại (Nguyên tệ)			
2.1	Đô la Mỹ (USD)	USD	254.782,6	988.157,70
2.2	Euro (EUR)	EUR	198,1	135.900,35

Trần Tuyết Mai
Phó phòng phụ trách kế toán

Hoàng Thị Hiền
Phó Tổng Giám đốc
Giám đốc Tài chính

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 2 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Mẫu B02 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

PHẦN I – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	2023 VND	2022 VND
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	3.593.871.974.605	3.773.473.924.068
12	2. Doanh thu hoạt động tài chính	293.470.589.233	194.127.671.369
13	3. Thu nhập khác	3.738.853.312	3.530.290.963
20	4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	3.030.285.094.212	3.194.019.661.953
22	5. Chi phí hoạt động tài chính	(901.497.279)	33.350.067.397
23	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	508.963.717.007	542.187.379.984
24	7. Chi phí khác	611.701.581	1.266.332.875
50	8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+12+13+20+22+23+24)	352.122.401.629	200.308.444.191
51	9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	70.982.925.973	40.840.850.323
52	10. Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	584.603.719	31.265.396
60	11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	280.554.871.937	159.498.859.264
70	12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.625	868

Trần Tuyết Mai
Phó phòng phụ trách kế toán

Hoàng Thị Hiền
Phó Tổng Giám đốc
Giám đốc Tài chính

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 2 năm 2024

PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	2023 VND	2022 VND
16	11. Tăng dự phòng dao động lớn	24(d)	23.951.434.324	27.521.872.872
17	12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	29	2.172.517.771.947	2.175.051.111.528
17.1	- Chi hoa hồng bảo hiểm		421.761.501.233	403.342.113.785
17.2	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		1.750.756.270.714	1.771.708.997.743
18	13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)		3.030.285.094.212	3.194.019.661.953
19	14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)		563.586.880.393	579.454.262.115
23	15. Doanh thu hoạt động tài chính	30	293.470.589.233	194.127.671.369
24	16. Chi phí hoạt động tài chính	31	(901.497.279)	33.350.067.397
25	17. Lợi nhuận hoạt động tài chính (25 = 23 - 24)		294.372.086.512	160.777.603.972
26	18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	508.963.717.007	542.187.379.984
30	19. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 - 26)		348.995.249.898	198.044.486.103
31	20. Thu nhập khác		3.738.853.312	3.530.290.963
32	21. Chi phí khác		611.701.581	1.266.332.875
40	22. Kết quả từ hoạt động khác		3.127.151.731	2.263.958.088
50	23. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		352.122.401.629	200.308.444.191
51	24. Chi phí thuế TNDN hiện hành	33	70.982.925.973	40.840.850.323
52	25. Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	33	584.603.719	(31.265.396)
60	26. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)		280.554.871.937	159.498.859.264
70	27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	1.625	868

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

Mẫu B03 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	2023 VND	2022 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	4.504.483.073.890	3.888.839.039.992
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(3.465.420.339.751)	(2.994.383.475.937)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(528.229.124.919)	(476.715.895.505)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	(582.881)	(11.529.688)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(28.409.919.078)	(64.382.026.260)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	73.039.468.440	114.807.493.244
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(280.013.323.547)	(338.429.724.717)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	275.449.252.154	129.723.881.129
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(41.439.111.441)	(2.968.302.150)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	511.200.000	24.500.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(2.533.000.000.000)	(2.695.740.465.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	2.284.439.992.176	2.478.627.872.378
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	185.949.576.480	173.603.368.681
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	(103.538.342.785)	(46.453.026.091)

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	2023 VND	2022 VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Tiền thu từ đi vay	(81.988.755.950)	(247.047.500)
40	2. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(81.988.755.950)	(247.047.500)
50	3. Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	89922.153.419	83.023.807.538
60	4. Tiền và tương đương tiền đầu năm	91.662.400.598	8.612.679.254
61	5. Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(134.756)	25.913.806
70	6. Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 7)	181.584.419.261	91.662.400.598

Trần Tuyết Mai
Phó phòng phụ trách kế toán

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 2 năm 2024

Hoàng Thị Hiền
Phó Tổng Giám đốc
Giám đốc Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Hình thức sở hữu vốn	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ("Tổng Công ty"), là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 43GP/KDBH ngày 8 tháng 10 năm 2007 do Bộ Tài chính cấp lần đầu và giấy phép điều chỉnh gần nhất là Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC40/KDBH ngày 5 tháng 10 năm 2022.
Hoạt động chính	Các hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm; hoạt động đề phòng, hạn chế rủi ro, tổn thất; giám định tổn thất, giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn; hoạt động đầu tư, xây dựng và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường	Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Tổng Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.
Cấu trúc Tổng công ty	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tổng Công ty có 1.945 nhân viên (1/1/2023: 1.942 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các chuẩn mực và quy định pháp lý này có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các quốc gia khác. Do đó, báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc, thông lệ kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng báo cáo tài chính này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán Việt Nam áp dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.

Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty là Đồng Việt Nam ("VNĐ"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

Mẫu B09 – DNPNT

(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 46/2023/NĐ-CP

Vào ngày 1 tháng 7 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ("Nghị định 46") quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 đã được Quốc hội thông qua. Nghị định 46 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2023 trừ một số điều có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2023. Nghị định 46 thay thế Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 ("Nghị định 73") của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm ngoại trừ một số điều của Nghị định 73 có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

Tổng Công ty đã áp dụng phi hồi tố các quy định có liên quan của Nghị định 46 từ ngày 1 tháng 7 năm 2023. Những thay đổi trong chính sách kế toán của Tổng Công ty do việc áp dụng phi hồi tố các quy định có liên quan của Nghị định 46 và ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của Tổng Công ty, nếu có, được trình bày tại Thuyết minh 4(k) và Thuyết minh 4(o) trong báo cáo tài chính.

Thông tư số 67/2023/TT-BTC

Vào ngày 2 tháng 11 năm 2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 67/2023/TT-BTC ("Thông tư 67") về Hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Nghị định 46 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm. Thông tư 67 có hiệu lực từ ngày 2 tháng 11 năm 2023 trừ một số điều có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2023. Thông tư 67 thay thế Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 ("Thông tư 50") của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 73 và các thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 50.

Tổng Công ty đã áp dụng phi hồi tố các quy định có liên quan của Thông tư 67 từ ngày 2 tháng 11 năm 2023. Những thay đổi trong chính sách kế toán của Tổng Công ty do việc áp dụng phi hồi tố các quy định có liên quan của Thông tư 67 và ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của Tổng Công ty, nếu có, được trình bày tại Thuyết minh 4(k) và Thuyết minh 4(o) trong báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

Ngoại trừ những thay đổi do áp dụng các quy định mới như trình bày tại Thuyết minh 3, những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này nhất quán với các chính sách kế toán chủ yếu áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính năm gần nhất.

4.1. CÁC GIAO DỊCH BẰNG NGOẠI TỆ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản/tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm

4.2. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

4.3. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và khoản đầu tư dưới dạng hợp đồng quản lý đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

b) Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.4. CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Đối với các khoản phải thu quá hạn thanh toán, Tổng Công ty áp dụng mức trích lập dự phòng như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Không quá hạn hoặc quá hạn dưới sáu (06) tháng	0%
Từ sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Trên ba (3) năm	100%

4.5. CHI PHÍ HOA HỒNG CHƯA PHÂN BỐ

Chi phí hoa hồng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được ghi nhận tại thời điểm ghi nhận doanh thu phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm. Cuối năm, chi phí hoa hồng được phân bổ tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm được hưởng theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm và dự phòng toán học được trình bày trong Thuyết minh 4(k). Số dư của chi phí hoa hồng chưa phân bổ tại ngày báo cáo phản ánh chi phí hoa hồng tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm chưa được hưởng.

4.6. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

a) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc-5 - 30 năm
Thiết bị văn phòng-3 - 7 năm
Phương tiện vận tải-8 - 10 năm

4.7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

a) Quyền sử dụng đất vô thời hạn

Quyền sử dụng đất vô thời hạn được thể hiện theo nguyên giá. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất được ghi nhận trong Giấy phép Đầu tư và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không được trích khấu hao.

b) Phần mềm máy vi tính

Giá mua phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 10 năm.

4.8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

a) Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng

Chi phí sửa chữa văn phòng được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

b) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

4.9. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ BẢO HIỂM VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

Các khoản phải trả bảo hiểm và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

4.10. DỰ PHÒNG

Trừ những khoản dự phòng được định nghĩa ở các chính sách kế toán khác, một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

4.11. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

Trước ngày 2 tháng 11 năm 2023

Các quỹ dự phòng nghiệp vụ được trích lập theo Công văn số 2455/BTC-QLBH ban hành ngày 6 tháng 3 năm 2018 hiệu lực từ năm tài chính 2018 và Công văn số 8475/BTC-QLBH ban hành ngày 17 tháng 7 năm 2018 hiệu lực từ năm tài chính 2018 bao gồm: a) nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ; và b) nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe. Việc trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được thực hiện theo các phương pháp quy định tại Nghị định 73 và Thông tư 50.

Từ ngày 2 tháng 11 năm 2023

Các quỹ dự phòng nghiệp vụ được trích lập theo Thông tư 67 và Nghị định 46 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm.

Việc áp dụng các quy định có liên quan của Thông tư 67 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Dự phòng nghiệp vụ của Tổng Công ty bao gồm:

a) Nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

(i) Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm hoặc theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường hàng không có thời hạn từ 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập bằng 25% trên tổng phí bảo hiểm.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác có thời hạn từ 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập bằng 50% tổng số phí bảo hiểm.

Đối với các loại hình bảo hiểm khác và các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn trên 1 năm, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo hệ số thời hạn của hợp đồng theo từng ngày theo công thức. Dự phòng phí chưa được hưởng sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Dự phòng phí chưa được hưởng} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} * \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Các khoản dự phòng phí chưa được hưởng của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả ngắn hạn; Dự phòng phí chưa được hưởng nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm ngắn hạn.

(ii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm;
- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường ("IBNR") được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

(iii) Dự phòng lao động lớn

Dự phòng dao động lớn được trích mỗi kỳ kế toán cho đến khi dự phòng đạt được mức 100% mức phí giữ lại trong năm tài chính (không bao gồm nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe) và được trích lập trên cơ sở phí bảo hiểm giữ lại theo Thông tư 67. Dự phòng dao động lớn được phản ánh là nợ phải trả ngắn hạn.

Vào ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành bốn chuẩn mực kế toán ("CMKT") mới, bao gồm CMKT số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ tháng 1 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do dự phòng này phản ánh "các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập báo cáo tài chính". Tuy nhiên, do Bộ Tài Chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng CMKT số 19 và theo quy định tại Nghị định 46, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn trên báo cáo tài chính cho năm kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tỷ lệ trích lập hiện tại là 1% tổng phí giữ lại của từng loại hình bảo hiểm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

4.11. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ (TIẾP THEO)

b) Nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe

(i) Dự phòng toán học

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm hoặc theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, cụ thể:

(i) Dự phòng toán học

- Đối với hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm sức khỏe có thời hạn trên 1 năm, trừ các hợp đồng chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, dự phòng toán học được trích lập như sau:

$$\text{Dự phòng toán học} = \frac{\text{Phí bảo hiểm * Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Trong mọi trường hợp Tổng Công ty đảm bảo kết quả trích lập dự phòng không thấp hơn kết quả trích lập theo phương pháp 1/8.

- Đối với các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, dự phòng toán học được trích lập như sau:

$$\text{Dự phòng toán học} = \frac{\text{Phí bảo hiểm * Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Dự phòng toán học được hạch toán vào tài khoản dự phòng phí chưa được hưởng trên Bảng cân đối kế toán.

(ii) Dự phòng phí chưa được hưởng

Đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn dưới 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng trích lập bằng 50% của tổng phí bảo hiểm thuộc năm tài chính của nghiệp vụ bảo hiểm này.

(iii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm;
- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường ("IBNR") được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả ngắn hạn; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm ngắn hạn.

(iii) Dự phòng đảm bảo cân đối

Mức trích lập hàng năm là 1% phí bảo hiểm giữ lại và được hạch toán vào tài khoản dự phòng dao động lớn trên bảng cân đối kế toán.

4.12. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

a) Quỹ dự trữ bắt buộc

Theo Nghị định 46, sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật định, trích lập quỹ dự trữ bắt buộc, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài được phân phối lợi nhuận còn lại theo quy định của pháp luật. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập hàng năm từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty theo tỷ lệ là 5% cho tới khi bằng 10% mức vốn điều lệ của Tổng Công ty.

b) Các quỹ khác

Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và sử dụng các quỹ khác phải được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

4.13. KÝ QUỸ BẢO HIỂM

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2023

Theo quy định trong Nghị định 73 và Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Tổng Công ty phải ký quỹ bảo hiểm bằng 2% vốn pháp định. Khoản ký quỹ này được hưởng lãi theo thỏa thuận với ngân hàng mà tài khoản ký quỹ đặt tại đó và được thu hồi khi chấm dứt hoạt động. Tiền ký quỹ chỉ được sử dụng để đáp ứng các cam kết đối với bên mua bảo hiểm khi khả năng thanh toán bị thiếu hụt và phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2023

Theo quy định trong Khoản 2, Điều 96, Mục 5, Chương III, Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 đã được Quốc hội thông qua, Công ty phải ký quỹ bảo hiểm bằng 2% vốn điều lệ tối thiểu tại một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam, trong đó vốn điều lệ tối thiểu được quy định tại Điều 35, Mục 6, Chương II Nghị định 46. Công ty được hưởng lãi trên khoản ký quỹ bảo hiểm và chỉ được phép rút khoản ký quỹ này khi chấm dứt hoạt động. Khoản ký quỹ bảo hiểm chỉ được sử dụng để đáp ứng các cam kết đối với bên mua bảo hiểm khi khả năng thanh toán bị thiếu hụt và phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản. Doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm được thành lập, tổ chức và hoạt động trước ngày Nghị định 46 có hiệu lực có số vốn điều lệ thấp hơn mức vốn điều lệ tối thiểu quy định tại Điều này thì trước ngày 1 tháng 1 năm 2028 phải hoàn thành việc bổ sung vốn điều lệ theo quy định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

4.14. THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

4.15. GHI NHẬN DOANH THU

a) Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Trước ngày 2 tháng 11 năm 2023

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư 50. Cụ thể, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi đáp ứng các điều kiện sau: (1) hợp đồng đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm và (2) bên mua bảo hiểm đã trả phí bảo hiểm hoặc có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm (bao gồm cả thời gian gia hạn) nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm (áp dụng với kỳ thanh toán phí bảo hiểm đầu tiên hoặc thanh toán phí bảo hiểm một lần). Riêng khoản phí bảo hiểm của kỳ đóng bảo hiểm đầu tiên (đối với trường hợp đóng phí theo kỳ) hoặc phí bảo hiểm đối với trường hợp đóng phí bảo hiểm một lần được hạch toán khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm.

Tổng Công ty hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của kỳ đóng phí bảo hiểm đầu tiên khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm và hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của các kỳ đóng phí bảo hiểm tiếp theo khi bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Từ ngày 2 tháng 11 năm 2023

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư 67. Cụ thể, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi:

- Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa Tổng Công ty và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- Có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- Hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và Tổng Công ty có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm theo quy định tại Điểm a và c, Khoản 2, Điều 26, Thông tư 67, Tổng Công ty hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm;
- Hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm, Tổng Công ty hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Việc áp dụng các quy định có liên quan của Thông tư 67 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

b) Doanh thu nghiệp vụ tái bảo hiểm và phí nhượng tái bảo hiểm

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh trách nhiệm, theo số phát sinh dựa trên bản thông báo tái bảo hiểm của các nhà nhượng tái bảo hiểm gửi cho Tổng Công ty và được xác nhận bởi Tổng Công ty. Tổng Công ty ghi nhận phí nhượng tái bảo hiểm trên cơ sở số phí phải nhượng cho các nhà tái bảo hiểm, tương ứng với doanh thu bảo hiểm gốc ghi nhận trong năm.

Doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận đồng thời với phí nhượng tái bảo hiểm phát sinh. Trong năm, toàn bộ doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được phản ánh vào khoản mục "Doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm". Cuối kỳ kế toán năm, Tổng Công ty phải xác định doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng tương ứng với khoản phí nhượng tái bảo hiểm chưa được ghi nhận trong năm để chuyển sang phân bổ vào các năm sau theo phương pháp dự phòng phí. Cụ thể:

Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm từ 1 năm trở xuống

Áp dụng phương pháp tỷ lệ 25% đối với loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hóa và 50% đối với loại hình bảo hiểm khác.

Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm trên 1 năm

Áp dụng phương pháp phân bổ theo từng ngày quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 35 Thông tư 67.

c) Tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

d) Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận cổ tức của Tổng Công ty được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu và các cổ phiếu thưởng nhận được không được ghi nhận là thu nhập của Tổng Công ty mà chỉ được cập nhật số lượng cổ phiếu trên danh mục đầu tư của Tổng Công ty. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

4.16. CHI PHÍ BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM VÀ CHI PHÍ HOA HỒNG BẢO HIỂM

Chi phí bồi thường bảo hiểm gốc được ghi nhận trên cơ sở phát sinh khi Tổng Công ty chấp thuận bồi thường theo thông báo bồi thường. Các khoản chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh, trên cơ sở bảng thông báo tái của các nhà tái bảo hiểm gửi cho Tổng Công ty và Tổng Công ty chấp thuận bồi thường.

Các khoản thu đòi bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận trên cơ sở phát sinh theo số phải thu tương ứng với chi phí bồi thường đã ghi nhận trong năm và tỷ lệ nhượng tái.

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được ghi nhận khi thực tế phát sinh. Trong năm, toàn bộ chi phí hoa hồng gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh vào khoản mục "Chi phí hoa hồng bảo hiểm gốc" và "Chi phí hoa hồng nhận tái bảo hiểm". Cuối kỳ kế toán năm, Tổng Công ty phải xác định chi phí hoa hồng gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được tính vào chi phí năm nay tương ứng với khoản phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được hưởng năm nay để chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán năm tiếp theo. Cụ thể:

Đối với hợp đồng có thời hạn bảo hiểm từ 1 năm trở xuống

Áp dụng phương pháp tỷ lệ 25% đối với loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hóa và 50% đối với loại hình bảo hiểm khác.

Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm trên 1 năm

Áp dụng phương pháp phân bổ theo từng ngày quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 35 Thông tư 67.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

4.17. CHI PHÍ KHAI THÁC

Chi phí khai thác bảo hiểm từ việc phát hành mới hoặc gia hạn hợp đồng bảo hiểm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh ngoại trừ chi phí hoa hồng, chi quản lý đại lý và chi phí dịch vụ thuê ngoài phục vụ quản lý hợp đồng bảo hiểm được phân bổ tương ứng với khoản phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được hưởng năm nay, nguyên tắc phân bổ như Thuyết minh 4(o).

Khoản chi phí quản lý đại lý và chi phí dịch vụ thuê ngoài phục vụ quản lý hợp đồng bảo hiểm được phân bổ cụ thể như sau:

Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm dưới 1 năm

Áp dụng phương pháp tỷ lệ 25% đối với loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hóa và 50% đối với loại hình bảo hiểm khác.

Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm trên 1 năm

Áp dụng phương pháp phân bổ theo từng ngày quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 35 Thông tư 67.

4.18. THUÊ TÀI SẢN

Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

4.19. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày báo cáo và cho năm kết thúc cùng ngày, Tổng Công ty không có các cổ phiếu phổ thông có tác động suy giảm tiềm năng, do đó, không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

4.20. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá Tổng Công ty hoạt động trên một bộ phận là hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hoạt động trên một khu vực địa lý là Việt Nam.

4.21. CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4.22. PHÂN LOẠI CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Tổng Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

a) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phát sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phát sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tổng Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Tổng Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được Tổng Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; hoặc
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà Tổng Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được Tổng Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- Các khoản phải thu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

4.22. PHÂN LOẠI CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

b) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tổng Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

4.23. THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm trước.

5. CÁC YẾU TỐ MANG TÍNH THỜI VỤ VÀ CHU KỲ

Tổng Công ty không có hoạt động kinh doanh nào có tính thời vụ có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh Tổng Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

6. CÁC THAY ĐỔI TRONG ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Khi lập báo cáo tài chính năm, Ban Tổng Giám đốc thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này. Trong kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có sự thay đổi trọng yếu về các ước tính kế toán đã được thực hiện từ cuối kỳ kế toán năm trước.

7. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
Tiền mặt tại quỹ	438.691.564	539.330.217
Tiền gửi ngân hàng	179.909.778.343	91.054.988.037
Tiền đang chuyển	1.235.949.354	68.082.344
Tổng cộng	181.584.419.261	91.662.400.598

8. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc
Ngắn hạn	(*)	3.521.688.373.299	(*)	2.632.083.374.307
<i>Tiền gửi có kỳ hạn (i)</i>		2.199.000.000.000		1.506.000.000.000
<i>Trái phiếu (iv)</i>		168.888.373.299		292.500.000.000
Ủy thác (**)		983.800.000.000		833.583.374.307
Chứng chỉ tiền gửi (iii)		170.000.000.000		-
Dài hạn	(*)	365.000.000.000	(*)	979.000.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn (ii)</i>		365.000.000.000		609.000.000.000
<i>Trái phiếu (iv)</i>		-		200.000.000.000
<i>Chứng chỉ tiền gửi (iii)</i>		-		170.000.000.000
		3.886.688.373.299		3.611.083.374.307

(*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(**) Khoản ủy thác đang được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MB Capital), một bên liên quan, theo Hợp đồng quản lý đầu tư số 0110/2014/QLOT/MBCapital-MIC giữa Tổng Công ty và MB Capital ngày 9 tháng 10 năm 2014 và các phụ lục kèm theo. Tại thời điểm báo cáo, danh mục ủy thác trên đang nắm giữ các loại tài sản gồm tiền, tương đương tiền, cổ phiếu và trái phiếu.

(i) Bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, có lãi suất năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 từ 4,60% đến 12,00% (1/1/2023: từ 4,80% đến 12,00%).

(ii) Bao gồm các khoản tiền gửi có thời gian đáo hạn còn lại trên 1 năm, có lãi suất năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 từ 5,00% đến 7,20% (1/1/2023: từ 7,40% đến 8,80%).

(iii) Chứng chỉ tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, có lãi suất năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 7,60% (1/1/2023: 7,60%).

(iv) Trái phiếu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

8. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023			01/01/2023		
	Số lượng	Giá trị	Dự phòng giảm giá	Số lượng	Giá trị	Dự phòng giảm giá
Trái phiếu ngắn hạn						
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	100	100.000.000.000	-	-	-	-
Công ty Cổ Phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	488.883	48.888.373.299	(14.666.511.990)	500.000	50.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	200.000	20.000.000.000	-	375.000	37.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	-	-	-	550	55.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Năng lượng TNPOWER	-	-	-	500	50.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Vincom Retail	-	-	-	500.000	50.000.000.000	-
Công ty cổ phần Bất động sản Gia Phú	-	-	-	500	50.000.000.000	-
Trái phiếu dài hạn		168.888.373.299	(14.666.511.990)		292.500.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	-	-	-	500.000	50.000.000.000	-
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp	-	-	-	100	100.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	-	-	-	500	50.000.000.000	-
					200.000.000.000	-
		168.888.373.299	(14.666.511.990)		492.500.000.000	

9. PHẢI THU VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
Phải thu phí bảo hiểm gốc	99.412.545.315	302.415.678.040
Phải thu hoạt động nhận tái bảo hiểm	22.696.479.204	115.582.501.406
Phải thu liên quan đến đồng bảo hiểm	9.003.549.708	5.643.462.885
TỔNG CỘNG	131.112.574.227	423.641.642.331

10. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
Trả trước về các khoản chi bồi thường bảo hiểm gốc	62.006.090.265	70.344.572.480
Ứng trước bồi thường theo hợp đồng nhượng tái bảo hiểm	331.833.281.596	249.699.185.267
Trả trước chi phí thiết kế Dự án D47 (i)	36.841.800.000	36.841.800.000
Các khoản trả trước khác	4.197.177.866	2.700.367.977
TỔNG CỘNG	434.878.349.727	359.585.925.724

(i) Đây là khoản trả trước chi phí thiết kế cho dự án xây dựng Tòa nhà Văn phòng MIC Tower ("Dự án D47"). Dự án này do MIC là chủ đầu tư và đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận theo Văn bản số 5859/UBND-KHĐT ngày 15 tháng 7 năm 2011 và Văn bản số 3564/BQP-TM ngày 23 tháng 6 năm 2010. Theo đó, MIC thực hiện dự án xây dựng tòa nhà văn phòng tại Số 54 Đường Tố Hữu, Phường Trung Văn, Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

11. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
Phải thu về hoạt động tài chính	171.233.767.133	64.813.849.323
Tạm ứng cho Dự án D47 (i)	107.363.984.740	107.363.984.740
Tạm ứng cho cán bộ, công nhân viên	6.458.728.338	15.868.560.238
Phải thu dự án GAET	-	36.435.612.014
Phải thu khác	20.930.886.594	14.218.145.744
TỔNG CỘNG	305.987.366.805	238.700.152.059

(i) Đây là khoản tạm ứng để thực hiện Dự án D47. Các khoản tạm ứng này sẽ được hạch toán vào giá vốn của dự án khi tiến hành quyết toán.

12. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Chi tiết dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
Dự phòng phải thu khó đòi	171.233.767.133	64.813.849.323

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

12. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI (TIẾP THEO)

Biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
Số dư đầu năm	9.551.564.216	10.489.684.309
Dự phòng trích lập/(hoàn nhập) trong năm (Thuyết minh 32)	177.852.704	(938.120.093)
Số dư cuối năm	9.729.416.920	9.551.564.216

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
Số dư đầu năm	373.351.549.309	200.708.980.196
Phát sinh trong năm	385.941.202.249	575.984.682.898
Phân bổ vào chi phí trong năm	(421.761.501.232)	(403.342.113.785)
Số dư cuối năm	337.531.250.326	373.351.549.309

Chi phí trả trước ngắn hạn khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí thuê nhà	2.069.833.455	2.908.888.329
Công cụ và dụng cụ	668.680.908	417.604.458
Chi phí sửa chữa trụ sở chính	161.887.507	55.425.901
	905.066.100.776	814.683.981.044
Chi phí khác	-	2.804.421.898
Số dư cuối năm	907.966.502.646	820.870.321.630

14. KÝ QUỸ BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
Ký quỹ bảo hiểm	7.000.000.000	7.000.000.000

Theo quy định trong Khoản 2, Điều 96, Mục 5, Chương III, Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc Hội, Tổng Công ty đã duy trì một khoản ký quỹ bảo hiểm bắt buộc tương ứng với 1,56% vốn điều lệ tối thiểu (vốn điều lệ tối thiểu là 450 tỷ đồng). Khoản ký quỹ này được gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội bằng VND và hưởng hưởng lãi suất năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 7,4% (1/1/2023: 7,4%). Khoản ký quỹ này theo quy định không được phép giải ngân cho đến khi chấm dứt hoạt động kinh doanh hoặc khi có sự chấp thuận trước của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, tiền lãi có thể được rút bất cứ lúc nào.

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Biến động của tài sản cố định hữu hình cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	TỔNG CỘNG
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	57.040.347.975	25.263.029.591	10.849.423.997	93.152.801.563
Tăng trong năm	-	212.634.092	-	212.634.092
Thanh lý trong năm	-	(221.326.059)	(1.990.050.359)	(2.211.376.418)
Số dư cuối năm	57.040.347.975	25.254.337.624	8.859.373.638	91.154.059.237
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	17.183.448.45	15.994.993.032	7.605.339.383	40.783.780.867
Khấu hao trong năm	1.347.065.416	3.698.867.790	821.004.523	5.866.937.729
Thanh lý trong năm	-	(124.583.566)	(1.834.750.217)	(1.959.333.783)
Số cuối năm	18.530.513.868	19.569.277.256	6.591.593.689	44.691.384.813
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	39.856.899.523	9.268.036.559	3.244.084.614	52.369.020.696
Số dư cuối năm	38.509.834.107	5.685.060.368	2.267.779.949	46.462.674.424

Tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có nguyên giá 18.115 triệu VND đã khấu hao hết và vẫn đang được sử dụng (1/1/2023: 14.104 triệu VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP THEO)

Biến động của tài sản cố định hữu hình cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	TỔNG CỘNG
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	57.040.347.975	25.433.669.743	10.849.423.997	93.323.441.715
Tăng trong năm	-	329.324.423	-	329.324.423
Giảm khác trong năm	-	(499.964.575)	-	(499.964.575)
Số dư cuối năm	57.040.347.975	25.263.029.591	10.849.423.997	93.152.801.563
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	15.836.277.867	12.312.236.367	6.402.502.884	34.551.017.118
Khấu hao trong năm	1.347.170.585	4.182.721.240	1.202.836.499	6.732.728.324
Giảm khác trong năm	-	(499.964.575)	-	(499.964.575)
Số dư cuối năm	17.183.448.452	15.994.993.032	7.605.339.383	40.783.780.867
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	41.204.070.108	13.121.433.376	4.446.921.113	58.772.424.597
Số dư cuối năm	39.856.899.523	9.268.036.559	3.244.084.614	52.369.020.696

16. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Biến động của tài sản cố định vô hình cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
Nguyên giá			
Số dư đầu năm và cuối năm	17.052.184.000	17.626.770.524	34.678.954.524
Tăng trong năm	-	1.747.320.000	1.747.320.000
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	11.656.375.000	11.656.375.000
Số dư cuối kỳ	17.052.184.000	31.030.465.524	48.082.649.524

Đơn vị tính: VND

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	7.607.339.264	7.607.339.264
Khấu hao trong năm	-	2.888.542.813	2.888.542.813
Số dư cuối năm	-	10.495.882.077	10.495.882.077
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	17.052.184.000	10.019.431.260	27.071.615.260
Số dư cuối năm	17.052.184.000	20.534.583.447	37.586.767.447

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có tài sản có nguyên giá 5.018 triệu VND đã khấu hao hết và vẫn đang được sử dụng (1/1/2023: 4.694 triệu VND).

Biến động của tài sản cố định vô hình cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	17.052.184.000	10.001.615.524	27.053.799.524
Tăng trong năm	-	978.105.000	978.105.000
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	6.647.050.000	6.647.050.000
Số dư cuối năm	17.052.184.000	17.626.770.524	34.678.954.524
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	4.679.588.338	4.679.588.338
Khấu hao trong năm	-	2.927.750.926	2.927.750.926
Số dư cuối năm	-	7.607.339.264	7.607.339.264
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	17.052.184.000	5.322.027.186	22.374.211.186
Số dư cuối năm	17.052.184.000	10.019.431.260	27.071.615.260

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

17. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Đơn vị tính: VND

	2023	2022
Số dư đầu năm	345.963.161.097	349.934.679.154
Tăng trong năm	39.479.157.349	2.675.531.943
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(11.656.375.000)	(6.647.050.000)
Giảm khác trong năm	(878.000.000)	-
Số dư cuối năm	372.907.943.446	345.963.161.097

Chi tiết các dự án xây dựng cơ bản dở dang đang được thực hiện như sau:

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
Dự án D47 (*)	303.827.379.508	303.827.379.508
Dự án MIPEC Tower	30.813.086.895	30.813.086.895
Dự án Bảo hiểm Core	34.525.842.043	11.322.694.694
Dự án khác	3.741.635.000	-
Số dư cuối năm	372.907.943.446	345.963.161.097

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, dự án đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý với cơ quan chức năng và sẽ hoàn thiện ngay khi xong các thủ tục pháp lý.

18. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí thuê nhà	2.868.353.891	2.795.325.128
Công cụ và dụng cụ	5.211.373.067	6.725.451.115
Chi phí sửa chữa trụ sở	5.778.799.113	7.633.433.365
Chi phí khác	3.377.145.023	5.760.582.288
	17.235.671.094	22.914.791.896

19. PHẢI TRẢ VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
Phải trả phí nhượng tái bảo hiểm	501.304.548.719	407.977.159.171
Phải trả hoạt động bảo hiểm gốc	4.736.078.901	5.201.807.671
- Phải trả bồi thường bảo hiểm	4.177.521.999	3.785.025.587
- Phải trả giám định bảo hiểm	238.544.587	74.599.150
- Phải trả hoa hồng bảo hiểm	320.012.315	1.342.182.934
Phải trả hoạt động nhận tái bảo hiểm	20.801.566.660	37.719.388.621
	526.842.194.280	450.898.355.463

20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/(PHẢI THU) NHÀ NƯỚC

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

	01/01/2023	SỐ PHÁT SINH TRONG NĂM	SỐ ĐÃ CẢN TRỪ	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	31/12/2023
Thuế giá trị gia tăng	42.070.260.347	156.927.879.464	-	(172.364.608.993)	26.633.530.818
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	70.982.925.973	(7.887.406.343)	(28.409.919.078)	34.685.600.552
Thuế thu nhập cá nhân	1.750.300.328	31.988.639.337	-	(30.158.156.293)	3.580.783.372
Thuế thu nhập đại lý	589.826.909	458.291.055	-	(785.253.760)	262.864.204
Thuế khác	1.414.137.945	2.725.838.248	-	(3.705.804.002)	434.172.191
	45.824.525.529	263.083.574.077	(7.887.406.343)	(235.423.742.126)	65.596.951.137

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/(PHẢI THU) NHÀ NƯỚC (TIẾP THEO)

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

	01/01/2023	SỐ PHÁT SINH TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	31/12/2023
Thuế giá trị gia tăng	21.192.850.307	177.175.164.606	(156.297.754.566)	42.070.260.347
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.798.356.832	40.840.850.323	(63.526.613.498)	(7.887.406.343)
Thuế thu nhập cá nhân	2.366.477.093	29.026.099.475	(29.642.276.240)	1.750.300.328
Thuế thu nhập đại lý	443.613.884	1.126.669.726	(980.456.701)	589.826.909
Thuế khác	563.936.084	1.909.330.303	(1.059.128.442)	1.414.137.945
	39.365.234.200	250.078.114.433	(251.506.229.447)	37.937.119.186
Trong đó				
Phải thu Nhà nước				(7.887.406.343)
Phải trả Nhà nước				45.824.525.529
				38

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
Quỹ Bảo vệ người được bảo hiểm	-	1.106.069.112
Quỹ Cháy nổ bắt buộc	1.086.778.150	1.859.088.168
Quỹ Quản lý và giám sát hoạt động bảo hiểm	1.403.519.935	1.561.153.588
Chi phí kinh doanh phải trả	2.757.888.929	2.516.437.033
Các chi phí phải trả khác	471.64.142.496	50.380.529.002
	52.412.329.510	57.423.276.90

22. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
Kinh phí công đoàn	4.803.672.796	5.154.678.213
Bảo hiểm xã hội	56.164.411	152.137.561
Bảo hiểm y tế	11.078.636	31.920.953
Bảo hiểm thất nghiệp	19.837.970	29.112.013
Phải trả khác hoạt động tái bảo hiểm	29.285.532.081	23.015.779.885
Cổ tức phải trả	3.147.023.653	2.910.779.603
Phải trả khác	12.906.587.806	22.192.207.834
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	540.905.200.000	541.003.900.000
	591.135.097.353	594.490.516.062

23. DOANH THU HOA HỒNG CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG

Đơn vị tính: VND

	2023	2022
Số dư đầu năm	1.186.347.445.452	597.804.057.762
Phát sinh trong năm	1.206.222.086.412	1.660.743.217.851
Phân bổ vào thu nhập trong năm	(1.264.148.751.533)	(1.072.199.830.161)
Số dư cuối năm	1.128.420.780.331	1.186.347.445.452

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

24. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

a) Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng

Đơn vị tính: VND

	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM (1)	DỰ PHÒNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM (2)	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM THUẦN (3) = (1) - (2)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học	2.943.318.473.619	1.711.677.205.502	1.231.641.268.117
Dự phòng bồi thường	888.267.429.749	434.139.805.660	454.127.624.089
	3.831.585.903.368	2.145.817.011.162	1.685.768.892.206
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023			
Dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học	2.786.002.348.243	1.629.534.317.235	1.156.468.031.008
Dự phòng bồi thường	1.066.765.346.173	506.888.146.685	559.877.199.488
	3.852.767.694.416	2.136.422.463.920	1.716.345.230.496

b) Biến động dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học

Đơn vị tính: VND

	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM (1)	DỰ PHÒNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM (2)	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM THUẦN (3) = (1) - (2)
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Số dư đầu năm	2.786.002.348.243	1.629.534.317.235	1.156.468.031.008
Tăng dự phòng trong năm (các Thuyết minh 26, 27)	157.316.125.376	82.142.888.267	75.173.237.109
Số dư cuối năm	2.943.318.473.619	1.711.677.205.502	1.231.641.268.117
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Số dư đầu năm	2.142.347.192.479	1.044.334.844.973	1.098.012.347.506
Tăng dự phòng trong năm (các Thuyết minh 26, 27)	643.655.155.764	585.199.472.262	58.455.683.502
Số dư cuối năm	2.786.002.348.243	1.629.534.317.235	1.156.468.031.008

c) Biến động dự phòng bồi thường

Đơn vị tính: VND

	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM (1)	DỰ PHÒNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM (2)	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM THUẦN (3) = (1) - (2)
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Số dư đầu năm	1.066.765.346.173	506.888.146.685	559.877.199.488
Tăng dự phòng trong năm (Thuyết minh 28)	(178.497.916.424)	(72.748.341.025)	(105.749.575.399)
Số dư cuối năm	888.267.429.749	434.139.805.660	454.127.624.089
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Số dư đầu năm	784.647.965.434	363.510.429.892	421.137.535.542
Tăng dự phòng trong năm (Thuyết minh 28)	282.117.380.739	143.377.716.793	138.739.663.946
Số dư cuối năm	1.066.765.346.173	506.888.146.685	559.877.199.488

d) Biến động dự phòng dao động lớn và dự phòng đảm bảo cân đối

Đơn vị tính: VND

	2023	2022
Số dư đầu năm	186.644.919.839	159.123.046.967
Tăng trong năm	23.951.434.324	27.521.872.872
Số dư cuối năm	210.596.354.163	186.644.919.839

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	QUỸ DỰ TRỮ BẮT BUỘC	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG CỘNG
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	1.430.000.000.000	50.943.565.111	266.341.221.035	1.747.284.786.146
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	159.498.859.264	159.498.859.264
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(13.429.197.250)	(13.429.197.250)
Trích quỹ dự trữ bắt buộc	-	7974.942.962	(7974.942.962)	-
Tăng vốn điều lệ bằng trả cổ tức bằng cổ phiếu (**)	214.500.000.000	-	(214.500.000.000)	-
Giảm lợi nhuận năm 2022 theo Kiểm toán Nhà nước	-	-	(6.857.449.630)	(6.857.449.630)
Tăng lợi nhuận năm 2021 theo Kiểm toán Nhà nước	-	-	6.857.449.630	(6.857.449.630)
Biến động khác	-	-	(855.412.762)	(855.412.762)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	1.644.500.000.000	58.918.508.073	189.080.527.325	1.892.499.035.398
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	280.554.871.937	280.554.871.937
Trích quỹ dự trữ bắt buộc	-	14.027.743.597	(14.027.743.597)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(9.569.931.556)	(9.569.931.556)
Chia cổ tức trong năm (*)	-	-	(82.225.000.000)	(82.225.000.000)
Tăng vốn điều lệ bằng trả cổ tức bằng cổ phiếu (**)	82.225.000.000	-	(82.225.000.000)	-
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.726.725.000.000	72.946.251.670	281.587.724.109	2.081.258.975.779

(*) Ngày 20 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định thông qua triển khai phương án chi trả cổ tức cho năm tài chính 2022 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt với tỷ lệ chi trả là 5%/mệnh giá, tổng số tiền chi trả là 82.255.000.000 VND (2022: 0 VND).

(**) Ngày 20 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định thông qua triển khai phương án chi trả cổ tức cho năm tài chính 2022 bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ tức là 100:5 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng với 01 quyền, 100 quyền được nhận 05 cổ phiếu mới), tổng số cổ phiếu chia là 8.222.500 cổ phiếu, tương đương 82.225.000.000 VND (2022: 21.450.000 cổ phiếu, tương đương 214.500.000.000 VND).

b) Chi tiết các cổ đông của Tổng Công ty

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Ngân hàng mẹ	1.124.397.849.000	65,12%	1.124.397.849.000	68,37%
Các cổ đông khác	602.327.151.000	34,88%	520.102.151.000	31,63%
	1.726.725.000.000	100%	1.644.500.000.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối

Đơn vị tính: VND

	2023	2022
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	164.450.000.000	214.500.000.000

d) Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	172.672.500	1.726.725.000.000	164.450.000	1.644.500.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành Số cổ phiếu phổ thông	172.672.500	1.726.725.000.000	164.450.000	1.644.500.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành Số cổ phiếu phổ thông	172.672.500	1.726.725.000.000	164.450.000	1.644.500.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

e) Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty

Đơn vị tính: VND

	2023		2022	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	164.450.000	1.644.500.000.000	143.000.000	1.430.000.000.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	8.222.500	82.225.000.000	21.450.000	214.500.000.000
Số dư cuối năm	172.672.500	1.726.725.000.000	164.450.000	1.644.500.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

26. DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	2023	2022
Phí bảo hiểm gốc	4.702.646.855.460	5.237.698.420.223
Bảo hiểm con người	1.398.005.005.878	1.873.932.402.345
Bảo hiểm tài sản	672.301.789.339	718.729.746.107
Bảo hiểm hàng hoá	131.516.207.094	142.895.809.786
Bảo hiểm tàu thuyền	284.628.795.892	298.481.404.976
Bảo hiểm trách nhiệm	58.073.249.800	76.317.698.425
Bảo hiểm hàng không	40.329.935.394	91.848.899.731
Bảo hiểm cơ giới	1.828.684.285.300	1.746.403.184.042
Bảo hiểm kỹ thuật	265.367.521.613	250.790.617.950
Bảo hiểm hỗn hợp	22.792.775.563	38.141.907.637
Bảo hiểm năng lượng	947.289.587	156.749.224
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(24.247.071.231)	(33.855.031.695)
	4.678.399.784.229	5.203.843.388.528

Đơn vị tính: VND

	2023	2022
Phí nhận tái bảo hiểm	42.607.890.896	229.814.870.892
Bảo hiểm con người	17.115.629	126.784.145
Bảo hiểm tài sản	14.240.194.759	10.064.466.190
Bảo hiểm hàng hoá	320.828.955	1.357.643.765
Bảo hiểm tàu thuyền	1.744.357.640	1.152.873.763
Bảo hiểm trách nhiệm	1.782.526.884	1.504.964.605
Bảo hiểm hàng không	332.757.714	16.738.446
Bảo hiểm cơ giới	17.397.217.062	208.308.165.688
Bảo hiểm kỹ thuật	5.153.309.506	6.693.385.863
Bảo hiểm hỗn hợp	428.077.489	537.348.737
Bảo hiểm năng lượng	1.191.505.258	52.499.690
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(866.745.876)	(521.174.625)
	41.741.145.020	229.293.696.267
Tăng dự phòng phí chưa được hưởng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm (Thuyết minh 26)	(157.316.125.376)	(643.655.155.764)
	4.562.824.803.873	4.789.481.929.031



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

27. PHÍ NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	2023	2022
Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	2.324.997.496.997	2.680.949.797.746
Bảo hiểm con người	648.493.884.974	1.242.627.824.547
Bảo hiểm tài sản	292.736.412.515	338.445.041.439
Bảo hiểm hàng hoá	17.200.618.615	22.617.288.252
Bảo hiểm tàu thuyền	148.350.666.063	137.071.525.824
Bảo hiểm trách nhiệm	24.921.111.887	14.459.326.514
Bảo hiểm hàng không	37.591.559.261	44.994.627.785
Bảo hiểm cơ giới	990.488.817.550	725.427.903.095
Bảo hiểm kỹ thuật	149.821.171.979	141.783.244.534
Bảo hiểm hỗn hợp	15.074.606.547	13.503.823.666
Bảo hiểm năng lượng	318.647.606	19.192.090
Tăng dự phòng phí chưa được hưởng nhượng tái bảo hiểm (Thuyết minh 24)	(82.142.888.267)	(585.199.472.262)
	2.242.854.608.730	2.095.750.325.484

28. TỔNG CHI BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	2023	2022
Tổng chi bồi thường	1.578.480.697.124	1.361.568.462.685
Bảo hiểm con người	244.393.099.858	174.793.215.664
Bảo hiểm tài sản	116.362.672.282	104.076.107.106
Bảo hiểm hàng hoá	34.845.244.170	22.106.476.500
Bảo hiểm tàu thuyền	92.845.919.166	78.427.310.111
Bảo hiểm trách nhiệm	5.869.611.559	12.333.880.520
Bảo hiểm hàng không	2.496.784.495	103.440.926
Bảo hiểm cơ giới	1.052.773.365.064	940.697.942.132
Bảo hiểm kỹ thuật	25.214.556.585	28.610.195.446
Bảo hiểm hỗn hợp	3.112.183.606	18.005.960
Bảo hiểm năng lượng	567.260.339	401.888.320
Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	(1.024.344.453)	(1.124.928.150)
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(637.890.889.331)	(507.736.520.928)
(Giảm)/tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm (Thuyết minh 24)	(178.497.916.424)	282.117.380.739
Tăng/(giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm (Thuyết minh 24)	72.748.341.025	(143.377.716.793)
	833.815.887.941	991.446.677.553



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

29. CHI PHÍ KHÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	2023	2022
Chi phí hoa hồng	421.761.501.233	403.342.113.785
Chi quản lý đại lý bảo hiểm	181.355.317.141	140.763.098.628
Chi phí nhân viên	288.231.579.099	300.198.352.539
Chi phí đánh giá rủi ro đối tượng bảo hiểm	871.849.620	663.602.534
Chi để phòng hạn chế tổn thất	7.520.814.009	6.326.905.088
Chi phí công cụ, dụng cụ, nguyên vật liệu và nhiên liệu	27.389.669.367	27.748.690.974
Chi phí dịch vụ mua ngoài	460.329.044.580	521.321.220.131
Chi phí khác	785.057.996.898	774.687.127.849
	2.172.517.771.947	2.175.051.111.528

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	2023	2022
Thu lãi tiền gửi	245.841.535.575	119.886.858.356
Lãi bán các khoản đầu tư	-	3.098.000.000
Lãi đầu tư trái phiếu	195.36.616.464	57.323.695.465
	25.199.704.267	10.216.966.830
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.892.732.927	3.602.090.628
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	60.090
	293.470.589.233	194.127.671.369

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	2023	2022
Thu lãi tiền gửi	245.841.535.575	198.86.858.356
Lãi bán các khoản đầu tư	-	3.098.000.000
Lãi đầu tư trái phiếu	195.36.616.464	57.323.695.465
Thu từ hoạt động ủy thác đầu tư	25.199.704.267	10.216.966.830
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.892.732.927	3.602.090.628
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	60.090
	293.470.589.233	194.127.671.369

31. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	2023	2022
Chi phí lãi vay	582.881	1.794.851
Chi phí bán các khoản đầu tư	-	215.690.562
Chi phí hoạt động ủy thác đầu tư	6.178.924.556	7.612.222.578
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng tổn thất đầu tư	(11.750.113.703)	15.650.617.693
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.667.599.351	9.488.530.263
Chi phí tài chính khác	1.509.636	381.211.450
	(901.497.279)	194.127.671.369

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

32. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	2023	2022
Chi phí nhân viên	254.257.284.312	280.654.968.620
Chi phí nguyên vật liệu	26.612.619.670	34.478.863.445
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.755.480.542	9.660.479.250
Chi phí thuế và các khoản lệ phí	26.524.594.906	30.560.098.593
Chi phí dịch vụ mua ngoài	90.136.782.717	87.425.969.161
Chi phí/(hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi	177.852.704	(938.120.093)
Chi phí khác bằng tiền	102.499.102.156	100.345.121.008
	2.172.517.771.947	542.187.379.984

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: VND

	2023	2022
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	70.982.925.973	40.343.445.196
Điều chỉnh bổ sung chi phí thuế TNDN	-	497.405.127
	70.982.925.973	40.840.850.323
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh/(hoàn nhập) các chênh lệch tạm thời	584.603.719	(31.265.396)
	71.567.529.692	40.809.584.927

b) Đối chiếu thuế suất thực tế

Đơn vị tính: VND

	2023	2022
Lợi nhuận kế toán trước thuế	352.122.401.629	200.308.444.191
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	70.424.480.326	40.061.688.838
Thuế tương ứng chi phí không được khấu trừ thuế	558.445.647	281.756.358
Dự phòng thiếu trong những kỳ trước	-	497.405.127
Các khoản khác	584.603.719	(31.265.396)
	71.567.529.692	40.809.584.927

b) Đối chiếu thuế suất thực tế

Tổng Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp phụ thuộc vào sự xem xét và chấp thuận của cơ quan thuế.

34. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

a) Lợi nhuận thuần để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

	2023	2022 (TRÌNH BÀY LẠI)	2022 (THEO BÁO CÁO TRƯỚC ĐÂY)
Lợi nhuận thuần trong năm	280.554.871.937	159.498.859.264	159.498.859.264
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 25(a)) (*)	-	(9.569.931.556)	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	280.554.871.937	149.928.927.708	159.498.859.264

(*) Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chưa ước tính được khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi có thể được trích từ lợi nhuận của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

34. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (TIẾP THEO)

b) Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông

Đơn vị tính: VND

	2023	2022 (TRÌNH BÀY LẠI)	2022 (THEO BÁO CÁO TRƯỚC ĐÂY)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành đầu năm	164.450.000	143.000.000	135.785.714
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022	-	21.450.000	18.027.437
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023	8.222.500	8.222.500	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu lưu hành cuối năm	172.672.500	172.672.500	153.813.151

c) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

	2023	2022 (TRÌNH BÀY LẠI)	2022 (THEO BÁO CÁO TRƯỚC ĐÂY)
	VND/CỔ PHIẾU	VND/CỔ PHIẾU	VND/CỔ PHIẾU
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.625	868	1.037

35. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	31/12/2023	01/01/2023
1. Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	9,69	16,89
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	90,31	83,11
2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	76,40	77,85
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	23,60	22,15

b) Khả năng thanh toán

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	31/12/2023	01/01/2023
1. Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,31	2,01
2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,21	1,09
3. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,31	2,01

c) Tỷ suất sinh lời

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	31/12/2023	01/01/2023
1. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	9,05	5,04
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	7,21	4,02
2. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	3,99	2,34
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,18	1,87
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	13,48	8,43

36. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Tổng Công ty có cam kết thuê hoạt động liên quan đến việc thuê văn phòng, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu theo cam kết trong tương lai tại thời điểm cuối năm như sau:

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
Đến 1 năm	39.602.244,28	5.378.778,298
Từ trên 1 đến 5 năm	47.354.825,416	73.412.081,354
Trên 5 năm	16.027,397	22.625.247,123
	86.973.097,095	101.416.106,775

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

37. CÁC SỐ DƯ VÀ GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Tổng Công ty có các số dư và giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

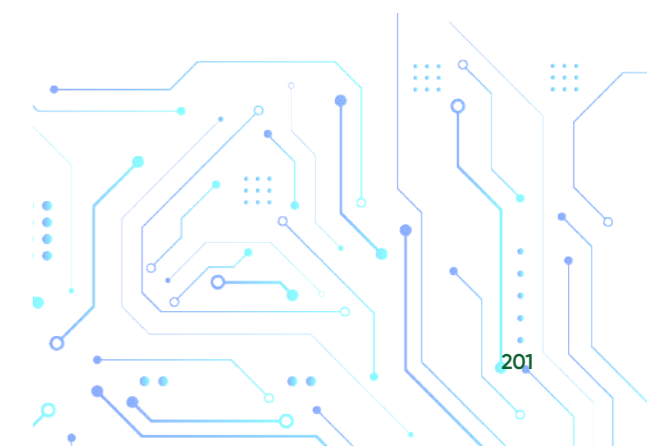
Đơn vị tính: VND

SỐ DƯ	31/12/2023	01/01/2023
	PHẢI THU/PHẢI TRẢ	PHẢI THU/PHẢI TRẢ
Ngân hàng mẹ		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội		
Tiền gửi không kỳ hạn	145.359.349.121	86.879.932.221
Tiền gửi có kỳ hạn	826.000.000.000	904.000.000.000
Ký quỹ bảo lãnh	833.435.718	-
Phải thu lãi tiền gửi	52.563.597.260	6.253.147.946
Công ty liên quan		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB		
Ủy thác	983.800.000.000	833.583.374.307
Các khoản phải trả	374.476.037	4.395.255.748
Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei		
Tiền gửi có kỳ hạn	910.000.000.000	714.000.000.000
Phải thu lãi tiền gửi	64.347.397.260	32.535.438.360
Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản, Ngân hàng TMCP Quân đội		
Đặt cọc thuê nhà, dịch vụ	2.688.036.600	2.688.036.600

GIAO DỊCH	2023	2022
	DOANH THU/(CHI PHÍ)	DOANH THU/(CHI PHÍ)
Ngân hàng mẹ		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội		
Thu nhập lãi tiền gửi	76.147.553.899	50.954.281.489
Chi phí lãi vay	(437.247)	-
Quản lý tài khoản chuyên thu	(4.859.009.988)	-
Doanh thu phí bảo hiểm	72.572.994.906	74.640.123.204
Chi phí hoa hồng Bancas	(27.570.413.515)	(31.031.174.097)
Chi phí hỗ trợ đại lý và dịch vụ	(42.660.688.763)	(47.112.979.663)
Phí chuyển tiền bảo lãnh	(622.427.710)	(1.172.804.980)

Đơn vị tính: VND

GIAO DỊCH	2023	2022
	DOANH THU/(CHI PHÍ)	DOANH THU/(CHI PHÍ)
Công ty liên quan		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB		
Thu nhập từ đầu tư ủy thác	25.199.704.267	10.216.966.830
Doanh thu phí bảo hiểm	246.256.545	302.870.426
Ủy thác	(6.178.924.556)	(7.612.222.578)
Chi phí kinh doanh khác	-	(375.000.000)
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB		
Doanh thu phí bảo hiểm	1.661.611.346	131.165.540
Doanh thu liên quan đến tài khoản chứng khoán	3.854	-
Chi phí liên quan đến tài khoản chứng khoán	87.584	-
Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei		
Doanh thu phí bảo hiểm	2.173.281.393	1.919.729.667
Thu nhập lãi tiền gửi	69.249.849.321	31.136.534.251
Chi phí hoa hồng đại lý	(120.587.419.660)	(177.705.421.947)
Chi phí kinh doanh khác	(446.173.452.743)	(657.510.996.736)
Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản, Ngân hàng TMCP Quân đội		
Doanh thu phí bảo hiểm	1.507.042.348	1.344.365.315
Chi thuê nhà, dịch vụ	(10.939.872.302)	(10.776.625.942)
Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas		
Doanh thu phí bảo hiểm	5.975.361.524	5.732.704.503



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

37. CÁC SỐ DƯ VÀ GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Thù lao của Hội đồng Quản trị, lương của thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý Đơn vị tính: VND

GIAO DỊCH		2023	2022
Hội đồng Quản trị	Chức vụ		
Ông Ưông Đông Hưng	Chủ tịch	(525.000.000)	(400.000.000)
Ông Đinh Như Tuynh	Phó Chủ tịch	(375.000.000)	(300.000.000)
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên	(385.000.000)	(300.000.000)
Bà Ngô Bích Ngọc	Thành viên	(330.000.000)	(160.000.000)
Ông Đặng Quốc Tiến	Thành viên độc lập	(310.000.000)	(240.000.000)
Ông Vũ Hồng Phú	Thành viên	-	(100.000.000)
Ông Dư Cao Sơn	Thành viên	-	(80.000.000)
Ban Tổng Giám đốc			
Lương của thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác		(11.160.082.722)	(11.363.531.131)

38. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

a) Quản lý rủi ro tài chính

(i) Tổng quan

Các loại rủi ro mà Tổng Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- Rủi ro tín dụng;
- Rủi ro thanh khoản;
- Rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Tổng Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Tổng Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Tổng Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Tổng Công ty như thế nào, và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Tổng Công ty gặp phải.

(ii) Khung quản lý rủi ro

Mục đích chính của khung quản lý rủi ro và quản lý tài chính là nhằm bảo vệ cổ đông của Tổng Công ty từ các sự kiện cản trở Tổng Công ty đạt được các mục tiêu tài chính một cách ổn định. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhận thấy tầm quan trọng của một hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả.

Tổng Công ty đã thiết lập một bộ phận quản lý rủi ro với các điều khoản được thống nhất bởi Hội đồng Quản trị. Bộ phận này được bổ sung thêm với một cơ cấu tổ chức rõ ràng bằng các văn bản quy định trách nhiệm và quyền hạn từ Hội đồng Quản trị đến Ban Tổng Giám đốc và các lãnh đạo cấp cao khác. Một khung chính sách đã được phát triển và áp dụng, trong đó chỉ ra những rủi ro chủ yếu của Tổng Công ty, các chuẩn mực về quản trị rủi ro, kiểm soát và tổ chức kinh doanh cho các hoạt động của Tổng Công ty. Mỗi chính sách sẽ được một thành viên trong Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm giám sát tính tuân thủ đối với chính sách này trong toàn Tổng Công ty.

b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Tổng Công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và các khoản đầu tư với mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

Đơn vị tính: VND

THUYẾT MINH		31/12/2023	01/01/2023
Tiền gửi ngân hàng	(i)	181.145.727.697	91.123.070.381
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	(ii)	131.112.574.227	423.641.642.331
Phải thu ngắn hạn khác	(ii)	305.987.366.805	238.700.152.059
Phải thu dài hạn khác	(ii)	15.023.301.942	15.635.295.110
Đầu tư ngắn hạn – thuận	(iii)	3.521.688.373.299	2.632.083.374.307
Đầu tư dài hạn – thuận	(iii)	365.000.000.000	979.000.000.000
		4.519.957.343.970	(100.000.000)

(i) Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng của Tổng Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tổng Công ty.

(ii) Các khoản phải thu khách hàng, phải thu ngắn và dài hạn khác

Rủi ro tín dụng của Tổng Công ty chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Tổng Công ty đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được đánh giá riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Tổng Công ty đưa ra các điều khoản và điều kiện cung cấp dịch vụ và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó.

Các khoản phải thu khách hàng chịu rủi ro tín dụng gồm các khoản phải thu về bảo hiểm, tái bảo hiểm, tạm ứng cho khách hàng và các khoản phải thu khác. Tổng Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tổng Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu từ các công ty có lịch sử trả nợ đáng tin cậy đối với Tổng Công ty. Ban Tổng Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

(iii) Các khoản đầu tư ngắn hạn, đầu tư dài hạn và đầu tư dài hạn khác

Tổng Công ty giới hạn mức rủi ro tín dụng bằng cách chỉ đầu tư vào các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tài chính danh tiếng và các loại chứng khoán nợ dễ thanh khoản và của các đối tác có xếp hạng tín nhiệm tương đương hoặc cao hơn so với Tổng Công ty. Với mức xếp hạng tín nhiệm cao nói trên, Ban Tổng Giám đốc cho rằng sẽ không có đối tác nào mất khả năng thực hiện nghĩa vụ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

38. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Tổng Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý tài chính của Tổng Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Tổng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Tổng Công ty.

Các khoản nợ phải trả tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

Đơn vị tính: VND

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023	DƯỚI 1 NĂM	TỪ 1 ĐẾN 5 NĂM	TỔNG CỘNG
Phải trả người bán ngắn hạn	531.269.124.691	-	531.269.124.691
Chi phí phải trả	52.412.329.510	-	52.412.329.510
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	591.135.097.353	-	591.135.097.353
Phải trả dài hạn khác	-	27.973.896.207	27.973.896.207
	1.174.816.551.554	27.973.896.207	1.202.790.447.761

TẠI NGÀY 1 THÁNG 1 NĂM 2023	DƯỚI 1 NĂM	TỪ 1 ĐẾN 5 NĂM	TỔNG CỘNG
Phải trả người bán ngắn hạn	458.646.029.642	-	458.646.029.642
Chi phí phải trả	57.423.276.903	-	57.423.276.903
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	594.490.516.062	-	594.490.516.062
Phải trả dài hạn khác	-	28.493.112.527	28.493.112.527
	1.110.559.822.607	28.493.112.527	1.139.052.935.134

d) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá chứng khoán sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Tổng Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái.

Tổng Công ty có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua và bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là USD.

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Tổng Công ty có các tài sản tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	USD VND	NGOẠI TỆ KHÁC VND	USD VND	NGOẠI TỆ KHÁC VND
Tài sản tài chính	33.609.674.895	5.625.578.181	117.099.425.486	15.684.463.161
Tiền	6.132.618.386	5.208.838	23.463.808.623	3.532.865.499
Phải thu khách hàng	27.477.056.509	5.620.369.343	53.426.093.420	12.151.597.662
Phải thu khác	-	-	40.209.523.443	-
Nợ tài chính	27.993.963.129	839.092.292	37.623.330.618	2.951.923.817
Phải trả người bán	27.907.384.185	839.092.292	37.623.330.618	2.951.923.817
Phải trả khác	86.578.944	-	-	-
	5.615.711.766	4.786.485.889	79.476.094.868	12.732.539.344

Sau đây là tỷ giá ngoại tệ được Tổng Công ty áp dụng:

	Tỷ giá tại ngày	
	31/12/2023	01/01/2023
Tỷ giá mua USD/VND	24.070	23.355
Tỷ giá bán USD/VND	24.440	23.900

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận thuần của Tổng Công ty sau khi xem xét mức hiện tại của tỷ giá hối đoái và sự biến động trong quá khứ cũng như kỳ vọng của thị trường. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất, và bỏ qua ảnh hưởng của các dự báo bán hàng và mua sắm:

	Ảnh hưởng trên lợi nhuận trước thuế tăng	
	31/12/2023	01/01/2023
USD (mạnh thêm 3%)	168.471.353	1.098.339.388

Biến động ngược lại của tỉ giá USD có cùng mức độ tác động nhưng ngược chiều đối với lợi nhuận thuần của Tổng Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023 (TIẾP THEO)

Mẫu B09 – DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC
ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)

38. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

d) Rủi ro thị trường (tiếp theo)

(ii) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Tổng Công ty sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường.

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Tổng Công ty như sau.

Đơn vị tính: VND

SỐ DƯ	31/12/2023	01/01/2023
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
Tiền	181.145.727.697	91.123.070.381
Tiền gửi có kỳ hạn	2.564.000.000.000	2.115.000.000.000
Trái phiếu	168.888.373.299	492.500.000.000
Chứng chỉ tiền gửi	170.000.000.000	170.000.000.000
Ký quỹ bảo hiểm	7.000.000.000	7.000.000.000
	3.091.034.100.996	2.875.623.070.381
Các công cụ tài chính có lãi suất biến đổi		
Phải thu khác	-	36.435.612.014

Bảng dưới đây phân tích mức độ ảnh hưởng tới lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty với giả định lãi suất tăng. Ngược lại nếu lãi suất giảm thì có thể có cùng mức độ tác động nhưng ngược chiều đối với lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty.

	Ảnh hưởng trên lợi nhuận thuần - tăng	
	31/12/2023	01/01/2023
Lãi suất tăng 1%	-	291.484.896

39. RỦI RO BẢO HIỂM

Mục tiêu đầu tiên của Tổng Công ty trong việc quản lý vốn là luôn duy trì nguồn vốn đủ mạnh để hỗ trợ cho sự phát triển trong kinh doanh và đảm bảo yêu cầu về vốn pháp định. Tổng Công ty nhận thức được những tác động đối với lợi nhuận của cổ đông với mức độ vốn góp và tìm cách duy trì mức cân bằng thận trọng.

Yêu cầu về vốn pháp định phát sinh từ các hoạt động nghiệp vụ của Tổng Công ty và yêu cầu Tổng Công ty phải giữ nguồn vốn vừa đủ để xử lý nợ và đáp ứng các quy định về biên khả năng thanh toán tại Việt Nam. Các yêu cầu về đảm bảo khả năng thanh toán áp dụng cho Tổng Công ty được quy định trong Thông tư 67.

Bảng dưới đây nêu lên biên khả năng thanh toán tối thiểu và biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Những người lập chính sách quan tâm đến việc bảo vệ quyền lợi của người mua bảo hiểm và theo dõi liên tục để đảm bảo các công ty bảo hiểm hoạt động hiệu quả vì lợi ích của người mua hiểm. Những người lập chính sách đồng thời cũng quan tâm đến việc đảm bảo các công ty bảo hiểm có thể duy trì được trạng thái thanh khoản phù hợp, để ứng phó với những nghĩa vụ bảo hiểm phát sinh ngoài dự báo do suy giảm kinh tế hoặc thảm họa tự nhiên.

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023	01/01/2023
I. Biên khả năng thanh toán (I = (1) - (2) - (3))		
1. Chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả	2.081.258.975.779	1.892.499.035.398
2. Trừ các tài sản bị loại trừ toàn bộ giá trị hạch toán	640.579.689.904	141.029.743.246
3. Trừ các tài sản bị loại trừ một phần giá trị hạch toán	450.140.906.916	447.186.931.659
	598.785.858.063	688.046.821.762
II. Biên khả năng thanh toán tối thiểu [Giá trị lớn hơn giữa (a) và (b)]		
a) 25% Tổng phí bảo hiểm giữ lại	598.785.858.063	688.046.821.762
b) 12,5% Tổng phí bảo hiểm gốc và phí nhận tái bảo hiểm	590.017.616.156	679.142.135.599
III. So sánh (I) và (II)		
1. Theo số tuyệt đối	391.752.520.896	616.235.538.731
2. Theo tỷ lệ phần trăm	165%	190%

Biên khả năng thanh toán được tính toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho kỳ 12 tháng kết thúc cùng ngày theo hướng dẫn tại Thông tư số 67.

40. THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

41. PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt vào ngày 28 tháng 2 năm 2024.


Trần Tuyết Mai
Phó phòng phụ trách kế toán


Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 2 năm 2024


Hoàng Thị Hiến
Phó Tổng Giám đốc
Giám đốc Tài chính



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

 Tầng 5-6, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh,
phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

 024 6285 3388

 024 6285 3366

 www.mic.vn